

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.**

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**
  - Mã chứng khoán: **HHV**
  - Địa chỉ: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
  - Điện thoại liên hệ: 0236 3730 574 Fax: 0236 3842 713
  - E-mail: [info@hhv.com.vn](mailto:info@hhv.com.vn) Website: <http://www.hhv.com.vn>
- Nội dung thông tin công bố:**

Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả trân trọng công bố Thư mời họp và toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty được tổ chức bằng hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

*(Nội dung chi tiết xin xem tại các tài liệu đính kèm)*

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 03/04/2025 tại đường dẫn: <https://hhv.com.vn/dai-hoi-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *AA*

**Tài liệu đính kèm:**

- Thư mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Các tài liệu liên quan đến kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của HHV.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**

**Người được UQ CBTT**

**Kế toán trưởng**



**Nguyễn Văn Ân**

**THƯ MỜI**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**Kính gửi: Quý Cổ đông.**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (mã chứng khoán: HHV) trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự cuộc họp **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025** của Công ty.

- I. Thời gian:** ngày **25/4/2025 (Thứ Sáu)**, khai mạc lúc **08h00** (theo giờ Việt Nam).
- II. Hình thức họp:** Đại hội tổ chức bằng hình thức **trực tuyến**. Chủ tọa điều hành Đại hội tại Tòa nhà Đèo Cả - số 278 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- III. Thành phần tham dự:** Tất cả Cổ đông sở hữu cổ phiếu HHV tại ngày đăng ký cuối cùng 20/3/2025 và người được ủy quyền tham dự hợp lệ.
- IV. Nội dung họp:** Thảo luận và thông qua các nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) như được đề cập trong chương trình và tài liệu họp.
- V. Chương trình và tài liệu họp:** Chương trình, tài liệu họp và tất cả các thông tin khác liên quan đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: <https://www.hhv.com.vn/dai-hoi-co-dong> và Hệ thống Đại hội trực tuyến: <https://www.AGM2025.hhv.com.vn>
- VI. Tham dự và thực hiện quyền tại Đại hội:**
  - **Tham dự, thảo luận trực tuyến và bỏ phiếu điện tử:** Quý Cổ đông vui lòng truy cập vào Hệ thống Đại hội trực tuyến tại đường dẫn: <https://AGM2025.hhv.com.vn> (hoặc quét mã QR bên dưới), nhập số đăng ký sở hữu (như ở phần kính gửi) và nhận mã OTP (gửi qua số điện thoại, địa chỉ email đã đăng ký) để tham dự Đại hội và biểu quyết trực tuyến (bỏ phiếu điện tử).
  - **Ủy quyền tham dự họp:** Quý cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội bằng cách thức gửi Giấy ủy quyền qua đường bưu điện/chuyển phát đảm bảo đến trụ sở Công ty. Quý Cổ đông có thể sử dụng mẫu Giấy ủy quyền (gửi kèm theo Thư mời họp) hoặc tự lập ủy quyền theo quy định của pháp luật về dân sự và có các nội dung quy định tại Điều 17 Điều lệ Công ty.
  - Cổ đông/nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình Đại hội. Kiến nghị phải bằng văn bản và gửi đến Công ty chậm nhất vào ngày **21/4/2025** (theo giờ Việt Nam).
- VII. Mọi thông tin liên quan đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2025, Quý Cổ đông vui lòng liên hệ:**

**Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả**  
Địa chỉ: Km11 + 500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.  
Điện thoại: (0236) 3730 574 Email: [info@hhv.com.vn](mailto:info@hhv.com.vn) Website: <https://www.hhv.com.vn>.  
(hoặc: ông Trần Tấn Huy - Phụ trách quản trị công ty. SĐT: 0903 673 684)

Kính mời Quý Cổ đông quan tâm tham dự để kỳ Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng!





Số: 14/2025/NQ-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 04 năm 2025

## NGHỊ QUYẾT

V/v thông qua chương trình họp và tài liệu liên quan  
đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Điều lệ);
- Căn cứ Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐQT ngày 27/02/2025 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV) về việc thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp số 09/2025/BB-HĐQT ngày 03/4/2025 của HĐQT Công ty.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua Chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty.

Nội dung chi tiết theo Chương trình họp ĐHĐCĐ đính kèm Nghị quyết này. Chương trình họp ĐHĐCĐ phải được trình thông qua tại Đại hội.

**Điều 2.** Thông qua ban hành các văn bản của HĐQT ban hành liên quan đến kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty, gồm:

- Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025;
- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán và Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã kiểm toán;
- Tờ trình về phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025;
- Tờ trình phê duyệt kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Tờ trình phê duyệt Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu;
- Tờ trình sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty; dự thảo Điều lệ (sửa đổi, bổ sung);
- Tờ trình về việc bầu Kiểm soát viên Công ty (nhiệm kỳ 2025 - 2030);
- Thông báo về việc đề cử, ứng cử ứng viên bầu làm Kiểm soát viên Công ty (nhiệm kỳ 2025 - 2030) và các biểu mẫu đính kèm;



**Điều 3.** Thông qua danh mục các tài liệu liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty, cụ thể:

- Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Hướng dẫn tham dự và thực hiện quyền tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- (Mẫu) Văn bản ủy quyền;
- (Mẫu) Văn bản kiến nghị về chương trình Đại hội;
- Phiếu biểu quyết;
- Báo cáo của Ban TGD về hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025;
- Tờ trình của HĐQT về thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán và Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã kiểm toán;
- Tờ trình của HĐQT về phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025;
- Báo cáo của HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025;
- Báo cáo đánh giá hoạt động của Công ty và HĐQT năm 2024 của Thành viên độc lập HĐQT;
- Báo cáo của BKS về đánh giá kết quả hoạt động của Công ty, HĐQT, Ban TGD, BKS năm 2024 và trình phê duyệt mức thù lao chi trả cho Kiểm soát viên năm 2025;
- Tờ trình của BKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025;
- Tờ trình của HĐQT về kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Tờ trình của HĐQT về Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu;
- Tờ trình của HĐQT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty; dự thảo Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) đính kèm;
- Tờ trình của HĐQT về bầu Kiểm soát viên Công ty (nhiệm kỳ 2025 - 2030);
- Thông báo của HĐQT về việc đề cử, ứng cử ứng viên bầu làm Kiểm soát viên Công ty (nhiệm kỳ 2025 - 2030) và các biểu mẫu đính kèm;
- Các tài liệu khác liên quan đến Đại hội (nếu có);
- (Dự thảo) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

**Điều 4.** Ban Điều hành, các Phòng/ban chuyên môn, bộ phận và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: PC, hồ sơ Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Hồ Minh Hoàng



**DANH MỤC**  
**TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

<b>STT</b>	<b>Nội dung tài liệu</b>
1	Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025
2	Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
3	Hướng dẫn tham dự và thực hiện quyền tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
4	(Mẫu) Văn bản ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên
5	(Mẫu) Văn bản kiến nghị về chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
6	Phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
7	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) về kết quả kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025.
8	Tờ trình của Hội đồng quản trị (HĐQT) về thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán và Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã kiểm toán.
9	Tờ trình của HĐQT về phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.
10	Báo cáo của HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.
11	Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT đánh giá hoạt động của Công ty và HĐQT năm 2024
12	Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) về đánh giá hoạt động của Công ty, HĐQT, Ban TGD, BKS năm 2024 và trình phê duyệt mức thù lao chi trả cho Kiểm soát viên năm 2025
13	Tờ trình của BKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025
14	Tờ trình của HĐQT về phê duyệt kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty
15	Tờ trình của HĐQT về phê duyệt Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu
16	Tờ trình của HĐQT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty; dự thảo Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) đính kèm.
17	Tờ trình của HĐQT về bầu Kiểm soát viên Công ty (nhiệm kỳ 2025 - 2030).
18	Thông báo của HĐQT về đề cử, ứng cử ứng viên bầu làm Kiểm soát viên Công ty (nhiệm kỳ 2025 - 2030); và các biểu mẫu đính kèm.
19	(Dự thảo) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.



## CHƯƠNG TRÌNH

### HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Hạ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CẢ

Đ•CẢ

STT	Nội dung	Thời gian
<b>I. THỦ TỤC KHAI MẠC</b>		
1	Khai mạc	8h00
2	Công bố tỷ lệ Cổ đông tham dự để tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2025	08h05 - 08h30
3	Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tọa điều hành Đại hội	
4	Giới thiệu Ban Thư ký Đại hội	
5	Bầu Ban kiểm phiếu và bầu cử	
6	Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCD thường niên năm 2025	
7	Thông qua Chương trình họp ĐHĐCD thường niên năm 2025	
<b>II. CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ</b>		
8	Đoàn chủ tọa cử đại diện báo cáo các vấn đề trình ĐHĐCD:	08h30 - 10h00
	- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) về kết quả kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025.	
	- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.	
	- Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025.	
	- Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu năm 2023.	
	- Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.	
	- Báo cáo của Hội đồng quản trị (HDQT) về hoạt động của HDQT năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025 và trình phê duyệt mức thù lao chi trả cho thành viên HDQT năm 2025.	
	- Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) về đánh giá hoạt động của Công ty, HDQT, Ban TGD, BKS năm 2024 và trình phê duyệt mức thù lao chi trả cho Kiểm soát viên năm 2025.	
	- Chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty và Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2025.	



STT	Nội dung	Thời gian
	- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty. - Các vấn đề khác đã được ĐHĐCĐ thống nhất đưa vào chương trình họp (nếu có).	
9	Thảo luận	
<b>III. BIỂU QUYẾT</b>		
10	Cổ đông tiến hành biểu quyết (bỏ phiếu điện tử)	10h00 - 10h30
11	Công bố kết quả biểu quyết	
<b>IV. BẦU CỬ KIỂM SOÁT VIÊN (NHIỆM KỲ 2025 - 2030)</b>		
12	Thông qua số lượng Kiểm soát viên cần bầu.	10h30 - 11h10
13	Thông qua Danh sách ứng cử viên bầu làm Kiểm soát viên.	
14	Cổ đông bỏ phiếu bầu cử Kiểm soát viên (nhiệm kỳ 2025 - 2030).	
15	Công bố kết quả bầu cử.	
<b>V. BẾ MẠC</b>		
16	Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.	11h10 - 11h50
17	Bế mạc Đại hội.	11h50

TP. Đà Nẵng, ngày 03 tháng 4 năm 2025

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

**CHƯƠNG I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**ĐIỀU 1. PHẠM VI ÁP DỤNG**

1. Quy chế này quy định về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (sau đây gọi tắt là "Đại hội") bằng hình thức họp trực tuyến và biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử.
2. Quy chế này quy định cụ thể về điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội; quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội.
3. Cổ đông, Công ty và các bên có liên quan đến Đại hội chịu trách nhiệm tuân thủ và thực hiện theo Quy chế này.

**ĐIỀU 2. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Cổ đông:** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (mã chứng khoán: HHV), có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHQĐ chốt ngày 20/3/2025 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp (sau đây gọi tắt là "**Danh sách chốt quyền**") và đã được cấp tài khoản đăng nhập để tham dự Đại hội và/hoặc bỏ phiếu (biểu quyết) điện tử.
2. **Đại hội/Đại hội trực tuyến:** là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được tổ chức theo hình thức trực tuyến thông qua việc áp dụng công nghệ hiện đại để truyền tải hình ảnh, âm thanh của Đại hội, cho phép Cổ đông/đại diện của Cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham dự, theo dõi, thảo luận, biểu quyết các nội dung trình và thực hiện quyền bầu cử tại Đại hội.
3. **Địa điểm tổ chức Đại hội:** là nơi Chủ tọa Đại hội tham dự và chủ trì Đại hội.
4. **Hệ thống Đại hội trực tuyến:** là hệ thống phần mềm/ứng dụng/website mà Công ty sử dụng để phục vụ việc tổ chức Đại hội và bỏ phiếu điện tử.
5. **Bỏ phiếu điện tử:** là việc Cổ đông/đại diện của Cổ đông thực hiện biểu quyết trước hoặc trong Đại hội qua hình thức bỏ phiếu trên Hệ thống Đại hội trực tuyến, bao gồm việc bỏ phiếu bầu cử tại Đại hội.
6. **Đăng ký tham dự Đại hội:** Là việc Cổ đông/đại diện của Cổ đông xác nhận trên Hệ thống Đại hội trực tuyến để thông báo cho Công ty về việc sẽ tham dự Đại hội.



7. **Thông tin đăng nhập:** bao gồm Mã đăng nhập (số đăng ký sở hữu nêu trong Thư mời họp) và mã OTP được gửi vào số điện thoại và/hoặc địa chỉ email của Cổ đông/đại diện của Cổ đông đã đăng ký.
8. **Thời gian mở cửa Hệ thống Đại hội trực tuyến/mở cổng biểu quyết:** là thời điểm bắt đầu để Cổ đông/đại diện của Cổ đông có thể đăng nhập, xác nhận tham dự họp (check-in), thực hiện ủy quyền, xem tài liệu, gửi ý kiến thảo luận (nếu có) và biểu quyết đối với các nội dung trình tại Đại hội (trừ các nội dung phải được biểu quyết sau khi khai mạc Đại hội).
9. **Thời gian đóng cửa Hệ thống Đại hội trực tuyến/đóng cổng biểu quyết:** là thời điểm Hệ thống Đại hội trực tuyến đóng truy cập, khóa biểu quyết,... theo thông báo của Chủ tọa Đại hội.
10. Các từ viết tắt có ý nghĩa như sau: **DHDCĐ:** là Đại hội đồng cổ đông; **HDQT:** là Hội đồng quản trị; **BKS:** là Ban Kiểm soát; **Công ty/HHV:** là Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.

### **ĐIỀU 3. ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Cổ đông có tên trong Danh sách chốt quyền có quyền tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và đã được cấp tài khoản đăng nhập vào Hệ thống Đại hội trực tuyến để tham dự Đại hội.

### **ĐIỀU 4. HÌNH THỨC THAM DỰ ĐẠI HỘI**

1. Cổ đông/đại diện của Cổ đông được xác định là tham dự Đại hội hợp lệ, đầy đủ khi thực hiện theo một trong các hình thức sau:
  - a) Tham dự và bỏ phiếu điện tử thông qua Hệ thống Đại hội trực tuyến.
  - b) Đã thực hiện bỏ phiếu điện tử nhưng không tham dự họp trực tuyến trong trường hợp Hệ thống Đại hội trực tuyến được mở trước khi khai mạc Đại hội;
  - c) Đã đăng nhập thành công vào Hệ thống Đại hội trực tuyến để đăng ký tham dự Đại hội (thủ tục check-in) nhưng không tham gia bỏ phiếu điện tử.
  - d) Không tham dự và/hoặc không bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống Đại hội trực tuyến nhưng đã gửi Phiếu biểu quyết đến Đại hội. Trường hợp này, Phiếu biểu quyết chỉ được mở tại thời điểm kiểm tra tỷ lệ tham dự để khai mạc Đại hội.
2. Cách thức tham dự Đại hội trực tuyến:
  - a) Mỗi Cổ đông/đại diện của Cổ đông sẽ được cấp duy nhất 01 (một) tài khoản đăng nhập để đăng nhập vào Hệ thống Đại hội trực tuyến. Công ty cung cấp thông tin và hướng dẫn Cổ đông/đại diện của Cổ đông đăng nhập tại Thư mời dự họp và trong tài liệu Đại hội.
  - b) Cổ đông/đại diện của Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến được xác định là tham dự họp lệ tại Đại hội nếu Cổ đông/đại diện hợp pháp của Cổ đông đó đã hoàn thành việc đăng nhập vào tài khoản đăng nhập do Công ty cấp.
  - c) Hệ thống Đại hội trực tuyến chính thức mở cửa từ 08h00 ngày 04/4/2025 (theo giờ Việt Nam) để Cổ đông/đại diện của Cổ đông đăng nhập và thực hiện quyền. Đối với nội dung phải được biểu quyết trong Đại hội và bầu cử thì cổng bỏ phiếu điện tử được mở theo quyết định của Chủ tọa khi điều hành Đại hội.

## **CHƯƠNG II**

### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐẾN ĐẠI HỘI**

### **ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG HOẶC ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN**



## **1. Quyền của Cổ đông/Đại diện của Cổ đông:**

- a) Cổ đông/Đại diện của Cổ đông có quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết đối với tất cả nội dung trình tại Đại hội và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ của Công ty.
- b) Cổ đông/Đại diện của Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống Đại hội trực tuyến tại địa chỉ: <https://www.AGM2025.hhv.com.vn>, nhập mã đăng nhập (số đăng ký sở hữu đã đăng ký với VSDC) và mã OTP (gửi đến số điện thoại, địa chỉ email đã đăng ký) để tham dự trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.
- c) Cổ đông/Đại diện của Cổ đông có quyền đăng nhập, đăng ký tham dự và biểu quyết đối với các nội dung trình sau khi đã khai mạc Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và không biểu quyết lại đối với các nội dung trình đã kết thúc phần biểu quyết.
- d) Cổ đông được quyền ủy quyền cho người khác hoặc ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty tham dự, biểu quyết tại Đại hội theo bằng cách thức gửi Giấy ủy quyền qua đường bưu điện/chuyển phát đảm bảo đến trụ sở Công ty. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã cung cấp cho Công ty.

## **2. Nghĩa vụ của Cổ đông/Đại diện của Cổ đông:**

- a) Trong thời gian diễn ra Đại hội, Cổ đông/Đại diện của Cổ đông phải tuân thủ các quy định tại Đại hội, tôn trọng sự điều hành của Đoàn Chủ tịch; ứng xử văn minh trên môi trường mạng và không cố ý can thiệp gây ra lỗi hoặc làm gián đoạn ảnh hưởng đến diễn biến bình thường của Đại hội.
- b) Cổ đông/Đại diện của Cổ đông phát biểu tại phiên thảo luận trực tuyến có ghi hình cần đảm bảo trang phục lịch sự, trang trọng.
- c) Cổ đông/Đại diện của Cổ đông tham dự trên Hệ thống Đại hội trực tuyến có trách nhiệm: sử dụng thiết bị phù hợp, có kết nối internet ổn định để theo dõi Đại hội một cách liên tục; bảo mật thông tin đăng nhập và chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, tranh chấp liên quan đến việc tham dự Đại hội bằng tài khoản đăng nhập đã cấp cho Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông. Cổ đông bảo đảm người đại diện của mình (nếu có) sẽ tuân thủ quy định tại điểm này tương tự như Cổ đông.
- d) Thường xuyên cập nhật thông tin về số điện thoại, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử (email) chính xác, đầy đủ, trung thực tại nơi lưu ký chứng khoán để nhận được thông tin đăng nhập và chịu trách nhiệm về thông tin đã đăng ký này.

## **ĐIỀU 6. ĐOÀN CHỦ TỊCH, BAN THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU VÀ BẦU CỬ, BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG, CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC TẠI ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu và bầu cử, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, các bên liên quan khác khi tham dự hoặc phục vụ cho việc tổ chức Đại hội tại địa điểm chính (nơi Chủ tọa điều hành Đại hội) chịu trách nhiệm:

1. Tuân thủ theo sắp xếp của Ban Tổ chức; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn, vệ sinh phòng bệnh, phòng chống cháy nổ và các yêu cầu khác của Ban Tổ chức.
2. Chịu sự điều hành của Chủ tọa Đại hội (Đoàn Chủ tịch); giữ trật tự; hạn chế tiếng ồn; không làm gián đoạn đường truyền. Chỉ được ghi âm, chụp hình, quay phim hoặc phát trực tiếp (livestream) sau khi được Chủ tọa Đại hội đồng ý.

## **ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**



1. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông theo quy định của Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
2. Phương thức kiểm tra: căn cứ theo thông tin đăng nhập từ tài khoản của Cổ đông/Đại diện của Cổ đông được tổng hợp, xuất dữ liệu từ Hệ thống Đại hội trực tuyến.
3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phải lập Biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và gửi cho Đoàn Chủ tịch sau khi đã báo cáo tại Đại hội.

#### **ĐIỀU 8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ TỌA ĐẠI HỘI, ĐOÀN CHỦ TỊCH**

1. Đoàn Chủ tịch do Đại hội biểu quyết thông qua gồm Chủ tọa và không quá 04 (bốn) ủy viên khác để điều hành Đại hội.
2. Đoàn Chủ tịch có quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty, và các quyền hạn sau đây:
  - a) Điều khiển phiên họp theo chương trình đã được phê duyệt và triển khai các biện pháp cần thiết để Đại hội diễn ra một cách hợp pháp, hợp lý, có trật tự, đáp ứng được mong muốn của đa số Cổ đông tham dự;
  - b) Trình bày hoặc chỉ định nhân sự trình bày nội dung trình tại Đại hội;
  - c) Hướng dẫn, điều hành Đại hội thảo luận; trả lời hoặc chỉ định người trả lời các vấn đề được nêu ra tại Đại hội.
3. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về các vấn đề phát sinh ngoài chương trình họp (nếu có) sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

#### **ĐIỀU 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN THƯ KÝ**

1. Ban Thư ký Đại hội gồm Thư ký Công ty làm Trưởng ban và một số thành viên khác do Chủ tọa chỉ định nếu thấy cần thiết.
2. Ban Thư ký Đại hội có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ của Công ty và thực hiện công việc khác do Chủ tọa Đại hội giao.

#### **ĐIỀU 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM PHIẾU VÀ BẦU CỬ**

1. Việc thành lập Ban Kiểm phiếu và bầu cử thực hiện theo quy định của Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm phiếu và bầu cử:
  - a) Phổ biến, hướng dẫn về cách thức biểu quyết, bầu cử tại Đại hội;
  - b) Tổng hợp, ghi nhận kết quả biểu quyết vào Biên bản kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác, đầy đủ và báo cáo trước Đại hội;
  - c) Kiểm tra và công bố danh sách các ứng cử viên Kiểm soát viên để bầu cử tại Đại hội;
  - d) Giúp Đoàn Chủ tịch xem xét giải quyết, trả lời các kiến nghị, khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử (nếu có) và báo cáo để DHDCD quyết định;
  - e) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác được giao.

#### **ĐIỀU 11. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN**

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết với Công ty;
2. Chủ động cùng tham gia xử lý, khắc phục ngay các sự cố (nếu có) với trách nhiệm cao nhất để Đại hội được diễn ra khách quan, hợp pháp, đúng chương trình;

3. Bảo mật và bàn giao toàn bộ các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan sau khi kết thúc Đại hội;
4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng đã ký kết.

### **CHƯƠNG III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **ĐIỀU 12. CÁCH THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

1. Đại hội phải được khai mạc đúng theo thời gian, hình thức đã thông báo trong thư mời họp và được tiến hành đúng trình tự theo chương trình họp đã được phê duyệt.
2. Đại hội lần lượt thảo luận và biểu quyết đối với tất cả nội dung trong chương trình họp, bao gồm thủ tục bầu cử.

#### **ĐIỀU 13. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI**

1. Chương trình họp phải được ĐHĐCĐ phê duyệt ngay trong phần khai mạc và phải xác định rõ thời gian đối với từng nội dung trong cuộc họp. Chỉ có ĐHĐCĐ có quyền quyết định thay đổi chương trình họp.
2. Trường hợp Chủ tọa Đại hội có đề xuất thay đổi chương trình họp thì phải được ĐHĐCĐ thông qua.

#### **ĐIỀU 14. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI**

1. Việc thảo luận tại Đại hội thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ và Điều 7 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
2. Căn cứ vào số lượng Cổ đông/đại diện của Cổ đông tham dự và thời gian cho phép của Đại hội, Đoàn Chủ tịch lựa chọn phương pháp điều khiển Đại hội thảo luận phù hợp.
3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một Cổ đông/đại diện của Cổ đông tối đa không quá 05 phút/lần. Quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể đề nghị Cổ đông/đại diện của Cổ đông lập ý kiến thảo luận thành văn bản và gửi cho Ban Thư ký Đại hội.

#### **ĐIỀU 15. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Việc thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ, Điều 6 và Điều 7 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
2. Thủ tục bầu cử Kiểm soát viên thực hiện theo quy định tại Chương V Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

#### **ĐIỀU 16. BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ**

1. Thời điểm thực hiện quyền biểu quyết:
  - a) Công biểu quyết (bỏ phiếu điện tử) được mở trước thời điểm khai mạc Đại hội để Cổ đông/đại diện của Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết cho đến trước thời điểm kết thúc biểu quyết theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.
  - b) Cổ đông/đại diện hợp pháp của Cổ đông có thể đăng nhập vào Hệ thống Đại hội trực tuyến từ **08 giờ 00 phút ngày 04/4/2025** (theo giờ Việt Nam) để tiến hành bỏ phiếu điện tử, trừ các vấn đề phải được biểu quyết tại phiên họp.
  - c) Thủ tục bầu cử trực tuyến thực hiện tại Đại hội theo hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch.
2. Cách thức biểu quyết:
  - a) Cổ đông/đại diện của Cổ đông đăng nhập vào tài khoản đăng nhập được cấp để tiến hành bỏ phiếu điện tử.



b) Phương thức biểu quyết:

- Cổ đông/đại diện của Cổ đông biểu quyết bằng cách nhấn chọn vào 01 (một) trong 03 (ba) ô tương ứng “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” đối với từng vấn đề, nội dung xin ý kiến và nhấn nút “Gửi biểu quyết” để lưu và gửi kết quả biểu quyết.
- Thủ tục bầu cử trực tuyến thực hiện theo quy định tại Chương V Quy chế này.

c) Chủ tọa phải thông báo thời điểm đóng cổng biểu quyết để Cổ đông/đại diện của Cổ đông thực hiện quyền của mình., Cổ đông/đại diện của Cổ đông không thể thay đổi bất cứ nội dung nào đã biểu quyết thành công kể từ thời điểm đóng cổng biểu quyết, kết quả biểu quyết được ghi nhận trên hệ thống là kết quả cuối cùng và Công ty được miễn trừ mọi trách nhiệm nếu có khiếu nại, tranh chấp phát sinh liên quan đến kết quả này.

3. Biểu quyết hợp lệ: Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết có tham gia biểu quyết, có chọn phương án biểu quyết và hoàn thành việc gửi biểu quyết trên hệ thống trực tuyến.
4. Các vấn đề khác liên quan đến việc bỏ phiếu điện tử không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

### **ĐIỀU 17. BIỂU QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC GỬI PHIẾU BIỂU QUYẾT ĐẾN ĐẠI HỘI**

1. Thủ tục biểu quyết bằng hình thức gửi phiếu biểu quyết đến Đại hội thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ và Điều 7 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
2. Kết quả biểu quyết thông qua Phiếu biểu quyết có giá trị như biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

### **ĐIỀU 18. BIÊN BẢN HỢP VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải đảm bảo các nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
2. Biên bản họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được lập, trình thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được công bố thông tin đúng theo quy định.

## **CHƯƠNG IV BẦU CỬ**

### **ĐIỀU 19. NGUYÊN TẮC VÀ CÔNG VIỆC TỔ CHỨC BẦU CỬ**

1. Nguyên tắc bầu cử:
  - a) Thực hiện tuân thủ theo quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế Công ty; đảm bảo bình đẳng, công bằng, dân chủ, khách quan và tôn trọng quyền lợi hợp pháp của Cổ đông.
  - b) Việc bỏ phiếu bầu Kiểm soát viên phải theo phương thức bầu dồn phiếu, được thực hiện bằng hình thức **bầu cử trực tuyến** trên Hệ thống Đại hội trực tuyến. Hình thức bầu cử trực tuyến được ĐHĐCĐ công nhận và có giá trị tương đương như hình thức bầu cử trực tiếp tại Đại hội.
2. Công việc tổ chức bầu cử cụ thể bao gồm:
  - a) Đại hội thông qua số lượng, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên cần bầu;
  - b) Đại hội thông qua danh sách ứng cử viên đủ điều kiện để bầu cử;
  - c) Tiến hành bầu cử;
  - d) Kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử;
  - e) Chủ tọa Đại hội xem xét các khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác bầu cử và báo cáo để Đại hội quyết định (nếu có).

3. Các vấn đề khác liên quan đến thủ tục bầu Kiểm soát viên không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

## **ĐIỀU 20. DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN**

1. Danh sách ứng viên Kiểm soát viên được lập trên cơ sở hồ sơ đề cử, ứng cử hợp lệ theo quy định và phải được Đại hội thông qua trước khi tiến hành bầu cử.
2. Công ty chịu trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của việc đề cử, ứng cử, lập và công bố danh sách ứng cử viên đảm bảo đúng theo quy định.

## **ĐIỀU 21. PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU**

1. Mỗi Cổ đông/đại diện của Cổ đông có tổng số phiếu bầu (biểu quyết) tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền) nhân (x) với số lượng Kiểm soát viên được bầu. Cụ thể theo công thức sau:

$$\text{Tổng số phiếu bầu của mỗi Cổ đông/đại diện của Cổ đông} = \text{Tổng số cổ phần cổ quyền biểu quyết} \times \text{Số Kiểm soát viên được bầu}$$

2. Cổ đông/đại diện của Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho 01 (một) hoặc một số ứng cử viên.
3. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một Cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của Cổ đông đó.

## **ĐIỀU 22. TỔ CHỨC VÀ GIÁM SÁT BẦU CỬ**

1. Trước khi tiến hành bầu cử, Ban Tổ chức Đại hội có trách nhiệm hướng dẫn, giải đáp về cách thức bầu cử trực tuyến để Cổ đông thao tác trên hệ thống một cách đơn giản, thuận tiện, đúng quy định.
2. Thời điểm thực hiện quyền bầu cử:
  - a) Cổ đông tiến hành bầu cử theo điều hành của Ban Kiểm phiếu và bầu cử sau khi Đại hội thông qua số lượng, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên cần bầu và danh sách ứng cử viên đủ điều kiện.
  - b) Thời gian tiến hành bầu cử do Chủ tọa Đại hội quyết định nhưng tối thiểu là 15 (mười lăm) phút.
  - c) Cổ đông/đại diện của Cổ đông vẫn có quyền đăng nhập để bỏ phiếu bầu cử sau khi công bố bầu cử trực tuyến đã mở nhưng Công ty không chịu trách nhiệm đối với bất cứ phản đối, khiếu nại nào liên quan đến thủ tục bầu cử sau khi đã được ĐHCĐ thông qua.
3. Cách thức bầu cử trực tuyến:
  - a) Cổ đông/đại diện của Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống Đại hội trực tuyến (tại địa chỉ: <http://www.AGM2025.hlv.com.vn>) bằng mã đăng nhập và OTP đã được cấp để tham gia bầu cử trực tuyến.
  - b) Số phiếu bầu cho mỗi ứng viên được ghi nhận trên hệ thống theo số phiếu biểu quyết do Cổ đông/đại diện hợp pháp của Cổ đông trực tiếp nhập vào ô tương ứng cho mỗi ứng viên hoặc chia đều tổng số phiếu bầu cho một hoặc các ứng viên được chọn nếu Cổ đông/đại diện hợp pháp của Cổ đông nhấn chọn bầu dồn đều phiếu.
  - c) Kết quả biểu quyết sẽ không thể thay đổi sau khi Cổ đông/đại diện của Cổ đông đã hoàn thành và gửi thành công kết quả bỏ phiếu lên hệ thống bầu cử trực tuyến. Tại thời điểm kết thúc biểu quyết, kết quả bầu cử được ghi nhận trên hệ thống là kết quả cuối cùng.



- d) Tính hợp lệ của hành động bầu cử trực tuyến: Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu của Cổ đông/đại diện hợp pháp của Cổ đông tham gia bầu cử bằng thông tin đăng nhập được Công ty cấp, có chọn phương án bầu (nhấn chọn bầu dồn đều phiếu hoặc nhập số phiếu bầu) và hoàn thành gửi biểu quyết lên hệ thống.
- e) Trường hợp công bầu cử trực tuyến bị gián đoạn do lỗi kỹ thuật (*mất kết nối do lỗi đường truyền, lỗi mạng internet, các lỗi kỹ thuật khác*), Ban Kiểm phiếu và bầu cử phải tạm dừng thời gian bầu cử để khắc phục sự cố (nếu có). Việc bầu cử trực tuyến được tiếp tục sau khi việc gián đoạn đã được khắc phục.
4. Giám sát bầu cử
- a) Ban Kiểm phiếu và bầu cử thay mặt ĐHĐCĐ tổ chức và giám sát việc bầu cử theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế này.
- b) Ban Kiểm phiếu và bầu cử chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu bầu cử.
5. Kết quả kiểm phiếu bầu cử phải được Ban Kiểm phiếu và bầu cử lập Biên bản ghi nhận với đầy đủ nội dung theo quy định; được công bố ngay tại Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

### ĐIỀU 23. QUYỀN CHẤT VẤN

1. Cổ đông/đại diện hợp pháp của Cổ đông có quyền nêu ý kiến chất vấn, khiếu nại về các vấn đề liên quan đến thủ tục bầu cử và kiểm phiếu nếu có cơ sở chứng minh công tác bầu cử tại Đại hội có dấu hiệu vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm trả lời, giải quyết các ý kiến chất vấn, khiếu nại (nếu có) và được ghi vào Biên bản họp ĐHĐCĐ.

## CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### ĐIỀU 24. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Quy chế này gồm 05 Chương, 24 Điều và phải được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.
2. Các nội dung liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty không được quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có)/.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Hồ Minh Hoàng



**HƯỚNG DẪN**  
**THAM DỰ VÀ THỰC HIỆN QUYỀN TẠI ĐẠI HỘI**  
**ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

**MỤC LỤC**

<b>I.</b>	<b>ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI.....</b>	<b>1</b>
<b>II.</b>	<b>KIẾN NGHỊ CÁC VẤN ĐỀ ĐƯA VÀO CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI.....</b>	<b>1</b>
<b>III.</b>	<b>THAM DỰ HỌP TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ.....</b>	<b>1</b>
	<b>1. Chuẩn bị.....</b>	<b>1</b>
	<b>2. Đăng nhập vào Hệ thống Đại hội trực tuyến.....</b>	<b>1</b>
	<b>3. Tham dự và theo dõi Đại hội.....</b>	<b>2</b>
	<b>4. Biểu quyết và bầu cử.....</b>	<b>2</b>
	<b>5. Thảo luận.....</b>	<b>3</b>



## I. ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Quý Cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (*Đại hội*) của Công ty.

Trường hợp ủy quyền, Quý Cổ đông sử dụng mẫu Giấy ủy quyền (*gửi kèm theo Thư mời họp*) hoặc tự lập ủy quyền (*theo quy định của pháp luật về dân sự và có các nội dung quy định tại Điều 17 Điều lệ Công ty*) và gửi Giấy ủy quyền qua đường bưu điện/chuyển phát đảm bảo đến trụ sở Công ty.

Ban Tổ chức Đại hội sẽ xác minh và cấp quyền truy cập vào Hệ thống Đại hội trực tuyến cho Người được ủy quyền nếu ủy quyền là hợp lệ, hợp pháp.

## II. KIẾN NGHỊ CÁC VẤN ĐỀ ĐƯA VÀO CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ **05%** tổng số cổ phần phổ thông của Công ty (*tương đương 21.612.776 cổ phiếu HHV*) trở lên có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp bằng cách gửi Văn bản kiến nghị (*theo mẫu đã đăng tải cùng tài liệu họp*) đến Công ty chậm nhất vào ngày **21/4/2025** (theo giờ Việt Nam).

Hội đồng quản trị (HĐQT) sẽ xem xét chấp nhận để đưa nội dung kiến nghị vào chương trình Đại hội. Trường hợp kiến nghị bị từ chối thì HĐQT sẽ trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối và công bố thông tin theo đúng quy định.

## III. THAM DỰ HỌP TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

### 1. Chuẩn bị

Để tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng chuẩn bị:

- Thiết bị điện tử có kết nối internet hoặc 4G/5G ổn định, có âm thanh như: Điện thoại di động, máy tính cá nhân, máy tính bảng,...
- Điện thoại di động đang sử dụng số điện thoại hoặc email của Quý Cổ đông đã khai báo khi đăng ký mở tài khoản chứng khoán tại Công ty chứng khoán (đăng ký với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)).
- Thư mời họp và/hoặc Giấy tờ cá nhân như Căn cước công dân/Hộ chiếu (để nhập số đăng ký sở hữu trên Hệ thống Đại hội trực tuyến).

### 2. Đăng nhập vào Hệ thống Đại hội trực tuyến

**Bước 1:** Sử dụng thiết bị điện tử đã chuẩn bị để truy cập vào Hệ thống Đại hội trực tuyến tại địa chỉ: <https://AGM2025.hhv.com.vn/> hoặc quét mã QR Code dưới đây:



**Bước 2:** Lựa chọn **Đăng nhập với tư cách Cổ đông**.

**Bước 3:** Nhập Số đăng ký sở hữu/CCCD/Hộ chiếu nêu trong Thư mời họp và nhấn **Tiếp tục** để chuyển tới bước tiếp theo. Trường hợp Người đại diện theo ủy

quyền đăng nhập thì vui lòng nhập số CCCD/Hộ chiếu của Người đại diện sau khi đã hoàn thành thủ tục ủy quyền hợp lệ với Công ty.

**Bước 4:** Nhấn chọn **Mã OTP**. Hệ thống sẽ gửi mã OTP đến số điện thoại và email đã đăng ký cho Cổ đông/Người đại diện của Cổ đông.

**Bước 5:** Nhập Mã OTP đã nhận vào ô **Nhập mã OTP** và nhấn **Đăng nhập** để vào Hệ thống Đại hội trực tuyến.

### 3. Tham dự và theo dõi Đại hội

Sau khi đăng nhập vào Hệ thống Đại hội trực tuyến, Quý Cổ đông có thể:

- Xem thông tin của Cổ đông và thông tin ủy quyền (nếu có) hiển thị tại mục **Thông tin tài khoản của Quý Cổ đông**. Nếu có sai sót, Quý Cổ đông vui lòng liên hệ Công ty để được hỗ trợ.
- Xem tài liệu Đại hội: nhấn chọn **Tải tài liệu đại hội** để tải tài liệu họp và xem video liên quan tới Đại hội.
- Theo dõi Đại hội trực tuyến: nhấn chọn **Xem phát sóng đại hội** để theo dõi diễn biến cuộc họp sau khi đã khai mạc (*tính năng này sẽ được kích hoạt trước thời điểm khai mạc Đại hội*).
- Biểu quyết và bầu cử: Nhấn chọn **Biểu quyết - Bầu cử** để xem và tiến hành bỏ phiếu biểu quyết đối với các nội dung trình xin ý kiến và bầu cử.
- Thảo luận: Nhấn vào biểu tượng **Trò chuyện** để đọc thông báo của Ban Tổ chức hoặc đặt câu hỏi/ý kiến thảo luận tới Đại hội.
- Thoát tài khoản và trở về màn hình đăng nhập: Nhấn chọn **Đăng xuất**.

### 4. Biểu quyết và bầu cử

**Bước 1:** Nhấn chọn **Biểu quyết - Bầu cử**.

**Bước 2:** Quý Cổ đông kiểm tra thông tin cá nhân được hiển thị trên phiếu. Nếu có bất kỳ sai sót nào, Quý Cổ đông vui lòng liên hệ Công ty để hiệu chỉnh.

#### 4.1. Biểu quyết

**Bước 3:** Nhấn chọn từng **Phiếu biểu quyết, Bầu Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2025 - 2030** để xem nội dung hoặc bỏ phiếu.

**Lưu ý:** Phiếu biểu quyết và bầu cử có thể tồn tại với các trạng thái sau:

- “**Đang mở**”, “**Thời gian biểu quyết còn lại...**”, “**Thời gian bầu cử còn lại...**”: Quý Cổ đông được phép bỏ phiếu.
- “**Thời gian biểu quyết đã hết**”, “**Phiếu chưa được mở**”: Quý Cổ đông không được phép bỏ phiếu

**Bước 4:** Nhấn chọn kích hoạt tính năng **Biểu quyết chung cho bạn và tất cả Cổ đông ủy quyền** nếu muốn bỏ phiếu chung (*chỉ cần biểu quyết một lần duy nhất, số cổ phần có quyền biểu quyết của Quý Cổ đông lúc này sẽ bằng toàn bộ số cổ phần sở hữu của Quý Cổ đông và số cổ phần ủy quyền từ các Cổ đông khác*) hoặc tắt để biểu quyết/bầu cử trên từng thẻ đại diện cho từng Cổ đông.

---



**Bước 5:** Lựa chọn “**Tán thành**” hoặc “**Không tán thành**” hoặc “**Không ý kiến**” đối với từng nội dung trong từng Phiếu biểu quyết.

**Bước 6:** Tiến hành điền phiếu biểu quyết và nhấn **Gửi phiếu** (ở cuối mỗi phiếu) để xác nhận gửi phiếu lên hệ thống. Khi gửi phiếu thành công, phiếu biểu quyết sẽ hiển thị trạng thái thông báo đã biểu quyết và thời gian biểu quyết.

#### 4.2. Bầu cử:

**Bước 3** đến **Bước 4** thực hiện tương tự như với thủ tục biểu quyết nêu trên.

**Bước 5:** Quý Cổ đông có thể bỏ phiếu bầu cử theo 2 cách:

- Nhập số phiếu bầu cho từng ứng cử viên. Quý Cổ đông nhấn tắt tính năng **Chia đều phiếu bầu cho tất cả ứng viên đã chọn** sau đó lựa chọn ứng cử viên muốn bầu và nhập số phiếu bầu; hoặc
- Chọn các ứng cử viên muốn bầu và hệ thống tự động chia đều phiếu bầu cho các ứng cử viên này. Quý Cổ đông nhấn bật tính năng **Chia đều phiếu bầu cho tất cả ứng viên đã chọn** sau đó nhấn chọn ứng cử viên muốn bầu để hệ thống tự động chia đều phiếu bầu cho các ứng cử viên đã chọn đó. Số phiếu bầu chỉ được chia cho các ứng cử viên được Quý Cổ đông nhấn chọn.

**Bước 6:** Tiến hành điền phiếu bầu cử và nhấn **Gửi phiếu** (ở cuối mỗi phiếu) để xác nhận gửi phiếu lên hệ thống. Khi gửi phiếu thành công, phiếu bầu cử sẽ hiển thị trạng thái thông báo đã biểu quyết và thời gian biểu quyết.

#### 4.3. Xuất phiếu biểu quyết/bầu cử

Quý Cổ đông muốn tải phiếu biểu quyết/bầu cử thì nhấn chọn **Xuất phiếu** và lựa chọn 1 trong 2 hình thức xuất phiếu:

- Tải về file PDF: Chọn **Tải về file PDF** và nhấn chọn **Xác nhận**. Hệ thống sẽ tự động tải phiếu biểu quyết/bầu cử của Quý Cổ đông (sau khi điền nội dung) về thiết bị đang sử dụng để đăng nhập.
- Nhận qua email: Chọn **Gửi qua Email**, nhập địa chỉ email (nhấn Enter để thêm) sau đó nhấn **Xác nhận**. Hệ thống sẽ gửi thông tin nội dung phiếu biểu quyết/bầu cử của Quý Cổ đông qua địa chỉ email đã nhập.

### 5. Thảo luận

**Bước 1:** Quý Cổ đông nhấn chọn mục **Hỏi đáp** để gửi câu hỏi/ý kiến thảo luận đến Đại hội (nếu có).

**Lưu ý:** Khi đăng nhập hệ thống, khung chat sẽ mặc định tại mục **Thông báo**. Khung thông báo sẽ chỉ hiển thị các thông báo từ hệ thống và không thể tương tác.

**Bước 2:** Nhập nội dung câu hỏi/ý kiến thảo luận trên khung chat và nhấn **Gửi**. Câu hỏi/ý kiến thảo luận của Quý Cổ đông sẽ được tiếp nhận và phản hồi đúng quy định./.

MẪU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*

....., ngày..... tháng..... năm 2025

**GIẤY ỦY QUYỀN**

**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả**

**Cổ đông :** .....

Số CCCD/Hộ chiếu/GCN DKDN/Mã số NĐTN: ..... Ngày cấp:...../...../.....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: ..... Email (nếu có):.....

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần **HHV**.

**ỦY QUYỀN CHO:**

**1. Tên cá nhân/tổ chức được ủy quyền:**.....

Số CCCD/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: ..... Email (nếu có):.....

**Hoặc ủy quyền cho:**

**2.  Chủ tịch Hội đồng quản trị HHV - ông Hồ Minh Hoàng**

Tổng Giám đốc HHV - ông Nguyễn Quang Huy

Với số lượng cổ phần ủy quyền: -  Toàn bộ số lượng cổ phần đang sở hữu, hoặc:

-  Khác: ..... cổ phần.

được đại diện tham dự và thực hiện quyền cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả tương ứng với số cổ phần được ủy quyền nêu trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Bên được ủy quyền chỉ được thực hiện công việc trong phạm vi ủy quyền nêu trên và không được ủy quyền lại cho tổ chức/ cá nhân khác.

Các Bên đã hiểu rõ về pháp lý, cam kết tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và các quy chế liên quan đến kỳ họp. Đồng thời, các Bên cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc ủy quyền này và không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện gì đối với Công ty.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Bên nhận ủy quyền hoàn thành toàn bộ công việc được ủy quyền./.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

- Mẫu Giấy ủy quyền này chỉ mang tính chất tham khảo, Quý Cổ đông có thể tự thực hiện việc ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật về dân sự (nội dung phải nêu rõ thông tin về: Bên ủy quyền; Bên nhận ủy quyền; số lượng cổ phần được ủy quyền; nội dung, phạm vi, thời hạn ủy quyền; chữ ký của Bên ủy quyền và Bên được ủy quyền)
- Quý Cổ đông vui lòng ghi đầy đủ thông tin Bên được ủy quyền ở mục 1 hoặc chọn ở mục 2 để ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc HHV. Trường hợp ủy quyền cho tổ chức/cá nhân (không chọn ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc HHV) thì ở mục 1 Quý Cổ đông vui lòng ghi rõ số điện thoại di động và địa chỉ email của người được ủy quyền để Công ty có thể gửi mã xác thực (OTP) cho người đó đăng nhập vào Hệ thống Đại hội trực tuyến.
- Quý Cổ đông vui lòng gửi Giấy ủy quyền (đã điền đầy đủ thông tin) qua đường bưu điện/chuyển phát đảm bảo đến trụ sở Công ty.



MẪU

....., ngày ..... tháng ..... năm 2025

**KIẾN NGHỊ**

**Vấn đề đưa vào chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025  
Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông.**

Tên Cổ đông/Đại diện nhóm Cổ đông:.....

Mã số cổ đông (ghi trong Thư mời họp - nếu có):.....

Số CCCD/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Mã số NĐTNN:.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Người đại diện theo pháp luật/Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức:

.....

Điện thoại:..... Email (nếu có):.....

Số lượng cổ phần sở hữu và/hoặc ủy quyền: ..... cổ phần.

Tôi/Chúng tôi kiến nghị Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét đưa (các) vấn đề, nội dung sau đây vào chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả, cụ thể như sau:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Trân trọng./.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2025

**CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỦA CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

*Cổ đông/nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% trở lên tổng số cổ phần phổ thông của HHV có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Văn bản kiến nghị của Quý cổ đông vui lòng gửi đến Công ty để Ban Tổ chức Đại hội nhận được muộn nhất trước **17 giờ 00 phút ngày 21/4/2025** bằng phương thức nêu tại Hướng dẫn tham dự và thực hiện quyền tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã công bố.*

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**



**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

*(Sử dụng cho trường hợp Cổ đông không tham gia biểu quyết  
bằng hình thức bỏ phiếu điện tử)*

\*\*\*

**Cổ đông:**.....  
**Họ và tên người đại diện của Cổ đông (nếu có):**.....  
**Số CCCD/Hộ chiếu/Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** .....  
**Ngày cấp:**...../...../..... **Nơi cấp:**.....  
**Địa chỉ liên lạc:**.....  
**Điện thoại:** ..... **Fax (nếu có):** ..... **Email:**.....  
**Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu và/hoặc được ủy quyền:**..... cổ phần.

**NỘI DUNG BIỂU QUYẾT:**

1. Phê duyệt kết quả kinh doanh năm 2024, kế hoạch kinh doanh năm 2025 và các nội dung liên quan đến hoạt động phát triển sản xuất, kinh doanh của Công ty theo Báo cáo số 327/2025/BC-HHV ngày 30/03/2025 của Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD):

**Tán thành**  **Không tán thành**  **Không có ý kiến**

2. Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 02/2025/TTr-HĐQT ngày 03/4/2025 của Hội đồng quản trị (HĐQT):

**Tán thành**  **Không tán thành**  **Không có ý kiến**

3. Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 02/2025/TTr-HĐQT ngày 03/4/2025 của HĐQT:

**Tán thành**  **Không tán thành**  **Không có ý kiến**

4. Thông qua các nội dung liên quan đến việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính và các báo cáo khác (nếu có) của Công ty phát hành trong năm tài chính 2025 theo Tờ trình số 02/2025/TTr-BKS ngày 03/4/2025 của Ban Kiểm soát (BKS).

**Tán thành**  **Không tán thành**  **Không có ý kiến**

5. Phê duyệt Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ đã được kiểm toán theo Tờ trình số 02/2025/TTr-HĐQT ngày 03/4/2025 của HĐQT:

**Tán thành**  **Không tán thành**  **Không có ý kiến**

6. Phê duyệt Báo cáo số 04/2025/BC-HĐQT ngày 03/4/2025 của HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025 và mức thù lao năm 2025 chi trả cho thành viên HĐQT:

**Tán thành**  **Không tán thành**  **Không có ý kiến**



7. Phê duyệt Báo cáo số 01/2025/BC-BKS ngày 03/4/2025 của BKS về đánh giá hoạt động của Công ty, HĐQT, Ban TGD, BKS năm 2024 và mức thù lao chi trả cho Kiểm soát viên năm 2025:

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

8. Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 theo Tờ trình số 03/2025/TTr-HĐQT ngày 03/4/2025 của HĐQT:

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

9. Phê duyệt kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty và các nội dung liên quan theo Tờ trình số 05/2025/TTr-HĐQT ngày 03/4/2025 của HĐQT:

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

10. Thông qua hủy bỏ phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu năm 2024 tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024:

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

11. Thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu năm 2025 theo Tờ trình số 06/2025/TTr-HĐQT ngày 03/4/2025 của HĐQT:

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

12. Thông qua sửa đổi, bổ sung nội dung một số điều của Điều lệ và phê duyệt toàn văn dự thảo Điều lệ Công ty (sửa đổi, bổ sung) mới theo Tờ trình số 07/2025/TTr-HĐQT ngày 03/4/2025 của HĐQT:

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

13. Thông qua số lượng và nhiệm kỳ của Kiểm soát viên cần bầu mới để thay thế cho Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ hoạt động theo Tờ trình số 08/2025/TTr-HĐQT ngày 03/4/2025 của HĐQT:

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

....., ngày ..... tháng ..... năm 2025

**Cổ đông/Đại diện của Cổ đông**  
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu - nếu có)

Quý Cổ đông vui lòng ghi đầy đủ thông tin, thực hiện biểu quyết (chọn 01 trong 03 phương án biểu quyết) đối với từng nội dung xin ý kiến; ký, ghi rõ họ tên (và đóng dấu - nếu có) và gửi Phiếu biểu quyết này đến Công ty theo địa chỉ liên hệ tại Thư mời họp (người nhận: Trần Tấn Huy - Phụ trách quản trị Công ty - 0903 673 684)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**  
DEO CA TRAFFIC INFRASTRUCTURE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

-----\*\*\*-----



**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**  
**VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**  
**NĂM 2025**

*Đà Nẵng, tháng 3 năm 2025*



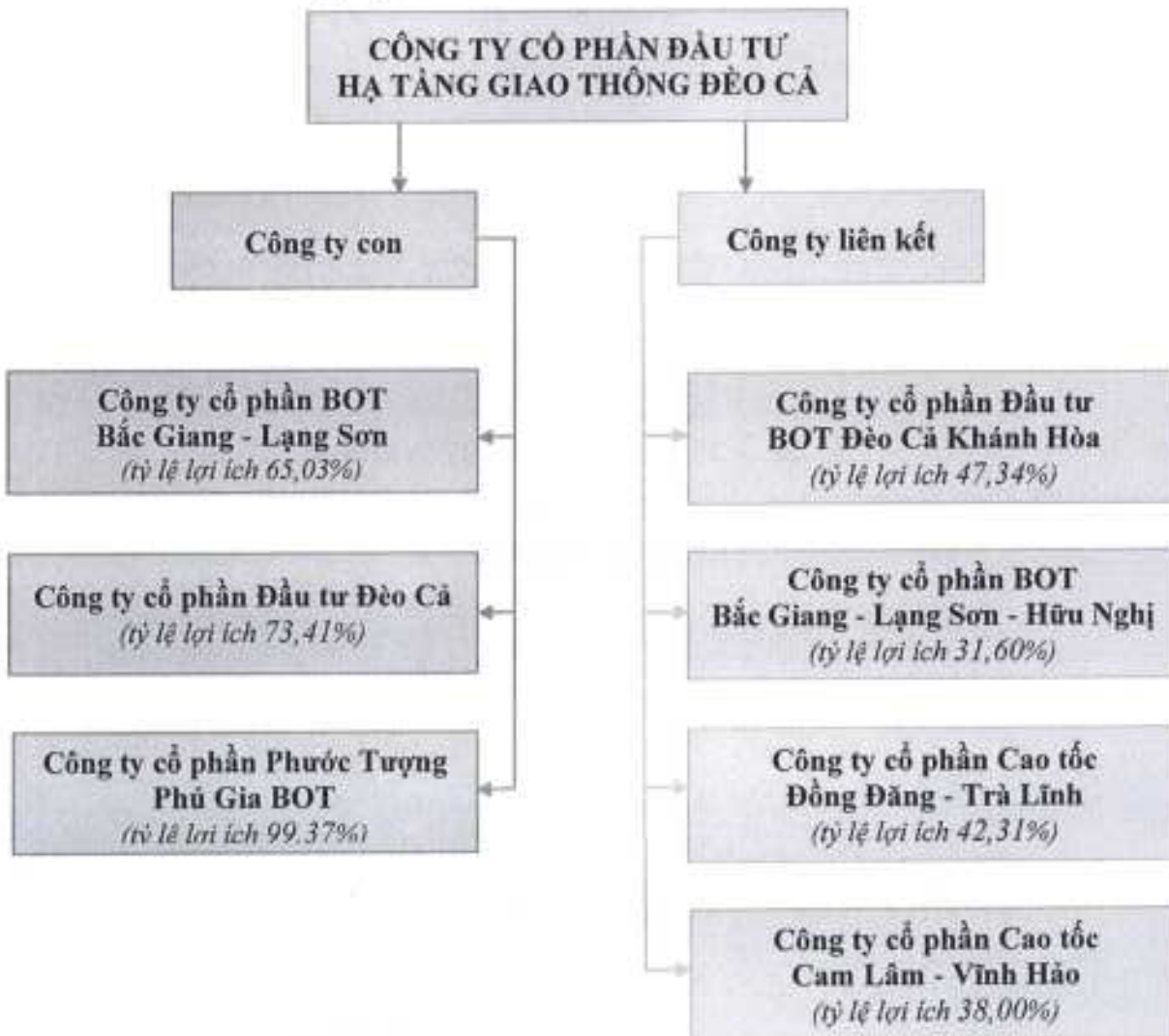
**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**  
**VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

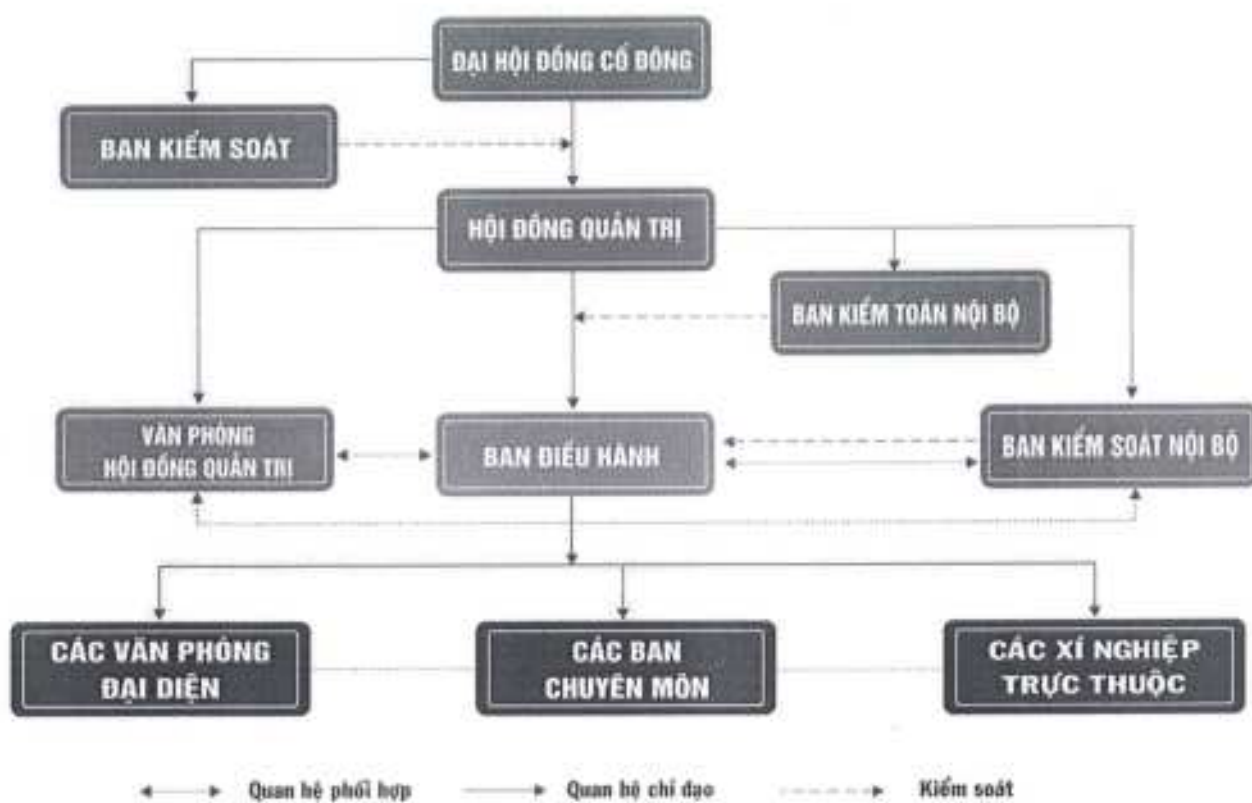
Ban Điều hành Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (“Công ty/HHV”) báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty năm 2024 và kế hoạch phát triển sản xuất, kinh doanh năm 2025 với những nội dung cụ thể như sau:

**PHẦN I: THÔNG TIN CÔNG TY**

**1. Cấu trúc doanh nghiệp:**



## 2. Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty:





**PHẦN II**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

**I. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH ĐÃ THỰC HIỆN:**

**1. Hoạt động thu phí sử dụng đường bộ:**

- Công tác thu phí sử dụng đường bộ tại các Dự án được tổ chức thực hiện tốt, đúng quy trình quy định, thường xuyên đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và bố trí nhân sự phù hợp.
- Cuối năm 2023, các Trạm thu phí Đèo Cả, Cù Mông, An Dân, Ninh Lộ đã được tăng giá vé sử dụng dịch vụ đường bộ, góp phần làm tăng quy mô doanh thu thu phí năm 2024 của Công ty. Đồng thời, lưu lượng qua các trạm thu phí cũng có sự tăng trưởng tốt so với năm trước, cụ thể:

TT	QLVH các Trạm thu phí	Năm 2023		Năm 2024		Tỷ lệ tăng trưởng	
		Lưu lượng	Doanh thu	Lưu lượng	Doanh thu	Lưu lượng	Doanh thu
		(Xe)	(tỷ đồng)	(Xe)	(tỷ đồng)		
<b>I</b>	<b>Trạm thu phí thuộc các Công ty con của HHV</b>	<b>14.904.915</b>	<b>1.573</b>	<b>16.239.456</b>	<b>1.909</b>	<b>8%</b>	<b>21,4%</b>
1	Cù Mông	1.345.032	157,15	1.458.732	193,41	8%	23%
2	Đèo Cả	2.694.704	359,28	2.969.602	475,2	10%	32%
3	Bắc Hải Vân	3.010.884	426,40	3.131.000	497,78	4%	17%
4	An Dân	3.205.112	233,30	3.530.489	291,84	10%	25%
5	Cao tốc BG-LS	2.238.141	248,40	2.547.969	288,86	14%	16%
6	Km93+160 QL1 BG-LS	2.411.042	148,88	2.601.664	165,76	8%	11%
<b>II</b>	<b>Trạm thu phí thuộc Công ty liên kết của HHV</b>	<b>5.503.187</b>	<b>316</b>	<b>7.662.341</b>	<b>654</b>	<b>39%</b>	<b>107%</b>
1	Ninh Lộ	5.503.187	316,21	5.993.635	370,92	9%	17%
2	Cao tốc CL - VH	Chưa đưa vào khai thác		1.668.000	282,86		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>20.408.102</b>	<b>1.890</b>	<b>33.889.091</b>	<b>2.567</b>	<b>66%</b>	<b>36%</b>

- Doanh thu thu phí của HHV năm 2024 đạt **1.909 tỷ đồng**, tăng **21,4%** so với năm 2023.

**2. Hoạt động quản lý vận hành, bảo trì hầm, cao tốc:**

- Quản lý vận hành (QLVH), bảo dưỡng thường xuyên các dự án hạ tầng giao thông là thế mạnh của HHV với kinh nghiệm và năng lực đã được công nhận qua việc Công ty đang thực hiện công tác QLVH, duy tu bảo dưỡng thường xuyên tại hàng loạt các dự án lớn như hầm đường bộ Hải Vân - Đèo Cả - Cổ Mã - Cù Mông, cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, ...
- Năm 2024, Công ty đã trúng thầu và ký kết 03 hợp đồng mới: (i) QLVH hầm Tam Điệp - Thung Thị - Trường Vinh (thuộc tuyến cao tốc Mai Sơn - QL45 và Nghi Sơn - Diễn Châu) với Khu QLDB II; (ii) QLVH tuyến cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ với Khu QLDB IV; (iii) QLVH tuyến cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào (bao gồm hầm Núi Vung) với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào.

- Doanh thu hoạt động QLVH, bảo trì năm 2024 đạt **393 tỷ đồng**, tăng 73 tỷ đồng (+23%) so với năm 2023.

### 3. Hoạt động thi công - xây lắp:

- Sản lượng xây lắp năm 2024 của HHV đạt **1.195 tỷ đồng**, tăng trưởng 14% so với năm 2023. Doanh thu xây lắp được ghi nhận chủ yếu tại các gói thầu của Dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo, Dự án cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, Dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, Dự án đường ven biển nối Cảng Liên Chiểu (TP. Đà Nẵng), Dự án cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, đạt 1.162 tỷ đồng, tăng trưởng 05% so với năm 2023.
- Một số dự án đóng góp chủ yếu cho doanh thu xây lắp năm 2024 của HHV:

STT	Dự án	Doanh thu (Tỷ đồng)
1	Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	154,94
2	Cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn	872,36
3	Đường ven biển tỉnh Bình Định	70,83
4	Đường ven biển nối Cảng Liên Chiểu	43,74
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.142</b>

### 4. Hoạt động cung ứng dịch vụ, thương mại khác:

- Trong năm 2024 HHV thực hiện hoạt động trung chuyển và các dịch vụ khác hiệu quả, nguồn thu tăng đáng kể so với các năm trước.
- Nhờ được đầu tư về máy móc, trang thiết bị và áp dụng linh hoạt cơ chế giao khoán sản phẩm nên hoạt động của Xưởng cơ khí được duy trì ổn định, sản lượng và chất lượng sản phẩm gia công đáp ứng yêu cầu của các Dự án cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, Đường nối Cảng Liên Chiểu,... và phục vụ các hoạt động khác của Công ty.

### 5. Hoạt động đầu tư, tăng vốn năm 2024:

#### 5.1. Hoạt động đầu tư:

- Các khoản đầu tư tài chính của HHV tính đến ngày 31/12/2024:

TT	Doanh nghiệp nhận đầu tư	Giá trị đầu tư tại 31/12/2023 (tỷ đồng)	Đầu tư tăng trong năm (tỷ đồng)	Giá trị đầu tư tại 31/12/2024 (tỷ đồng)	Tỷ lệ lợi ích tại 31/12/2024
1	CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	1.124,31	33,51	1.157,82	65,03%
2	CTCP Đầu tư Đèo Cả	1.566,37	108,24	1.674,61	73,41%
3	CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	272,33	22,12	294,45	99,37%
4	CTCP Cao tốc Cam	-	391,40	391,40	38,00%



TT	Doanh nghiệp nhận đầu tư	Giá trị đầu tư tại 31/12/2023 (tỷ đồng)	Đầu tư tăng trong năm (tỷ đồng)	Giá trị đầu tư tại 31/12/2024 (tỷ đồng)	Tỷ lệ lợi ích tại 31/12/2024
	Lâm - Vĩnh Hào (góp vốn chủ sở hữu)				
5	CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào (hợp tác kinh doanh)	61.750	452.338	514.088	-
5	CTCP Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	-	20,00	20,00	42,31%
6	CTCP Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	13,50	114,00	127,50	15,37%

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã kiểm toán của HHV)

- Trong năm 2024, HHV đã đồng hành cùng các Doanh nghiệp dự án giải quyết các tồn tại, vướng mắc tại dự án và bước đầu đạt được kết quả tích cực, cụ thể:
  - ✓ Bộ Giao thông Vận tải đã giải ngân 1.180 tỷ vốn ngân sách Nhà nước (NSNN) cam kết cho Dự án hầm đường bộ Đèo Cả.
  - ✓ Bộ Giao thông Vận tải đã trình Chính phủ đề án xử lý khó khăn, vướng mắc tại một số dự án BOT giao thông, trong đó đề xuất bố trí 2.280 tỷ đồng để thay thế nguồn thu trạm thu phí La Sơn - Túy Loan cho Dự án hầm đường bộ Đèo Cả và đề xuất bố trí vốn NSNN 4.600 tỷ đồng hỗ trợ Dự án cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn. Tại Thông báo kết luận số 43/TB-VPCP ngày 13/02/2025, Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ đạo Bộ GTVT khẩn trương rà soát các tồn tại, vướng mắc tại một số dự án BOT giao thông trình Chính phủ để trình Quốc hội tại kỳ họp sớm nhất (dự kiến tháng 6/2025).
  - ✓ Dự án cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh được chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, tăng tỷ lệ vốn ngân sách nhà nước tham gia dự án lên 70% theo Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 20/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Vốn ngân sách nhà nước tham gia dự án dự kiến là 9.800 tỷ đồng.

### 5.2. Chi trả cổ tức:

HHV đã thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 theo phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024 với tỷ lệ chi trả là 5%. Tổng giá trị cổ tức đã chi trả là 205.753.590.000 đồng.

### 5.3. Huy động vốn:

- Đầu năm 2024, Công ty hoàn tất phương án chào bán cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu năm 2023, thu về gần 830 tỷ đồng. Vốn điều lệ của Công ty tăng từ 3.293 tỷ đồng lên 4.116 tỷ đồng. Số tiền thu được từ đợt chào bán đã được Công ty sử dụng để đầu tư góp vốn, hợp tác kinh doanh vào các doanh nghiệp dự án, đầu tư máy móc, thiết bị và bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.



- Ngày 08/11/2024, HĐQT Công ty đã triển khai Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024. Giá trị phát hành dự kiến 415 tỷ đồng. Hiện tại Công ty đang thực hiện các thủ tục với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để được chấp thuận phương án phát hành.

#### 6. Các hoạt động khác:

- Duy trì và đẩy mạnh các hoạt động đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nhân sự, đảm bảo đáp ứng khối lượng công việc gia tăng. Các chương trình đào tạo nổi bật đã triển khai trong năm như: quản trị công ty, văn hoá doanh nghiệp, văn hoá ứng xử và kỹ năng mềm, đào tạo chứng chỉ quản lý vận hành (hầm, cầu đường), phòng cháy chữa cháy, y tế cứu thương...
- Hợp tác với trường Đại học/Cao đẳng, trường đào tạo nghề uy tín để tổ chức các khoá đào tạo cấp bằng, chứng chỉ, nâng cao trình độ tay nghề trong các lĩnh vực mới như đường sắt, metro, công nghệ... Năm 2024 Công ty đã phối hợp cùng Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả (công ty mẹ) tổ chức chương trình đào tạo Nghiên cứu sinh Tiến sỹ cho các thành viên HĐQT và Ban TGD; Thạc sỹ chuyên ngành Quản lý dự án xây dựng cho nhóm Quản lý cấp trung (trường phòng,...); đào tạo Đại học Văn bằng 2 Đường sắt cao tốc và Đường sắt đô thị cho nhóm Kỹ sư.
- Tổ chức/tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, hoạt động cộng đồng, bảo vệ môi trường, hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn cơ sở, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên.

## II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kết quả năm 2024	Tỷ lệ tăng trưởng so với năm 2023	Mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2024
1	Doanh thu thuần	1.465,52	1.732,40	1.733,04	+18%	100%
2	Lợi nhuận sau thuế	173,92	161,8	197,45	+14%	122%

- Doanh thu riêng cả năm của Công ty mẹ đạt **1.733,04 tỷ đồng**, tăng 18% so với năm 2023, đạt kế hoạch năm. Doanh thu tăng trưởng chủ yếu nhờ hoạt động thi công - xây lắp. Doanh thu xây lắp được ghi nhận chủ yếu tại các các gói thầu của Dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo, Dự án cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, Dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, Dự án đường ven biển nối Cảng Liên Chiểu, Dự án cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ.
- Lợi nhuận sau thuế (LNST) Công ty mẹ đạt **197,45 tỷ đồng**, tăng 14% so với năm 2023

## 2. Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kết quả năm 2024	Tỷ lệ tăng trưởng so với năm 2023	Mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2024
1	Doanh thu thuần	2.685,54	3.146,40	3.308,25	+23%	105%
2	Lợi nhuận sau thuế	364,46	404,1	495,1	+36%	123%

- Doanh thu hợp nhất của HHV đạt **3.308,25 tỷ đồng**, tăng 23% so với năm 2023, vượt kế hoạch 5%. Doanh thu hợp nhất chủ yếu đến từ hoạt động thu phí BOT (chiếm 59% tổng doanh thu) và hoạt động thi công xây lắp (chiếm 39% tổng doanh thu).
- Nhờ doanh thu tăng trưởng, LNST hợp nhất cũng chứng kiến mức tăng trưởng tương ứng, đạt **495,1 tỷ đồng**, tăng 36% so với cùng kỳ năm trước, vượt mức kế hoạch đã được thông qua 23%.

**PHẦN III**  
**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

**I. Kế hoạch thực hiện các hoạt động năm 2025:**

**1. Hoạt động đấu thầu và phát triển các công việc, dự án mới:**

**1.1. Đầu tư, hợp tác kinh doanh các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (dự án PPP):**

- Năm 2025, HHV sẽ tiếp tục thực hiện góp vốn chủ sở hữu vào các dự án PPP hạ tầng giao thông đường bộ, dự kiến như sau:

*Đơn vị: tỷ đồng*

Doanh nghiệp dự án nhận đầu tư	Giá trị góp vốn hiện tại	Kế hoạch góp thêm vốn năm 2025
CTCP Đầu tư Đèo Cả	1.674,61	77,9
CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	1.157,82	17,3
CTCP Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	20	236

- Đối với các Dự án cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Dự án hầm đường bộ Đèo Cả, Công ty sẽ tiếp tục cùng các Doanh nghiệp dự án bám sát tiến độ xử lý tồn tại, vướng mắc của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Ngoài ra, HHV cũng sẽ tìm kiếm các cơ hội hợp tác kinh doanh, đầu tư các dự án hạ tầng giao thông tiềm năng khác như: Dự án cao tốc TP.Hồ Chí Minh - Trung Lương - Mỹ Thuận giai đoạn 2, Dự án cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc, Dự án cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh giai đoạn 2...

**1.2. Tổ chức thi công xây lắp các dự án mới:**

Trong năm 2025, HHV sẽ tiếp tục thực hiện các hợp đồng thi công xây lắp đã ký kết, trong đó các gói thầu của Dự án cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, Đồng Đăng - Trà Lĩnh sẽ đóng góp phần lớn doanh thu. Đồng thời, Công ty xây dựng kế hoạch triển khai dự án/gói thầu mới như Cao tốc Thành phố HCM - Thủ Dầu Một - Chơn Thành và các dự án khác, cụ thể.

*Dvt: Tỷ đồng*

TT	Tên dự án	Sản lượng kế hoạch	Doanh thu kế hoạch
1	Đường ven biển tỉnh Bình Định	185	177
2	Cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn	747	794
3	Đường ven biển nội Cảng Liên Chiểu - TP Đà Nẵng	67,1	66,8
4	Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	230	212
5	Cao tốc TP. HCM - Thủ Dầu Một - Chơn Thành	20,4	16,9
6	Các dự án khác	136,8	125,8
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.386,3</b>	<b>1.392,5</b>



### 1.3. Đầu thầu các gói thầu Quản lý vận hành:

- Giai đoạn 2023 - 2025, Bộ GTVT quyết liệt chỉ đạo việc thi công hàng loạt các dự án hạ tầng đường bộ mới để hoàn thành quy hoạch hệ thống đường cao tốc Bắc - Nam đúng thời hạn nhằm mục tiêu đến năm 2025 cả nước có 3.000 km đường cao tốc; đây sẽ là cơ hội rất lớn cho HHV tiếp tục phát triển, tham gia công tác quản lý khai thác và bảo dưỡng thường xuyên hàng nghìn km đường cao tốc sau khi đưa vào sử dụng từ năm 2023 đến 2025.
- Với năng lực, kinh nghiệm quản lý vận hành đã được minh chứng qua hàng loạt các dự án hạ tầng giao thông lớn và đặc thù, HHV sẽ tiếp tục tham gia đầu thầu quản lý vận hành các dự án hạ tầng giao thông đầu tư công, các dự án cao tốc hoàn thành thi công trong năm 2025.

### 2. Hoạt động khác:

- Hoạt động đào tạo:
  - ✓ Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đào tạo nội bộ, sử dụng tối đa Trung tâm Huấn luyện thực hành Đèo Cả phục vụ công tác phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đồng thời, tăng cường hợp tác với các trường Đại học/Cao đẳng, các đối tác quốc tế tổ chức các chương trình đào tạo nguồn nhân lực, sẵn sàng đón đầu các dự án thuộc lĩnh vực mới như đường sắt tốc độ cao, metro,...
  - ✓ Kế hoạch đào tạo năm 2025: tiếp tục duy trì các chương trình đào tạo nội bộ, đào tạo cấp chứng chỉ hành nghề liên quan cho nhân sự mảng QL VH dự án hạ tầng giao thông; đảm bảo chất lượng và tiến độ các chương trình đào tạo liên kết với các trường Đại học/Cao đẳng (đào tạo nghiên cứu sinh tiến sĩ, Văn bằng 2 đường sắt, metro,...)
- Duy trì thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động của Công ty; đẩy mạnh các chương trình, hoạt động xã hội vì cộng đồng. Đồng thời, tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên.

## II. Kế hoạch kinh doanh năm 2025:

### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty mẹ:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ tăng trưởng
1	Sản lượng	1.786,95	1.913,52	+7%
2	Doanh thu thuần	1.733,04	1.937,64	+12%
3	Lợi nhuận sau thuế	197,45	217,55	+10%

### 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ tăng trưởng
1	Tổng doanh thu	3.308,25	3.584,98	+8%
2	Lợi nhuận sau thuế	495,10	555,62	+12%

### 3. Kế hoạch huy động vốn:

Công ty dự kiến sẽ tiếp tục huy động vốn để đảm bảo nguồn lực cho đầu tư các dự án mới và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, qua các phương án:

- Triển khai hoàn thành Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024. Giá trị phát hành là 415 tỷ đồng.
- Chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu: 497,4 tỷ đồng.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả. Ban Điều hành kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. *flabla*

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT; Ban KH-KT.

**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Ngô Trường Nam**



Số: 02/2025/TTr-HĐQT

TP. Đà Nẵng, ngày 03 tháng 4 năm 2025

### TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán và Báo cáo tình hình sử dụng vốn liên quan đến sự kiện chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cà (Điều lệ);
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 riêng và hợp nhất đã kiểm toán của Công ty và các tài liệu, hồ sơ liên quan.
- Căn cứ Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán phát hành tăng vốn điều lệ từ 3.292.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng liên quan đến sự kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng từ ngày kết thúc đợt phát hành đến ngày 13/03/2025 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cà (Công ty/HHV) xem xét thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty cho năm tài chính 2024 đã được kiểm toán và Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán ra công chúng của Công ty, cụ thể như sau:

**1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty:**

a) Một số chỉ tiêu chính theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán, như sau:

Đơn vị: Việt Nam Đồng

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2024	Ngày 31/12/2023
1	Tổng tài sản	38.906.360.732.239	36.780.154.788.883
2	Vốn chủ sở hữu	10.929.626.950.095	8.732.901.329.464
3	Doanh thu, thu nhập khác	3.437.696.631.817	2.762.457.296.266
4	Giá vốn	1.967.049.198.935	1.605.123.307.081
5	Chi phí QLDN, CPTC, CP khác	892.080.341.534	732.613.372.034
6	Lợi nhuận kế toán trước thuế	578.567.091.348	424.720.617.151
7	Lợi nhuận sau thuế	495.104.828.065	364.457.217.861
8	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối	1.116.710.675.697	921.898.501.789



b) Một số chỉ tiêu chính theo Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã kiểm toán, như sau:

Đơn vị: Việt Nam Đồng

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2024	Ngày 31/12/2023
1	Tổng tài sản	6.174.503.367.628	4.615.596.461.544
2	Vốn chủ sở hữu	4.731.341.306.058	3.705.543.397.267
3	Doanh thu, thu nhập khác	1.792.711.677.360	1.489.275.724.685
4	Giá vốn	1.475.751.635.501	1.209.906.487.277
5	Chi phí QLDN, CPTC, CP khác	66.034.390.822	62.647.640.357
6	Lợi nhuận kế toán trước thuế	250.925.651.037	216.721.597.051
7	Lợi nhuận sau thuế	197.451.166.791	173.917.230.009
8	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối	392.144.735.679	404.094.331.188

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS). Toàn văn Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán của HHV được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: [http://www.hhv.com.vn/Quan\\_hệ\\_cổ\\_đồng/Báo\\_cáo\\_tài\\_chính/2024](http://www.hhv.com.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/Báo_cáo_tài_chính/2024). HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty.

## 2. Thông qua Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán ra công chúng của Công ty

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 3.292.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng liên quan đến sự kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng từ ngày kết thúc đợt phát hành đến ngày 13/3/2025 đã được kiểm toán.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn này đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán phía Nam (AASCS) - đơn vị đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 lựa chọn là đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2024 của HHV. Toàn văn Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn đính kèm theo Tờ trình này.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Trân trọng ./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát (theo dõi);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Hồ Minh Hoàng



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG**  
**VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG**  
**LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025**  
**(Đã được kiểm toán)**

**ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN PHÍA NAM**  
**THÀNH VIÊN CỦA TỔ CHỨC KIỂM TOÁN QUỐC TẾ MSI GLOBAL ALLIANCE**

Địa chỉ: 29 Võ Thị sáu, phường ĐaKao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
Tel: (028) 3820 5944 - 3820 5947 Fax: (028) 3820 5942  
Email: info@aascs.com.vn Website: www.aascs.com.vn



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

---

**NỘI DUNG**

	<b>Trang</b>
1 - Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	01 – 04
2 - Báo cáo kiểm toán độc lập	05 – 06
3 - Báo cáo tình hình sử dụng vốn	07 – 12
4 - Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn	13 – 18
5 - Phụ lục thuyết minh kèm theo	19 – 35

011:  
ÔNG  
TINH  
VỤ  
KINH  
KIỂM  
PHIA  
T.P

SU TU  
DE  
CÔNG B



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (sau đây gọi tắt là "**Công ty**") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng của Công ty tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025 (sau đây gọi tắt là "**Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành**").

Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 24/06/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 34 ngày 22/08/2024.

Cổ phiếu của Công ty đã được chấp thuận niêm yết theo Quyết định số 717/QĐ-SGDHCM ngày 23 tháng 12 năm 2021 và chính thức giao dịch ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán HHV. Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành hiện tại là 432.255.528 cổ phiếu.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 13/03/2025 là: **4.322.555.280.000 đồng**

Trụ sở chính của Công ty tại: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Thương mại, dịch vụ, xây lắp

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ: hoạt động thu phí, thu cước đường bộ, quản lý khai thác, bảo trì, duy tu bảo dưỡng các công trình hầm đường bộ, đường cao tốc, các tuyến quốc lộ và các công trình hạ tầng giao thông khác, đảm bảo giao thông khi có thiên tai địch họa xảy ra trên địa bàn được giao, trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, không bao gồm: các loại hình dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép cung ứng theo quy định của pháp luật; vận tải hành khách đường bộ khác: kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định gồm: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua các hầm đường bộ, đường cao tốc bằng phương tiện chuyên dùng; kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, không bao gồm: các loại hình dịch vụ vận tải hành khách đường bộ khác mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép cung ứng theo quy định của pháp luật; vận tải hàng hóa bằng đường bộ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt; bốc xếp hàng hóa; xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt, công trình đường bộ, công trình điện, công trình cấp, thoát nước, công trình viễn thông, thông tin liên lạc, công trình thủy, công trình khai khoáng, công trình chế biến, chế tạo, công trình công ích khác và công trình kỹ thuật dân dụng khác; phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng; khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và khai khoáng khác;

In ấn và dịch vụ liên quan đến in; sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng, đồ gỗ xây dựng, sản phẩm dầu mỏ tinh chế, plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh, vật liệu xây dựng từ đất sét, bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao, sản xuất điện, sản phẩm điện tử dân dụng, các cấu kiện kim loại, các sản phẩm khác bằng kim loại và sản xuất khác chưa được phân vào đâu; gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; sửa chữa máy móc, thiết bị, thiết bị điện, các sản phẩm kim loại đúc sẵn và thiết bị khác; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí và hệ thống xây dựng khác; hoàn thiện công trình xây dựng và hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; bán buôn, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác, bán lẻ ô tô con; bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; kim loại và quặng kim loại, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, bán buôn bán lẻ chuyên doanh khác; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; hoạt động chiếu phim và viễn thông khác;



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Lập trình, tư vấn, quản trị hệ thống, hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; hoạt động kiến trúc, tư vấn quản lý và tư vấn kỹ thuật có liên quan; kiểm tra và phân tích kỹ thuật; quảng cáo; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; cho thuê xe có động cơ, máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển; cung ứng và quản lý nguồn lao động, lao động tạm thời; hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm; dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch; dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn; dịch vụ hỗ trợ tổng hợp; vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt; dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp, photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác; hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu; đào tạo sơ cấp; đào tạo trung cấp; đào tạo cao đẳng; giáo dục khác chưa được phân vào đâu; dịch vụ hỗ trợ giáo dục; hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu; hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí.

**Cấu trúc doanh nghiệp**

Tên Công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Vốn đầu tư (VND)
<b>Công ty con: 03 Công ty</b>			
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	65,03%	65,03%	1.157.824.390.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	73,41%	73,41%	1.674.617.650.000
Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	99,37%	99,37%	294.455.000.000
<b>Công ty liên doanh, liên kết: 04 Công ty</b>			
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	38,00%	38,00%	391.400.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	47,34%	50,00%	122.000.000.000
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	31,60%	31,60%	45.504.000.000
Công ty Cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	42,31%	55,00%	20.000.000.000

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí Nghiệp Thi Công Xây Lắp Công Trình	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Xí Nghiệp Sản Xuất Dịch Vụ Thương Mại Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Đèo Cả	Thôn Hảo Sơn, Xã Hòa Xuân Nam, Thị xã Đông Hoá, Phú Yên
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Cù Mông	Thôn Long Thạnh, Xã Xuân Lộc, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	Km81+140, Tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Xã Hồ Sơn, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Trung Lương - Mỹ Thuận	Ấp Tân Phong, Xã Tân Hội, Thị Xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Thôn Lương Cang, Xã Nhơn Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam
Xí nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Tam Điệp - Diên Châu	Thôn Thọ Lộc, Xã Hà Lĩnh, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
Văn phòng đại diện tại Thành phố Hà Nội	278 Thụy Khê, Phường Thụy Khê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh	Số 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng này:

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 13 tháng 03 năm 2025 cho đến thời điểm lập Báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

		<b>Bổ nhiệm</b>	<b>Miễn nhiệm</b>
Ông Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch	31/05/2024	
Ông Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch	31/05/2024	
Ông Nguyễn Hữu Hùng	Phó Chủ tịch	31/05/2024	
Ông Võ Thụy Linh	Thành viên	31/05/2024	
Ông Trần Chung	Thành viên	31/05/2024	
Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên	31/05/2024	
Ông Hoàng Văn Hải	Thành viên độc lập	31/05/2024	
Ông Hồ Quang Lợi	Thành viên độc lập	31/05/2024	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

		<b>Bổ nhiệm</b>	<b>Miễn nhiệm</b>
Ông Nguyễn Quang Huy	Tổng Giám đốc	21/12/2020	
Ông Ngô Trường Nam	Phó TGD thường trực	01/10/2024	
Ông Trần Văn Chí	Phó TGD thường trực	14/02/2022	
Ông Võ Ngọc Trung	Phó Tổng Giám đốc	10/12/2020	
Ông Trần Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc	14/01/2021	
Bà Nguyễn Quỳnh Mai	Phó Tổng Giám đốc	30/03/2021	
Ông Lê Châu Thắng	Phó Tổng Giám đốc	14/02/2022	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

		<b>Bổ nhiệm</b>	<b>Miễn nhiệm</b>
Ông Nguyễn Minh Giang	Trưởng ban	31/05/2024	
Bà Cam Thị Minh Hải	Kiểm soát viên	17/06/2020	
Bà Phan Thị Mai	Kiểm soát viên	26/04/2021	

Đại diện theo pháp luật:

		<b>Bổ nhiệm</b>	<b>Miễn nhiệm</b>
Ông Nguyễn Quang Huy	Tổng Giám đốc	21/12/2020	

Kế toán trưởng:

		<b>Bổ nhiệm</b>	<b>Miễn nhiệm</b>
Ông Nguyễn Văn Ân		17/06/2020	

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCs) đã được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng này của Công ty đến ngày 13/03/2025.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng của Công ty đến ngày 13/03/2025**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành phản ánh trung thực, hợp lý tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng của Công ty đến ngày 13/03/2025.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các hồ sơ tài liệu, sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành này của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành này tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng của Công ty tại thời điểm ngày 13/03/2025, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

**CAM KẾT KHÁC**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 do Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 03 năm 2025

**Thay mặt Ban Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Quang Huy**  
**Tổng Giám đốc**



Số: ~~269A~~ /BCKT/TC/2025/AASCS**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng ("**Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành**") của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả ("**Công ty**") đến ngày 13 tháng 03 năm 2025 và các thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng kèm theo được lập ngày 13 tháng 03 năm 2025 được trình bày từ trang 07 đến trang 26 liên quan đến sự kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành của Công ty theo các chính sách kế toán như được trình bày tại *Thuyết minh số 3 - Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành* áp dụng kèm theo và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ về chuẩn mực và các qui định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành của Công ty. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành đến ngày 13 tháng 03 năm 2025 đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chính sách kế toán như được trình bày tại *Thuyết minh số 3 - Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành*.



**Vấn đề khác**

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, Chúng tôi lưu ý đến người đọc đến *Thuyết Minh 3.2*- Mục đích Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành đến ngày 13 tháng 03 năm 2025 liên quan đến sự kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và chỉ được sử dụng để đáp ứng cho mục đích của Công ty và nộp cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Ví thể, Báo cáo này có thể không phù hợp cho các mục đích khác hoặc phát hành cho bên thứ ba khác.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2025

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**



**Phó Tổng Giám đốc**

**Lê Văn Tuấn**

Số GCN ĐKHN Kiểm toán  
0479-2023-142-1

**Kiểm toán viên**

**Lê Văn Tân**

Số GCN ĐKHN Kiểm toán  
4318-2023-142-1





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN  
ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG**

(Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025)

**1. Thông tin chung về đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ**

Tên cổ phiếu chào bán	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	HHV
Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán	82.337.587 cổ phiếu
Tổng số lượng vốn huy động dự kiến	823.375.870.000 đồng
Tỷ lệ thực hiện	4:1 (01 cổ phiếu hiện hữu được hưởng 01 quyền mua, 04 quyền mua được mua thêm 01 cổ phiếu mới)
Phương thức phát hành	Chào bán cho Cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua
Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu	
- Chào bán cho cổ đông hiện hữu	Từ ngày 06/12/2023 đến hết ngày 26/12/2023
- Chào bán cho các nhà đầu tư khác	Từ ngày 10/01/2024 đến hết ngày 15/01/2024

**2. Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu**

Tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán	82.337.587	cổ phiếu
Số cổ phiếu lẽ phát sinh và bị huỷ bỏ	7.769	cổ phiếu
Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua <sup>(1)</sup>	7.122.462	cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu thực tế chào bán thành công	82.329.818	cổ phiếu
Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu	10.000	đồng/cổ phiếu
Giá phân phối lại cho nhà đầu tư được mua cổ phiếu chưa phân phối hết	11.000	đồng/cổ phiếu
<b>Tổng số tiền thu từ việc chào bán cổ phiếu</b>	<b>830.420.642.000</b>	<b>đồng</b>
<b>Trong đó</b>		
Tổng số tiền thu từ việc chào bán cổ phiếu	830.420.642.000	đồng
Tổng chi phí phát hành	504.900.000	đồng
<b>Tổng tiền thu ròng từ đợt chào bán<sup>(2)</sup></b>	<b>829.915.742.000</b>	<b>đồng</b>
<b>Trong đó</b>		
Tăng vốn góp của chủ sở hữu <sup>(3)</sup>	823.298.180.000	đồng
Tăng thặng dư vốn cổ phần <sup>(4)</sup>	6.617.562.000	đồng

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### 2. Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu (tiếp theo)

(1) Tổng số lượng cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu không được các cổ đông hiện hữu đăng ký thực hiện quyền mua. Số lượng cổ phiếu này đã được Hội đồng quản trị quyết định tiếp tục chào bán cho Nhà đầu tư khác và đã chào bán thành công cho Quý đầu tư PYN ELITE FUNDS (NON-UCITS) theo các Nghị quyết: Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐQT ngày 05/01/2024, Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐQT ngày 08/01/2024 và Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐQT ngày 19/01/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

(2) Theo thông báo số 22/KHDNVVN480 ngày 16/01/2024 về việc xác nhận số dư trên tài khoản phong tỏa tại ngày 16/01/2024 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng về tổng số tiền mua cổ phiếu đã được nộp đầy đủ vào tài khoản phong tỏa số 113002641826 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng.

(3) Tổng giá trị theo mệnh giá của số lượng cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng phát hành thành công cho cổ đông hiện hữu.

(4) Giá chào bán số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết của đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 là 11.000 đồng/cổ phiếu (cao hơn 1.000 đồng/cổ phiếu so với mệnh giá), dẫn đến thặng dư vốn cổ phần là 7.122.462.000 đồng; Tổng chi phí của đợt phát hành là 504.900.000 đồng. Theo đó chỉ tiêu thặng dư vốn cổ phần tăng 6.617.562.000 đồng.

### 3. Kế hoạch sử dụng vốn

Căn cứ:

Nghị quyết số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả về việc thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (chi tiết tại tờ trình số 10/2023/TTr-HĐQT ngày 01/04/2023 của Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty về việc thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu);

Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 15/08/2023 của HĐQT Công ty về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;

Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐQT ngày 19/01/2024 của HĐQT Công ty về việc Thông qua kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả;

Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024 của HĐQT Công ty về việc Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.

Nghị quyết số 01/2024/NQ - ĐHĐCĐ ngày 31/05/2024 của Đại hội đồng cổ đông thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả theo tờ trình số 05/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**3. Kế hoạch sử dụng vốn (tiếp theo)**

Số tiền huy động từ đợt chào bán được sử dụng như sau:

TT	Nội dung sử dụng vốn	Tỷ trọng (%)	Số tiền theo phương án sử dụng vốn (đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
<b>I.</b>	<b>Góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp dự án</b>	<b>25,56%</b>	<b>212.141.882.000</b>	
1.1	Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	13,04%	108.243.670.000	Đã sử dụng
1.2	Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	4,04%	33.509.340.000	Đã sử dụng
1.3	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	8,48%	70.388.872.000	2024 -2025
<b>II.</b>	<b>Bổ sung vốn phục vụ cho các hoạt động của Công ty</b>	<b>74,44%</b>	<b>617.773.860.000</b>	
2.1	Thanh toán khoản vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng	18,07%	150.000.000.000	2024
2.2	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	9,88%	82.000.000.000	2024
2.3	Bổ sung nguồn vốn lưu động để phục vụ hoạt động SXKD của Công ty (bao gồm nhưng không giới hạn: thanh toán công nợ nhà thầu phụ, mua nguyên vật liệu, vật tư thiết bị, tạm ứng nhà thầu/nhà cung cấp, các chi phí khác phát sinh...)	-	-	-
2.4	Hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo (Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020)	46,48%	385.773.860.000	2024
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100,00%</b>	<b>829.915.742.000</b>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**4. Báo cáo tình hình sử dụng vốn**

Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng tính đến ngày 13/03/2025 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền theo phương án được thông qua	Số tiền thực tế đã sử dụng	Số vốn còn lại chưa sử dụng hết đến ngày 13/03/2025 <sup>(1)</sup>
<b>I.</b>	<b>Góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp dự án<sup>(2)</sup></b>	<b>212.141.882.000</b>	<b>212.141.882.000</b>	-
1.1	Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả <sup>(3)</sup>	108.243.670.000	108.243.670.000	-
1.2	Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn <sup>(4)</sup>	33.509.340.000	33.509.340.000	-
1.3	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh <sup>(5)</sup>	70.388.872.000	70.388.872.000	-
<b>II.</b>	<b>Bổ sung vốn phục vụ cho các hoạt động của Công ty</b>	<b>617.773.860.000</b>	<b>617.773.860.000</b>	-
2.1	Thanh toán khoản vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng <sup>(6)</sup>	150.000.000.000	150.000.000.000	-
2.2	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty <sup>(7)</sup>	82.000.000.000	82.000.000.000	-
2.3	Bổ sung nguồn vốn lưu động để phục vụ hoạt động SXKD của Công ty (bao gồm nhưng không giới hạn: thanh toán công nợ nhà thầu phụ, mua nguyên vật liệu, vật tư thiết bị, tạm ứng nhà thầu/nhà cung cấp, các chi phí khác phát sinh...)			-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**4. Báo cáo tình hình sử dụng vốn (tiếp theo)**

TT	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền theo phương án được thông qua	Số tiền thực tế đã sử dụng	Số vốn còn lại chưa sử dụng hết đến ngày 13/03/2025 <sup>(1)</sup>
2.4	Hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo (Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020) <sup>(b)</sup>	385.773.860.000	385.773.860.000	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>829.915.742.000</b>	<b>829.915.742.000</b>	<b>-</b>

**Ghi chú:**

(1) Căn cứ kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 và việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua, số tiền thực tế thu được là 829.915.742.000 đồng. Công ty đã sử dụng một phần nguồn vốn thu được cho các mục đích theo đúng thứ tự ưu tiên và phù hợp với tình hình triển khai thực tế của các dự án. Tính đến thời điểm 13/03/2025, Công ty đã sử dụng hết 829.915.742.000 đồng. Số tiền còn lại chưa sử dụng từ đợt chào bán là 0 đồng.

(2) Theo phương án sử dụng vốn đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua tại Nghị quyết số 01/2024/NQ - ĐHĐCĐ ngày 31/05/2024, số tiền được dùng cho mục đích thực hiện dự án là 212.141.882.000 đồng. Tính đến ngày 13/03/2025, Công ty đã sử dụng số tiền 212.141.882.000 đồng trong tổng số tiền thu được từ phương án chào bán cho các mục đích thực hiện dự án theo đúng kế hoạch.

(3) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả với số tiền 108.243.670.000 đồng thực hiện căn cứ theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 15/08/2023 của HĐQT Công ty về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024 của HĐQT Công ty về việc Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả. HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả đã thông qua kết quả chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và tăng vốn điều lệ tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐQT ngày 08/03/2024. Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả đã hoàn tất các thủ tục thay đổi vốn điều lệ và Giấy phép Đăng ký kinh doanh tại Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 24 ngày 29/03/2024.

(4) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn với số tiền 33.509.340.000 đồng thực hiện căn cứ theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 15/08/2023 của HĐQT Công ty về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024 của HĐQT Công ty về việc Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả. Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn đã hoàn tất các thủ tục thay đổi vốn điều lệ và Giấy phép Đăng ký kinh doanh lần thứ 19 ngày 11/03/2024.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### 4. Báo cáo tình hình sử dụng vốn (tiếp theo)

#### Ghi chú (tiếp theo):

(5) Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh với số tiền 70.388.872.000 đồng thực hiện căn cứ theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024 của HĐQT Công ty và Nghị quyết số 01/2024/NQ - ĐHĐCĐ ngày 31/05/2024 của ĐHĐCĐ Công ty về việc Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả, Công văn số 07/CV/DDTL ngày 26/12/2023 của Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh về việc góp vốn Chủ sở hữu theo giấy chứng nhận ĐKDN số 4800935176, Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 4800935176 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 18/12/2023.

(6) Công ty thực hiện thanh toán khoản vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng căn cứ theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 15/08/2023 của HĐQT Công ty về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024 của HĐQT Công ty và Nghị quyết số 01/2024/NQ - ĐHĐCĐ ngày 31/05/2024 của ĐHĐCĐ Công ty về việc Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả. Công ty đã thực hiện thanh toán khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Ngân hàng TMCP Tiên Phong.

(7) Công ty thực hiện đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty căn cứ theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 15/08/2023 của HĐQT Công ty về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024 của HĐQT Công ty và Nghị quyết số 01/2024/NQ - ĐHĐCĐ ngày 31/05/2024 của ĐHĐCĐ Công ty về việc Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.

(8) Khoản đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo với số tiền 385.773.860.000 đồng thực hiện căn cứ theo theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024 của HĐQT Công ty và Nghị quyết số 01/2024/NQ - ĐHĐCĐ ngày 31/05/2024 của ĐHĐCĐ Công ty về việc Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả, Nghị quyết HĐQT số 27/2023/NQ-HĐQT ngày 20/09/2023 về việc Thông quá ký kết/thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo, Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 01/2023/HĐHTKD/BOT CLVH – HHV ngày 20/09/2023 ký giữa Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả và Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo và các PLHD đính kèm.

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 03 năm 2025

Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả



Nguyễn Quang Huy  
Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Ân  
Kế toán trưởng

Hoàng Thị Minh Nguyệt  
Người lập biểu



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG

(Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025)

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 24/06/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 34 ngày 22/08/2024.

Cổ phiếu của Công ty đã được chấp thuận niêm yết theo Quyết định số 717/QĐ-SGDHCM ngày 23 tháng 12 năm 2021 và chính thức giao dịch ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán HHV. Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành hiện tại là 432.255.528 cổ phiếu.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 13/03/2025 là: 4.322.555.280.000 đồng

Trụ sở chính của Công ty tại: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

#### 1.2. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

Thương mại, dịch vụ, xây lắp

#### 1.3. Ngành nghề kinh doanh của Công ty

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ: hoạt động thu phí, thu cước đường bộ, quản lý khai thác, bảo trì, duy tu bảo dưỡng các công trình hầm đường bộ, đường cao tốc, các tuyến quốc lộ và các công trình hạ tầng giao thông khác, đảm bảo giao thông khi có thiên tai địch họa xảy ra trên địa bàn được giao, trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, không bao gồm: các loại hình dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép cung ứng theo quy định của pháp luật; vận tải hành khách đường bộ khác; kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định gồm: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua các hầm đường bộ, đường cao tốc bằng phương tiện chuyên dùng; kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, không bao gồm: các loại hình dịch vụ vận tải hành khách đường bộ khác mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép cung ứng theo quy định của pháp luật; vận tải hàng hóa bằng đường bộ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt; bốc xếp hàng hóa; xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt, công trình đường bộ, công trình điện, công trình cấp, thoát nước, công trình viễn thông, thông tin liên lạc, công trình thủy, công trình khai khoáng, công trình chế biến, chế tạo, công trình công ích khác và công trình kỹ thuật dân dụng khác; phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng; khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và khai khoáng khác;

In ấn và dịch vụ liên quan đến in; sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng, đồ gỗ xây dựng, sản phẩm dầu mỏ tinh chế, plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh, vật liệu xây dựng từ đất sét, bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao, sản xuất điện, sản phẩm điện tử dân dụng, các cấu kiện kim loại, các sản phẩm khác bằng kim loại và sản xuất khác chưa được phân vào đâu; gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; sửa chữa máy móc, thiết bị, thiết bị điện, các sản phẩm kim loại đúc sẵn và thiết bị khác; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí và hệ thống xây dựng khác; hoàn thiện công trình xây dựng và hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; bán buôn, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác, bán lẻ ô tô con; bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; kim loại và quặng kim loại, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, bán buôn bán lẻ chuyên doanh khác; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; hoạt động chiếu phim và viễn thông khác;



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)**

Lập trình, tư vấn, quản trị hệ thống, hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; hoạt động kiến trúc, tư vấn quản lý và tư vấn kỹ thuật có liên quan; kiểm tra và phân tích kỹ thuật; quảng cáo; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; cho thuê xe có động cơ, máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển; cung ứng và quản lý nguồn lao động, lao động tạm thời; hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm; dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch; dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn; dịch vụ hỗ trợ tổng hợp; vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt; dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp, photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác; hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu; đào tạo sơ cấp; đào tạo trung cấp; đào tạo cao đẳng; giáo dục khác chưa được phân vào đâu; dịch vụ hỗ trợ giáo dục; hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu; hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí.

**1.4. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tên Công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Vốn đầu tư (VNĐ)
<b>Công ty con: 03 Công ty</b>			
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	65,03%	65,03%	1.157.824.390.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	73,41%	73,41%	1.674.617.650.000
Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	99,37%	99,37%	294.455.000.000
<b>Công ty liên doanh, liên kết: 04 Công ty</b>			
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	38,00%	38,00%	391.400.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	47,34%	50,00%	122.000.000.000
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	31,60%	31,60%	45.504.000.000
Công ty Cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	42,31%	55,00%	20.000.000.000

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí Nghiệp Thi Công Xây Lắp Công Trình	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Xí Nghiệp Sản Xuất Dịch Vụ Thương Mại Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Đèo Cả	Thôn Hảo Sơn, Xã Hòa Xuân Nam, Thị xã Đông Hoà, Phú Yên
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Cù Mông	Thôn Long Thạnh, Xã Xuân Lộc, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	Km81+140, Tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Xã Hồ Sơn, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Trung Lương - Mỹ Thuận	Ấp Tân Phong, Xã Tân Hội, Thị Xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Thôn Lương Cang, Xã Nhơn Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam
Xí nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Tam Điệp - Diễn Châu	Thôn Thọ Lộc, Xã Hà Lĩnh, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
Văn phòng đại diện tại Thành phố Hà Nội	278 Thụy Khê, Phường Thụy Khê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh	Số 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### **2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành này được lập đến ngày 13 tháng 03 năm 2025.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### **3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN**

#### **3.1. Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành kèm theo:

Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam;

Quyết định 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 về việc ban hành và công bố 04 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);

Quyết định 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 về việc ban hành và công bố 06 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);

Quyết định 234/2003/QĐ-BTC ngày 31/12/2003 về việc ban hành và công bố 06 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);

Quyết định 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 về việc ban hành và công bố 06 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4);

Quyết định 100/2005/QĐ-BTC ngày 28/12/2005 về việc ban hành và công bố 04 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5);

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (đồng) phù hợp với mục đích lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh 3.2 và chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh 3.3 của báo cáo này.

Công ty ghi nhận kết quả của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng và việc sử dụng nguồn vốn này dựa trên các cơ sở sau:

- Căn cứ vào luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả về việc thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### **3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (tiếp theo)**

#### **3.1. Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành (tiếp theo)**

- Căn cứ vào Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 15/08/2023 của Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra Công chúng số 384/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/11/2023;
- Căn cứ Thông báo chào bán cổ phiếu ra Công chúng số 725/2023/TB-HHV của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả ngày 13/11/2023;
- Căn cứ Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐQT ngày 13/11/2023 của HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả về việc triển khai đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;
- Căn cứ Thông báo số 3232/TB-VSD ngày 17/11/2023 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả;
- Căn cứ Thông báo số 1852/TB-SGDHCM ngày 20/11/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả;
- Căn cứ Công văn số 22/KHDNVN480 ngày 16/01/2024 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng v/v xác nhận số dư tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả kèm sao kê chi tiết giao dịch tài khoản phong tỏa;
- Căn cứ các Nghị quyết của HĐQT Công ty: Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐQT ngày 05/01/2024 về việc thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2023; Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐQT ngày 08/01/2024 về việc chào bán số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty; Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐQT ngày 19/01/2024 v/v Thông qua kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả;
- Căn cứ Báo cáo số 63/2024/BC-HHV ngày 26/01/2024 của Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả về báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng;
- Căn cứ Công văn số 834/UBCK-QLCB ngày 01/02/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước v/v báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả. Trong đó, Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước xác nhận đã nhận được tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở KH&ĐT TP. Đà Nẵng cấp ngày 24/06/2010, thay đổi lần thứ 33 ngày 02/02/2024;
- Căn cứ Báo cáo số 104/2024/BC-HHV ngày 06/02/2024 của Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả về việc Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành (theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 384/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/11/2023);

11729  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ  
HẠ TẦNG  
GIAO THÔNG  
ĐÈO CẢ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ HẠ TẦNG  
GIAO THÔNG ĐÈO CẢ  
OCA  
STRUCTURE  
0400101965



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### 3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (tiếp theo)

#### 3.1. Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành (tiếp theo)

- Căn cứ Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả;

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 107/2015/GCNCP-VSDC-8 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 16/02/2024 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;

- Quyết định số 119/QĐ-SGDHCM ngày 06/03/2024 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp thuận cho Công ty được thay đổi đăng ký niêm yết chứng khoán.

- Nghị quyết số 01/2024/NQ - ĐHĐCĐ ngày 31/05/2024 của Đại hội đồng cổ đông thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả theo tờ trình số 05/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024

#### 3.2. Mục đích lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành được lập để phản ánh biến động của Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng đến ngày 13 tháng 03 năm 2025 liên quan đến sự kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. Báo cáo này được sử dụng để báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty tại cuộc họp thường niên và sử dụng để nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và các cơ quan quản lý khác theo quy định Pháp luật. Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng vào mục đích khác. Báo cáo kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu của chúng tôi chỉ được sử dụng cho mục đích nội bộ của Công ty và nộp cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền nói trên và không được sử dụng cho các mục đích khác hoặc phát hành cho bên thứ ba khác.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chỉ trình bày chỉ tiêu thuộc Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành này tính ngày 13 tháng 03 năm 2025, không mở rộng ra cho toàn Báo cáo tài chính của Công ty.

#### 3.3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh khoản vốn đã góp theo điều lệ của Công ty và được ghi nhận theo tổng mệnh giá cổ phiếu đã phát hành.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh phần chênh lệch (tăng hoặc giảm) khoản tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu cao hoặc thấp hơn mệnh giá phát hành (kể cả trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ), cũng như các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu hoặc bán cổ phiếu quỹ trừ các ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư cổ phần.

##### *Cổ phiếu quỹ*

Cổ phiếu phổ thông đã phát hành khi Công ty mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Giá trị của cổ phiếu quỹ ghi giảm vốn chủ sở hữu bao gồm giá mua lại và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua cổ phiếu quỹ.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (tiếp theo)**

*Cổ phiếu quỹ (tiếp theo)*

Khi cổ phiếu quỹ được bán ra (tái phát hành cổ phiếu quỹ), giá vốn của cổ phiếu quỹ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Khoản chênh lệch giữa giá bán cổ phiếu quỹ và giá vốn của cổ phiếu quỹ được ghi nhận vào tài khoản Thặng dư vốn cổ phần.

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 03 năm 2025

**Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả**



**Nguyễn Quang Huy**  
Tổng Giám đốc

**Nguyễn Văn Ân**  
Kế toán trưởng

**Hoàng Thị Minh Nguyệt**  
Người lập biểu



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

**1. Tổng hợp tình hình biến động vốn đầu tư của chủ sở hữu đến ngày 13/03/2025:**

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	VỐN GÓP TẠI NGÀY 01/01/2024		BIẾN ĐỘNG TĂNG VỐN THÔNG QUA ĐỢT CHÀO BÁN CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU		BIẾN ĐỘNG TĂNG VỐN DO PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TRẢ CÓ TỨC NĂM 2023		BIẾN ĐỘNG GIẢM VỐN		VỐN GÓP TẠI NGÀY 13/03/2025
		VỐN GÓP	SỐ CP	VỐN GÓP	SỐ CP	VỐN GÓP	SỐ CP	VỐN GÓP	SỐ CP	VỐN GÓP
1	Vốn góp của chủ sở hữu	3.293.503.510.000	329.350.351	823.298.180.000	82.329.818	205.753.590.000	20.575.359	-	-	4.322.555.280.000
	<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.293.503.510.000	329.350.351	823.298.180.000	82.329.818	205.753.590.000	20.575.359	-	-	4.322.555.280.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	(876.900.000)	-	6.617.562.000				-	-	5.740.662.000
3	Cổ phiếu quỹ									
	<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>3.292.626.610.000</b>	<b>329.350.351</b>	<b>829.915.742.000</b>	<b>82.329.818</b>			-	-	<b>4.328.295.942.000</b>

**2. Tổng hợp tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán từ ngày kết thúc đợt chào bán đến ngày 13/03/2025:**

1. Nguồn vốn huy động từ các cổ đông: 823.298.180.000 đồng
2. Số tiền ròng thu được: 829.915.742.000 đồng
3. Số tiền đã giải ngân đến ngày 13/03/2025: 829.915.742.000 đồng
4. Nguồn vốn còn lại chưa giải ngân hết đến ngày 13/03/2025 (4) = (2) - (3) - đồng



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

**3. Chi tiết tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán từ ngày kết thúc đợt chào bán đến ngày 13/03/2025:**

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỬ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	02/02/2024	Vietinbank	Góp vốn vào CTCP Đầu tư Đèo Cả - dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân)	21.600.000.000
2	Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	02/02/2024	Vietinbank	Góp vốn vào CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn - dự án Cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	8.600.000.000
3	Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	05/02/2024	Vietinbank	Hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo (Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020)	100.000.000.000
4	Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	26/02/2024	Vietinbank	Hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo (Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020)	46.000.000.000
5	Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	29/02/2024	Vietinbank	Góp vốn vào CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn - dự án Cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	24.909.340.000
6	Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	29/02/2024	Vietinbank	Góp vốn vào CTCP Đầu tư Đèo Cả - dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân)	86.643.670.000
7	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 803005855093	5.310.373.183
8	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 805005855174	7.054.576.356
9	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 803005866695	567.758.227
10	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 801005873092	427.234.500
11	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 805005890684	538.309.548
12	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank		543.758.705
13	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 806005891776	1.139.659

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỬ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
14	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 805005890684	1.128.237
15	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 801005873092	948.109
16	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 803005866695	1.259.952
17	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 803005855093	11.784.663
18	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 805005855174	15.655.362
19	Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng Trà Linh	08/03/2024	Vietinbank	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Linh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Linh	6.539.872.000
20	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 805005900244	2.689.729.502
21	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 805005916744	2.833.690.050
22	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 809005920218	1.151.666.979
23	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 805005926913	776.710.745
24	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 809005932799	2.127.472.511
25	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 806005934930	1.601.342.012
26	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 806005932823	243.429.615
27	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 800005934048	2.466.434.244
28	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 800005948935	2.699.640.793
29	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 802005888565	4.540.896.894
30	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TKTK vay 802005888565	19.034.445
31	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 805005900244	11.274.757



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHẤU BÀN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỬ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
32	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 805005916744	11.878.207
33	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 809005920218	4.827.535
34	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 805005926913	3.255.802
35	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 809005932799	8.917.899
36	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 806005934930	6.712.474
37	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 806005932823	1.020.403
38	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 800005934048	10.338.751
39	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 800005948935	11.316.302
40	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	20/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc các TK vay tại TP Bank	24.146.433.384
41	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	21/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 848466888	6.359.135.714
42	Công ty cổ phần cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	26/03/2024	Vietinbank	Hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo (Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020)	109.811.420.000
43	Công ty TNHH MTV Kinh doanh Ô tô Thăng Long	26/03/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	100.000.000
44	Công ty TNHH MTV Kinh doanh Ô tô Thăng Long	26/03/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	150.000.000
45	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 804005949176	6.069.936.425
46	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 800005947663	1.435.717.664



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
47	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 809005980504	617.159.079
48	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 808005983383	3.186.836.020
49	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 802005988808	5.152.234.008
50	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 809005991659	1.045.909.904
51	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 806006008760	949.805.200
52	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 809006023813	513.883.247
53	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 804006025828	1.158.737.568
54	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 809006025875	1.907.521.749
55	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 806006044207	1.599.887.395
56	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 802006061848	188.460.000
57	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 808006062195	1.901.579.952
58	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 809006061891	728.349.152



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỬ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
59	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 806006064950	274.243.200
60	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 805006065022	4.153.572.908
61	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 800006064983	1.283.075.814
62	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 800006077859	1.773.981.630
63	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 802006077872	525.288.000
64	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 806006080840	528.433.213
65	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 802006086632	482.115.011
66	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 806006105894	997.331.200
67	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 806006104844	1.227.460.117
68	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 803006104861	1.391.420.848
69	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 803006115115	501.427.320
70	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 803006115154	215.992.493

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỬ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
71	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 807006125383	250.561.074
72	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 806006136360	1.071.176.250
73	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 801006141732	1.618.333.061
74	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 807006138206	508.700.425
75	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 800006010073	1.785.037.885
76	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 804005949176	9.927.431
77	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 800005947663	2.340.417
78	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 809005960504	1.006.054
79	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 808005983383	5.194.979
80	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 802005988808	8.398.847
81	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 809005991659	1.704.977
82	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 806006008760	1.548.313





**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
83	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 800006010073	2.909.856
84	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 800006064983	2.091.590
85	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 800006077859	2.891.833
86	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 802006077872	856.291
87	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 806006080840	861.418
88	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 802006086632	785.913
89	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 806006105894	1.625.787
90	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 801006141732	2.482.922
91	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 807006138206	780.471
92	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 803006115154	352.097
93	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 806006104844	2.000.928
94	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 802006104863	2.268.206

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHẤU BẮN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỬ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
95	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 803006115115	817.395
96	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 807006125383	384.422
97	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 809006023813	837.700
98	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 804006025828	1.888.901
99	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 809006025875	3.109.522
100	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 808006062195	3.099.836
101	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 806006136360	1.643.448
102	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 806006044207	2.608.035
103	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 802006061648	307.215
104	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 800006061891	1.187.309
105	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 806006064950	447.054
106	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 805006065022	6.770.893



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỬ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
107	Công ty TNHH Một Thành Viên Kinh Doanh Ô Tô Thăng Long	02/04/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	2.032.000.000
108	Công ty TNHH Một Thành Viên Kinh Doanh Ô Tô Thăng Long	02/04/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	1.104.000.000
109	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 805005958672	3.531.383.888
110	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 808005963293	1.008.115.266
111	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 807005973451	684.806.434
112	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 801005980789	1.610.847.000
113	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 803005981040	537.291.302
114	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 801005997566	1.366.868.880
115	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 804006007970	990.894.720
116	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 808006024019	1.094.786.393
117	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 803006023273	5.845.950.720
118	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 803006027120	3.563.262.929

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÁ**

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỬ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
119	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 806006045367	3.487.815.959
120	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 802006048259	356.860.944
121	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 804006060752	1.402.109.524
122	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 809006061061	778.777.876
123	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 808006062350	388.000.000
124	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 802006064602	374.011.000
125	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 803006070278	1.031.045.813
126	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 805005958672	12.804.214
127	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 808005963293	2.071.470
128	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 807005973451	1.407.137
129	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 803005981040	1.104.023
130	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 801905980789	3.309.959



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỬ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
131	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 801005697566	2.808.634
132	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 804006007970	2.036.085
133	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 808006024019	2.249.561
134	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 803006023273	12.012.227
135	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 806006045367	7.166.745
136	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 804006060752	2.881.047
137	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 802006064602	768.516
138	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 803006070278	2.118.588
139	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 803006027120	7.321.773
140	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 802006048259	732.865
141	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 809006061061	1.600.228
142	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 808006062350	797.261

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỬ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
143	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	08/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 800006086659	5.079.281.334
144	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	08/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 802006088328	1.036.002.129
145	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	08/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 805006105844	323.046.958
146	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	08/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 807006113522	2.078.107.154
147	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	08/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 800006118212	529.692.953
148	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	08/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 808006128364	409.716.796
149	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	08/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 808006128364	1.100.062
150	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	08/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 800006118212	1.422.189
151	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	08/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 807006113522	5.978.117
152	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	08/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 806006105844	929.313
153	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	08/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 802006088328	2.980.280
154	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	08/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 800006086659	14.611.631



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÉO CÁ**

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỬ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
155	Công ty Cổ phần Ô tô Đại Thịnh	11/04/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	98.000.000
156	Công ty TNHH Thiết bị Chuyên dụng Việt Hàn	12/04/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	648.000.000
157	Công ty TNHH Thiết bị Chuyên dụng Việt Hàn	12/04/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	561.000.000
158	Công ty TNHH Thiết bị Chuyên dụng Việt Hàn	12/04/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	705.000.000
159	Công ty TNHH Một Thành Viên Kinh Doanh Ô Tô Thăng Long	09/05/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	636.000.000
160	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	10/05/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	420.000.000
161	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	20/05/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	980.000.000
162	Công ty TNHH cơ khí xây dựng Gia Hưng Phát	02/06/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	132.632.100
163	Công ty TNHH thiết bị chuyên dụng Việt Hàn	26/06/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	1.512.000.000
164	Công ty cổ phần cao tốc Cam Lâm -Vĩnh Hảo	26/06/2024	Vietinbank	Hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo (Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017	114.916.341.000
165	Công ty TNHH cơ khí xây dựng Gia Hưng Phát	23/07/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	116.993.890
166	Công ty cổ phần cao tốc Cam Lâm -Vĩnh Hảo	24/07/2024	Vietinbank	Hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo (Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017	15.046.099.000

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỬ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
167	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	26/07/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 801006201933	1.004.742.035
168	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	26/07/2024	Vietinbank	Thanh toán một phần nợ gốc TK vay 809006211037	60.188.677
169	Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị Công nghiệp Minh Long	26/08/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	43.500.000
170	Công ty CP môi trường Việt Úc	13/09/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	400.000.000
171	Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh Ô tô Thăng Long	30/09/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	50.000.000
172	Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh Ô tô Thăng Long	30/09/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	50.000.000
173	Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh Ô tô Thăng Long	14/10/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	843.000.000
174	Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh Ô tô Thăng Long	14/10/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	673.000.000
175	Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng Trà Lĩnh	15/10/2024	Vietinbank	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	8.443.370.432
176	Công ty TNHH thiết bị chuyên dụng Việt Hán	29/10/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	1.170.000.000
177	Công ty Cổ phần Ô tô Đại Thịnh	06/11/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	882.000.000
178	Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng Trà Lĩnh	14/11/2024	Vietinbank	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	2.732.000.000



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỬ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
179	Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng Trà Linh	14/11/2024	Vietinbank	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Linh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Linh	5.563.000.000
180	Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng Trà Linh	15/11/2024	Vietinbank	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Linh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Linh	435.828.774
181	Công ty CP thiết bị và dịch vụ TCE	25/11/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	1.800.000.000
182	Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng Trà Linh	26/11/2024	Vietinbank	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Linh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Linh	3.970.500.000
183	Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng Trà Linh	02/12/2024	Vietinbank	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Linh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Linh	3.232.500.000
184	Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng Trà Linh	02/12/2024	Vietinbank	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Linh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Linh	432.900.000
185	Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng Trà Linh	03/12/2024	Vietinbank	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Linh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Linh	20.442.000.000
186	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cà	04/12/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	30.000.000.000
187	Công Ty Cổ Phần Môi Trường Việt Úc	04/12/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	140.000.000
188	Công ty TNHH thiết bị chuyên dụng Việt Hàn	19/12/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	1.309.000.000
189	Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng Trà Linh	23/12/2024	Vietinbank	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Linh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Linh	18.000.000.000
190	Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng Trà Linh	23/12/2024	Vietinbank	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Linh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Linh	596.900.794

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỬ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
191	Công ty TNHH thiết bị chuyên dụng Việt Hàn	20/02/2025	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	2.730.000.000
192	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	11/03/2025	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	30.000.000.000
193	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	12/03/2025	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	2.713.674.010
<b>Tổng cộng</b>					<b>829.915.742.000</b>

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 03 năm 2025

Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

**DECCA**  
INFRASTRUCTURE

Nguyễn Quang Huy  
Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Ân  
Kế toán trưởng

Hoàng T. Minh Nguyệt  
Người lập biểu





Số: 03/2025/TTr-HĐQT

TP. Đà Nẵng, ngày 03 tháng 4 năm 2025

### TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024  
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cà (Điều lệ);

Căn cứ kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cà (Công ty/HHV), Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty, như sau:

#### I. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024:

- Kết quả đạt được của một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh chính của Công ty và phương án phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024, cụ thể:

(Đơn vị: đồng)

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
<b>I</b>	<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH RIÊNG CỦA CÔNG TY MẸ NĂM 2024:</b>	
1.1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.733.040.502.322
1.2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	197.451.166.791
1.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	392.144.735.679
<b>II</b>	<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2024:</b>	
2.1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.308.251.591.277
2.2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	495.104.828.065
2.2.1	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	426.416.159.039
2.2.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	68.688.669.026
2.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.116.710.675.697
<b>III</b>	<b>VỐN ĐIỀU LỆ</b>	
3.1	Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31/12/2024	4.322.555.280.000

3.2	Vốn điều lệ dự kiến sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024 của ĐHĐCĐ Công ty và các Nghị quyết của HĐQT liên quan đến việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ.	4.737.555.280.000
<b>IV</b>	<b>PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2024:</b>	
4.1	Trích Quỹ đầu tư phát triển dự án (2,53% Lợi nhuận sau thuế theo BCTC kiểm toán riêng của Công ty mẹ)	5.000.000.000
4.2	Chi trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu (05% vốn điều lệ sau khi hoàn thành phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tại mục 3.2; tương đương 60,41% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã kiểm toán của Công ty mẹ; 21,21% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán).	236.877.760.000

2. Để triển khai thực hiện phương án chi trả cổ tức năm 2024 nêu trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, cụ thể như sau:

1. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
2. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
3. Mã chứng khoán:	<b>HHV</b>
4. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ Công ty dự kiến tại thời điểm chi trả cổ tức*:	4.737.555.280.000 đồng
6. Số lượng cổ phiếu quỹ:	Không có
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến đang lưu hành tại thời điểm chi trả cổ tức*:	473.755.528 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức tối đa:	<b>23.687.776 cổ phiếu</b>
9. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá tối đa:	<b>236.877.760.000 đồng</b>
10. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:	- Vốn điều lệ trước phát hành: <b>4.737.555.280.000 đồng</b> - Số vốn điều lệ tăng thêm sau khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức (theo mệnh giá): <b>236.877.760.000 đồng</b>



	- Vốn điều lệ sau khi phát hành: <b>4.974.433.040.000 đồng</b>
11. Hình thức phát hành:	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
12. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành/Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:	<b>05%</b>
13. Tỷ lệ thực hiện quyền:	<b>20:1</b> (Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền, Cổ đông sở hữu 20 quyền sẽ nhận thêm 01 cổ phiếu mới).
14. Thời gian dự kiến phát hành:	Trong năm 2025, sau khi nhận được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
15. Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp theo quy định.
16. Nguồn vốn thực hiện:	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty.
17. Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ:	Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được huỷ bỏ. <i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 50 (năm mươi) cổ phiếu, khi đó Cổ đông A sẽ nhận cổ tức tương ứng là 2,5 cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ tức trả bằng cổ phiếu của Cổ đông Nguyễn Văn A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 2 (hai) cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,5 cổ phiếu ở hàng thập phân sẽ bị hủy.</i>
18. Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ đông không được chuyển nhượng quyền cho Bên thứ ba. Các Cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ tức trả bằng cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu được nhận thêm này không bị hạn chế chuyển nhượng.
19. Mục đích phát hành:	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024
20. ĐHCĐ giao HĐQT thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 như sau:	- Thực hiện các thủ tục, trình tự, hồ sơ, bao gồm cả việc xây dựng phương án chi tiết, bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế và ký các văn bản, hồ sơ pháp lý có liên quan để thực hiện

	<p>phương án phát hành hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn thời điểm phát hành, xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung (nếu có) hồ sơ phát hành cổ phiếu để nộp cho Cơ quan có thẩm quyền đảm bảo đúng quy định pháp luật;</li> <li>- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai phương án phát hành và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định;</li> <li>- Thực hiện các thủ tục đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với các ngành nghề mà Công ty đăng ký kinh doanh;</li> <li>- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định tại Cơ quan đăng ký kinh doanh để thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ tương ứng với kết quả sau khi hoàn thành đợt phát hành;</li> <li>- Thực hiện sửa đổi, bổ sung, cập nhật các điều khoản có liên quan trong Điều lệ Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ, số cổ phiếu mới sau khi hoàn tất đợt phát hành và thông báo, công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật;</li> <li>- Thực hiện các thủ tục để đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật;</li> <li>- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền/giao cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện toàn bộ hoặc một hoặc một số công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua.</li> </ul>
--	---

(\*): *Vốn điều lệ và số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và các Nghị quyết của HĐQT liên quan đến việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ này.*

## **II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:**

Căn cứ kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty năm 2025, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

1. Kế hoạch chi trả cổ tức 2025 bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, dự kiến mức chi trả tối đa là 05% (năm phần trăm) theo mệnh giá cổ phần nhưng đảm bảo không cao hơn lợi



nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã kiểm toán của Công ty mẹ.

2. Phê duyệt việc tạm ứng cổ tức năm 2025 và ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào kết quả kinh doanh, kế hoạch kinh doanh của Công ty tại từng thời điểm và đảm bảo tối ưu hóa dòng tiền, được toàn quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2025, bao gồm việc thực hiện hoặc không thực hiện tạm ứng cổ tức, mức tạm ứng cổ tức, thời gian, phương thức chi trả và các vấn đề khác liên quan đến việc tạm ứng cổ tức cho Cổ đông.
3. Đối với phần lợi nhuận còn lại, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định và tiến hành trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ Công ty để đảm bảo sử dụng hiệu quả phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong những năm tiếp theo.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Kiểm soát (báo cáo);
- Lưu: PC; hồ sơ Đại hội.



Số: 04/2025/BC-HĐQT

TP. Đà Nẵng, ngày 03 tháng 4 năm 2025

## BÁO CÁO

### Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV) báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025, như sau:

#### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024

##### 1. Về cơ cấu nhân sự của HĐQT

HĐQT HHV nhiệm kỳ 2024 - 2029 được bầu tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 với 08 (tám) thành viên đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, gồm:

TT	Họ tên	Chức vụ	Nhiệm kỳ
1	Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành)	2024 - 2029
2	Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành)	2024 - 2029
3	Nguyễn Hữu Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành)	2024 - 2029
4	Võ Thụy Linh	Thành viên HĐQT không điều hành	2024 - 2029
5	Trần Chung	Thành viên HĐQT không điều hành	2024 - 2029
6	Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	2024 - 2029
7	Hoàng Văn Hải	Thành viên độc lập	2024 - 2029
8	Hồ Quang Lợi	Thành viên độc lập	2024 - 2029

Trong năm qua, các thành viên HĐQT đều hoạt động đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ của Công ty. Các thành viên HĐQT đã tham gia chương trình đào tạo về quản trị công ty và đã được cấp chứng chỉ quản trị công ty đại chúng.

##### 2. Hoạt động của HĐQT trong năm tài chính 2024



## 2.1. Kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã ban hành 07 Nghị quyết để quyết nghị các nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền. Kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ cụ thể như sau:

a) Về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty năm 2024:

Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh năm 2024 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Kết quả triển khai kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024 được phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024, cụ thể như sau:

*Đơn vị: tỷ đồng*

STT	Tiêu chí (Công ty mẹ)	Năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kết quả năm 2024	Tỷ lệ tăng trường so với năm 2023	Mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2024
1	Doanh thu	1.465,52	1.732,40	1.733,04	+18%	100%
2	Lợi nhuận sau thuế	173,92	161,8	197,45	+14%	122%

*Đơn vị: tỷ đồng*

STT	Tiêu chí (hợp nhất)	Năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kết quả năm 2024	Tỷ lệ tăng trường so với năm 2023	Mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2024
1	Doanh thu thuần	2.685,54	3.146,40	3.308,25	+23%	105%
2	Lợi nhuận sau thuế	364,46	404,1	495,1	+36%	123%

c) HĐQT đã thông qua Phương án chi tiết, lựa chọn nhà đầu tư và chỉ đạo tiến hành nộp hồ sơ tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) để triển khai đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024.

d) Công ty chưa triển khai Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024 do chưa hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ. HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ xem xét hủy bỏ Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu này và phê duyệt Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu năm 2025.

e) Công ty đã ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) để kiểm toán Báo cáo tài chính và các Báo cáo khác phát hành trong năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024.

f) Công ty đã đăng ký bổ sung 04 ngành, nghề kinh doanh mới và sửa đổi nội dung chi tiết của 03 ngành, nghề kinh doanh hiện có theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 05/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024. Giấy xác nhận danh mục ngành, nghề kinh doanh mới đã được công bố theo đúng quy định.

g) Đã ban hành Điều lệ (sửa đổi, bổ sung), Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (sửa đổi, bổ sung), Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 06/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024.



h) Đã tiến hành trích lập Quỹ và hoàn thành chi trả cổ tức năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024. Căn cứ thực tế tình hình tài chính của Công ty hiện nay và nhằm tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực tài chính phục vụ cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của HHV trong thời gian tới, kính trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt việc chuyển toàn bộ quỹ Dự trữ vốn điều lệ vào quỹ Đầu tư phát triển của Công ty.

## **2.2. Kết quả các hoạt động khác của HĐQT trong năm 2024**

### **a) Tổng kết các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT đã ban hành**

Năm 2024, HĐQT đã tổ chức 33 cuộc họp và ban hành 50 Nghị quyết để quyết nghị các vấn đề thuộc thẩm quyền. Các cuộc họp được tiến hành đúng quy định pháp luật và Điều lệ, Quy chế nội bộ của Công ty. Các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ, tích cực tham gia ý kiến thảo luận và biểu quyết thông qua các Nghị quyết với tỷ lệ tán thành đều đạt 100% (*chi tiết các Nghị quyết HĐQT đã ban hành trong năm 2024 tại mục 5 Phần II Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 đã công bố vào ngày 25/01/2025*).

### **b) Công tác quản trị và giám sát của HĐQT**

- Đã họp làm việc với Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) để đánh giá tình hình Công ty và đề ra định hướng, chỉ tiêu, kế hoạch cụ thể để triển khai có hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực hoạt động cụ thể để giao quyền cho các thành viên HĐQT chủ động theo dõi, giám sát, kiểm tra Ban TGD trong việc thực hiện chủ trương đầu tư và triển khai các hoạt động sản xuất, kinh doanh chính đảm bảo đúng quy định, đạt chất lượng và tiến độ yêu cầu.

- Đã giám sát chặt chẽ công tác tài chính, kế toán của Công ty cũng như việc lập, phát hành và kiểm toán các Báo cáo tài chính, Báo cáo tình hình sử dụng vốn và các báo cáo quan trọng khác phát sinh trong năm của Công ty.

- Chỉ đạo, giám sát công tác chuẩn bị và tổ chức thành công kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty. Ngay sau Đại hội, HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD triển khai ngay các nhiệm vụ, công việc quan trọng cần thiết để thi hành các Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã thông qua.

- Theo dõi, giám sát công tác tổ chức bộ máy, sắp xếp quản lý nhân sự của Ban TGD và đưa ra các chỉ tiêu, định hướng để không ngừng nâng cao năng lực quản lý điều hành doanh nghiệp, duy trì môi trường làm việc đậm nét văn hóa “*Người Đèo Cả*”, năng động, hiện đại, sáng tạo, “*dám nghĩ - dám làm - dám chịu trách nhiệm*”.

- Theo dõi, giám sát công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo đúng quy định. Các nội dung, thông tin quan trọng liên quan trực tiếp đến hoạt động của Công ty đều được công bố kịp thời, đầy đủ.

Nhìn chung, các hoạt động của HĐQT trong năm 2024 đã được triển khai một cách cẩn trọng, tuân thủ theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, khách quan, minh bạch.

## **3. Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT**

Năm 2024, Ban Kiểm soát nội bộ và Ban Kiểm toán nội bộ đã chủ động triển khai kế hoạch hoạt động đảm bảo đúng phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao. Kết quả cụ thể như sau:



- Giám sát thường xuyên tính tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT của Ban TGD và các cấp quản lý trong Công ty.

- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty và các đơn vị trực thuộc. Đã giám sát, kiểm tra các mặt công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch được phê duyệt thông qua hoạt động kiểm toán trước - kiểm toán đồng thời - kiểm toán sau và quy trình kiểm soát tiền kiểm - hậu kiểm - phúc kiểm.

- Giám sát, thẩm tra, đánh giá và đưa ra ý kiến về tính tuân thủ, chính xác và trung thực trong trình bày Báo cáo tài chính, Báo cáo tình hình sử dụng vốn và các Báo cáo khác phát hành trong năm của Công ty.

- Giám sát, đánh giá và đưa ra ý kiến về tính tuân thủ, kịp thời trong hoạt động công bố thông tin và công tác quan hệ cổ đông của Công ty.

- Đã đưa ra các báo cáo đánh giá về tính đầy đủ và hiệu quả của hệ thống quản trị nội bộ và công tác quản trị rủi ro; kiến nghị một cách độc lập, khách quan liên quan đến quy trình quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

#### **4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và thành viên HĐQT**

Công ty đã chi trả đầy đủ thù lao năm 2024 cho các thành viên HĐQT theo đúng quy định pháp luật và định mức phê duyệt của ĐHĐCĐ với tổng mức chi trả là 1.740.000.000 đồng. Chi tiết về thù lao và các lợi ích khác của từng thành viên HĐQT được công bố tại mục 1 Phụ lục 1 của Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán.

Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2024, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt mức chi trả thù lao cho thành viên HĐQT năm 2025, như sau:

<b>STT</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Mức thù lao (VNĐ/tháng)</b>
1	Chủ tịch HĐQT	30.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	20.000.000
3	Thành viên HĐQT	15.000.000

Về phương thức chi trả, ĐHĐCĐ giao HĐQT được quyền: (1) tạm ứng hàng tháng bằng 80% (tám mươi phần trăm) mức thù lao chi trả mỗi tháng theo mức dự kiến nêu trên sau khi được phê duyệt; số thù lao còn lại được quyết toán, chi trả trong vòng tối đa 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính 2025 và (2) quyết định việc quyết toán, chi trả thù lao năm 2025 trong phạm vi mức thù lao được duyệt.

#### **5. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong năm 2024**

Trong năm 2024, các thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được giao, trong đó:

- Đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT; rà soát, đưa ra ý kiến và biểu quyết độc lập đối với các quyết nghị của HĐQT, nhất là liên quan đến hoạt động đầu tư, tài chính, các hợp đồng, giao dịch với Bên có liên quan.



- Giám sát tình hình triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ; kiểm tra, đưa ra ý kiến về tính hợp pháp, hợp lý đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Giám sát về tình hình tài chính của Công ty và đưa ra các ý kiến, khuyến nghị độc lập để Ban TGD xem xét điều chỉnh hoạt động đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp thực tế Công ty;

- Giám sát, cho ý kiến đối với công tác quản lý, điều hành Công ty của Ban TGD, trong đó có các vấn đề về nhân sự, tiền lương và các chế độ, chính sách cho người lao động.

- Thực hiện một số quyền hạn và trách nhiệm trong công tác kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát hoạt động của Ban TGD trên các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty.

- Theo dõi và đưa ra ý kiến đánh giá độc lập đối với hoạt động của Công ty và của HĐQT trong năm 2024. Chi tiết nội dung đánh giá của các thành viên độc lập HĐQT đối với hoạt động của Công ty và HĐQT trong năm 2024 theo Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập HĐQT đính kèm theo Báo cáo này.

## **6. Báo cáo về các hợp đồng, giao dịch giữa HHV với các Bên có liên quan**

Các hợp đồng, giao dịch giữa HHV với các Bên có liên quan trong năm 2024 đã được Công ty báo cáo và công bố vào ngày 25/01/2025 tại các Phụ lục số 2, Phụ lục số 3 và Phụ lục số 4.1 của Báo cáo tình hình quản trị công ty số 01/2025/BCQT-HHV ngày 25/01/2025.

Các hợp đồng, giao dịch giữa HHV với các Bên có liên quan đều được trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi ký kết; đồng thời, đều gửi thông tin cho BKS để tham gia kiểm soát theo quy định. Các cuộc họp của HĐQT để xem xét phê duyệt hợp đồng, giao dịch với Bên có liên quan được tổ chức hợp đúng trình tự, thủ tục. Nghị quyết phê duyệt của HĐQT đều được công bố công khai ngay sau khi ký ban hành.

## **II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

Trên cơ sở kết quả hoạt động của Công ty đã đạt được trong năm 2024 và kiên trì với mục tiêu chiến lược tăng trưởng tập trung, HĐQT đề ra định hướng, kế hoạch hoạt động trong năm 2025, như sau:

1. Chỉ đạo, giám sát triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua; trong đó tập trung: (i) Đầu tư các dự án mới; (ii) Nâng cao năng lực, đa dạng hóa nguồn vốn theo mô hình PPP++; (iii) Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo nhân lực và chuyển giao công nghệ đường sắt - metro nhằm “đón đầu” các dự án hạ tầng đường sắt sắp tới; (iv) Tiếp tục đầu tư mới, hiện đại hóa máy móc, phương tiện thiết bị nhằm nâng cao năng lực thi công, đấu thầu các dự án mới.

2. Giám sát công tác tuyển dụng lao động, thu hút nhân tài, quy hoạch nhân sự kết hợp đào tạo để đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cho kế hoạch phát triển lâu dài của Công ty với phương châm “*Văn hóa và Nhân lực là hai thứ không thể vay mượn*” và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp với giá trị cốt lõi “*Khát vọng - Kiên định - Tri ân*” nhằm tạo môi trường và động lực phát triển bền vững.

3. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, từng bước đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ hiện đại, trí tuệ nhân tạo (AI) và tự động hóa vào công tác quản lý, điều hành trên các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty.



4. Thường xuyên theo dõi, đánh giá sự phù hợp của Điều lệ và các quy định, quy chế nội bộ để kịp thời điều chỉnh hoàn thiện cho phù hợp với pháp luật hiện hành và yêu cầu phát triển của Công ty trong từng giai đoạn.

5. Tiếp tục xây dựng hệ thống quản trị công ty theo thông lệ tốt; tổ chức xây dựng và phê duyệt khung chiến lược Phát triển bền vững (ESG) và thực hành ESG trong Công ty; đẩy mạnh phân công nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể cho từng thành viên HĐQT theo hướng phát huy tinh thần trách nhiệm và phù hợp với trình độ chuyên môn, kinh nghiệm hoạt động.

6. Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để BKS và các cơ quan, tổ chức độc lập, Cổ đông tham gia giám sát, kiểm tra hoạt động của Công ty để đảm bảo phát huy và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp đại chúng.

Trên đây là Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua phê duyệt./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Kiểm soát (báo cáo);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Hồ Minh Hoàng**





*TP. Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025*

## **BÁO CÁO**

**Đánh giá của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị  
về hoạt động của Công ty và Hội đồng quản trị năm 2024**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.**

Căn cứ phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, các Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (HDQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV) về đánh giá kết quả hoạt động của Công ty và của HDQT trong năm 2024, như sau:

### **I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HDQT TRONG NĂM 2024**

1. Trong năm 2024, hoạt động của HDQT và từng thành viên HDQT đã tuân thủ theo quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty. Các thành viên HDQT đã thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao, nghiêm túc, minh bạch trong công tác.
2. Các cuộc họp của HDQT được tổ chức đúng trình tự thủ tục theo quy định, đảm bảo thực chất. Các thành viên HDQT đã tham dự đầy đủ, nghiêm túc tham gia thảo luận tích cực, đưa ra nhiều ý kiến đánh giá toàn diện và cần trọng, giúp cho các quyết nghị của HDQT có chất lượng và sát với thực tiễn đồng thời đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Tại các cuộc họp thường kỳ, các vấn đề liên quan đến định hướng, chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh, tài chính doanh nghiệp, kiện toàn hệ thống quản lý, quản trị rủi ro, đầu tư chuyển đổi số và văn hóa doanh nghiệp đều được HDQT rà soát, cập nhật, đưa ra xem xét đánh giá và điều chỉnh phù hợp.
3. HDQT đã thực hiện đầy đủ chức năng quản lý, kiểm tra, giám sát công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc kiểm tra, giám sát của HDQT đối với Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty được vận hành trôi chảy và tuân thủ theo định hướng chiến lược và các quy định hiện hành.
4. HDQT đã chú trọng nâng cao năng lực quản trị Công ty bằng nhiều biện pháp (thuê đơn vị đánh giá, tư vấn độc lập để đánh giá tình hình quản trị Công ty; tham gia các chương trình đào tạo, hội nghị, diễn đàn về quản trị doanh nghiệp,...), xây dựng lộ trình phù hợp và triển khai thực hiện để duy trì áp dụng các thông lệ quản trị công ty tốt, triển khai thực hành ESG và chiến lược phát triển Công ty.
5. HDQT, Ban TGD và Ban Kiểm soát (BKS) đã phối hợp thường xuyên, chặt chẽ trong xử lý, giải quyết công việc để đưa ra những quyết sách, giải pháp đúng đắn, kịp thời nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được liên tục, thông suốt và đạt hiệu quả.

### **II. Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ CỦA TỪNG THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024.**



**1. Ý kiến đánh giá của ông Hoàng Văn Hải - Thành viên độc lập HĐQT:**

- Báo cáo tài chính, Báo cáo tình hình sử dụng vốn và các báo cáo quan trọng khác của Công ty phát hành trong năm 2024 đã được lập, kiểm toán/soát xét và công bố kịp thời, đầy đủ, chính xác, trung thực và phản ánh đúng tình hình tài chính của Công ty.
- Các hợp đồng, giao dịch giữa HHV với các Bên có liên quan phát sinh trong năm 2024 đều được báo cáo trình HĐQT xem xét phê duyệt trước khi ký kết. Trong các cuộc họp xem xét của HĐQT, các thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến hợp đồng, giao dịch đều được yêu cầu không tham gia biểu quyết theo quy định. Nội dung các hợp đồng, giao dịch liên quan đều được công bố công khai để Cổ đông theo dõi, tránh xung đột ảnh hưởng đến lợi ích của Cổ đông và Công ty.
- Trong năm 2024, hoạt động của các tiểu ban của HĐQT đảm bảo đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Các cuộc kiểm toán, kiểm soát chuyên đề được thực hiện đúng kế hoạch, có trọng tâm và phù hợp với hoạt động của Công ty. Các báo cáo kết luận, ý kiến đánh giá của các tiểu ban đã góp phần quan trọng trong việc thiết lập và vận hành hệ thống cảnh báo rủi ro, kiểm soát nội bộ của Công ty có hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế tại doanh nghiệp.

**2. Ý kiến đánh giá của ông Hồ Quang Lợi - Thành viên độc lập HĐQT:**

- Ghi nhận và đánh giá cao các chính sách và nỗ lực của Ban TGD trong công tác quản lý nhân sự, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cũng như đã chi trả đầy đủ lương và các chế độ cho người lao động theo hợp đồng lao động đã ký kết. Quy chế lương và các chế độ ngoài lương thường xuyên được cập nhật, trình HĐQT phê duyệt để thống nhất áp dụng theo đúng quy định. Qua giám sát, nhận thấy người lao động của Công ty hài lòng với mức lương và các chế độ khác được chi trả và yên tâm làm việc, gắn bó lâu dài với Công ty. Đồng thời, chưa nhận được phản ánh, khiếu nại nào của người lao động liên quan đến việc chi trả lương, chế độ đã thể hiện Ban TGD Công ty luôn quan tâm, giải quyết thấu đáo các đề xuất, nguyện vọng chính đáng của người lao động.
- Công ty đã thực hiện tốt công tác truyền thông, công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo đúng quy định. Các thông tin quan trọng về tình hình hoạt động của Công ty đã được công bố kịp thời, đầy đủ; đồng thời, ý kiến kiến nghị của Cổ đông luôn được Công ty tiếp nhận và xử lý, phản hồi kịp thời.
- Ngoài ra, HĐQT và Ban TGD đã quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của tổ chức Đảng và Công đoàn cơ sở trong năm 2024. Điều này đã góp phần quan trọng trong việc lan tỏa văn hóa doanh nghiệp cũng như quy tụ, huy động người lao động cùng chung sức đồng lòng vì sự phát triển của Công ty.

Trân trọng./.

**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT**

**Hoàng Văn Hải**

**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT**

**Hồ Quang Lợi**





## **BÁO CÁO**

**Đánh giá kết quả hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc,  
Ban Kiểm soát năm 2024 và trình phê duyệt mức thù lao  
chi trả cho Kiểm soát viên năm 2025**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông.**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS) theo quy định pháp luật, Điều lệ của Công ty, BKS Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) báo cáo đánh giá kết quả kinh doanh của Công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD), hoạt động của BKS và các Kiểm soát viên trong năm 2024; kế hoạch hoạt động kiểm soát và trình phê duyệt mức thù lao chi trả cho Kiểm soát viên năm 2025, cụ thể như sau:

### **I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TGD TRONG NĂM 2024**

#### **1. Kết quả kinh doanh của Công ty.**

a) Năm 2024, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty được duy trì liên tục, có bước phát triển và đạt được nhiều kết quả tích cực. BKS đã giám sát thường xuyên đối với hoạt động của HĐQT, công tác quản lý điều hành của Ban TGD và các đơn vị trực thuộc Công ty. Thực hiện kiểm soát các Báo cáo tài chính (BCTC) theo định kỳ, giám sát Ban TGD trong việc thực hiện công tác tài chính, kế toán, việc ghi chép sổ sách, số liệu, chứng từ, hồ sơ liên quan khác đảm bảo đầy đủ theo chuẩn mực, hợp lý, hợp lệ, trung thực và chính xác. Công ty đã triển khai các hoạt động đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh theo chỉ tiêu, kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và tuân thủ đúng quy định pháp luật; . Trong năm Công ty đã đạt được các nội dung:

- Đã thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 5%. Tổng giá trị cổ tức đã chi trả: 205.753.590.000 đồng;

- Đã hoàn tất phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu 2023, thu về gần 830 tỷ đồng. Vốn điều lệ của Công ty tăng từ 3.293 tỷ đồng lên 4.116 tỷ đồng;

- Công ty đã triển khai Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024. Giá trị phát hành dự kiến 415 tỷ đồng;

- Doanh thu thu phí của HHV năm 2024 đạt 1.909 tỷ đồng, tăng 21,4% so với năm 2023;

- Doanh thu xây lắp đạt 1.151 tỷ đồng, tăng trưởng 9,98% so với năm 2023 được ghi nhận chủ yếu tại các các gói thầu của dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo, dự án cao tốc



Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đường nối Cảng Liên Chiểu, dự án Mỹ Thuận - Cần Thơ...

b) BKS thống nhất với các nội dung của BCTC riêng và hợp nhất năm 2024, Báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2024 do Ban TGD lập và đệ trình ĐHCĐ phê duyệt.

c) BCTC riêng và hợp nhất năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) - đơn vị kiểm toán đã được ĐHCĐ phê duyệt lựa chọn trong kỳ họp thường niên năm 2024, thống nhất với ý kiến của kiểm toán chấp thuận toàn phần, không có các lưu ý/ngoại trừ trọng yếu. Kết quả các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2024 thể hiện trên BCTC hợp nhất cụ thể như sau:

- Về tình hình tài sản:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023
1	Tài sản ngắn hạn	1.283	1.176
2	Tài sản dài hạn	37.623	35.604
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>38.906</b>	<b>36.780</b>

- Về vốn chủ sở hữu:

*Đơn vị tính : tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023
1	Nợ phải trả	27.977	28.047
2	Vốn chủ sở hữu	10.930	8.733
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>38.906</b>	<b>36.780</b>

- Về kết quả sản xuất, kinh doanh hợp nhất:

*Đơn vị tính : tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023
1	Doanh thu thuần	3.308	2.686
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	579	425
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	495	364

## 2. Kết quả giám sát đối với hoạt động của HĐQT và Ban TGD

### a) Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT

Kết quả giám sát của BKS trong năm 2024 đối với HĐQT cụ thể như sau:



- Giám sát việc HĐQT tổ chức kỳ họp ĐHCĐ thường niên năm 2024; tham gia rà soát, có ý kiến đối với các Báo cáo, Tờ trình của HĐQT và Ban TGD trình ĐHCĐ tại kỳ họp thường niên theo quy định.

- Cử Kiểm soát viên tham gia các cuộc họp HĐQT, cũng như giám sát việc HĐQT chỉ đạo, thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ.

- Thường xuyên cập nhật, rà soát danh sách cổ đông lớn, người có liên quan của HHV và người nội bộ của Công ty; giám sát, đưa ra các ý kiến lưu ý cần thiết đối với việc phê duyệt và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa HHV với công ty mẹ, các công ty con và Bên có liên quan khác.

- Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ của hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý quản trị, chế độ báo cáo và các cơ chế quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

Qua giám sát, BKS nhận thấy: HĐQT đã thực hiện công tác quản trị, quản lý Công ty theo đúng thẩm quyền, nhiệm vụ theo quy định pháp luật, phù hợp với Điều lệ và các Nghị quyết của ĐHCĐ; Trong năm 2024, BKS đánh giá cao tinh thần làm việc nghiêm túc, thẳng thắn, độc lập của các thành viên HĐQT; các Nghị quyết của HĐQT được thông qua theo đúng quy định, phù hợp với thực tế Công ty trên cơ sở trao đổi.

### **b) Kết quả giám sát hoạt động của Ban TGD**

Trên cơ sở nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, BKS đã triển khai công tác giám sát đối với Ban TGD trong việc điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng ngày của Công ty, cụ thể như sau:

- Trong năm 2024, Ban TGD đã chủ động nghiên cứu, đề ra kế hoạch cụ thể để triển khai đầy đủ các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT; linh hoạt trong việc phân công và ủy quyền quản lý để triển khai nhiệm vụ được giao; duy trì thường xuyên chế độ họp giao ban định kỳ để đánh giá, xử lý, giải quyết vấn đề giúp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty được liên tục, tuân thủ pháp luật, an toàn và hiệu quả, một số cuộc họp quan trọng, cần thiết BKS đã cử nhân sự BKS tham gia.

- Ban TGD đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc báo cáo ĐHCĐ/HĐQT phê duyệt trước khi triển khai đầu tư, ký kết hợp đồng, giao dịch có giá trị lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính của Công ty, các hợp đồng giữa HHV với Bên có liên quan và các vấn đề quan trọng khác, đảm bảo trách nhiệm cần trọng, trung thực và tránh xung đột về lợi ích trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.

- Trong năm 2024, BKS chưa nhận được kiến nghị, phản ánh nào của Cổ đông về sai phạm của Ban TGD trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

### **3. Kết quả giám sát về hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Bên có liên quan**

a) Các hợp đồng, giao dịch với Bên có liên quan phát sinh trong năm đã được Công ty thống kê, báo cáo cụ thể, đầy đủ tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 và Báo cáo tình hình quản trị năm 2024.

b) Qua tham dự các cuộc họp và kiểm tra, rà soát Biên bản, Nghị quyết của ĐHCĐ/HĐQT về thông qua các giao dịch nêu trên, BKS nhận thấy: các hợp đồng, giao dịch được



thông qua đảm bảo đúng thẩm quyền phê duyệt; việc công bố, báo cáo về các giao dịch được thực hiện đầy đủ, kịp thời, minh bạch theo đúng quy định.

#### **4. Thẩm định các Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty, Báo cáo tài chính, Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành công ty**

Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty, BCTC và các Báo cáo khác đều được gửi đầy đủ đến BKS để rà soát, thẩm định trước khi báo cáo trình ĐHĐCĐ theo đúng quy định. Qua thẩm định, BKS nhận thấy các Báo cáo đã phản ánh trung thực, đầy đủ các hoạt động và tình hình tài chính của Công ty trong năm 2024.

#### **5. Những kiến nghị của BKS**

- Tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động của các Phòng/Ban Công ty; hoàn chỉnh cơ chế; đưa hệ thống kiểm toán nội bộ hoạt động hiệu quả nhằm đảm bảo sự tuân thủ các quy định, giảm thiểu sai sót;

- Tăng cường công tác quản lý và điều hành hiệu quả các dự án đầu tư, thi công;

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cho CBCNV và luân chuyển cán bộ hợp lý, phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty.

## **II. BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CỦA TỪNG KIỂM SOÁT VIÊN TRONG NĂM 2024**

### **1. Đánh giá hoạt động của BKS**

a) Căn cứ kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phê duyệt, BKS đã tổ chức 02 phiên họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên để tổng hợp, đánh giá kết quả hoạt động, xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng giai đoạn, phân công nhiệm vụ cho từng Kiểm soát viên phù hợp với chuyên môn và thực hiện các kế hoạch kiểm soát trong năm theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Xây dựng và đã trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024, Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2024 và trình phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát theo đúng quy định.

c) Năm 2024, BKS đã thực hiện các công việc với thái độ cẩn trọng và mục tiêu vì lợi ích của Cổ đông, sự phát triển vững mạnh của Công ty. BKS đã hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ năm 2024 theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

### **2. Đánh giá hoạt động của từng Kiểm soát viên**

a) Về tình hình nhân sự: ông Nguyễn Minh Giang - Trưởng BKS hết nhiệm kỳ và đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 tin nhiệm bầu làm Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới (2024 - 2029). Tại cuộc họp BKS sau Đại hội, các Kiểm soát viên đã nhất trí bầu ông Nguyễn Minh Giang tiếp tục giữ vị trí Trưởng BKS Công ty.

Hiện tại, bà **Cam Thị Minh Hải** - Kiểm soát viên (nhiệm kỳ 2020 - 2025) hết nhiệm kỳ hoạt động. BKS đã thông báo cho HĐQT Công ty để trình ĐHĐCĐ xem xét bầu thay thế tại kỳ thường niên năm 2025 theo đúng quy định.

b) Trong năm 2024, BKS HHV hoạt động ổn định với cơ cấu gồm 03 (ba) thành viên được phân công nhiệm vụ như sau:



STT	Họ tên	Chức danh	Nhiệm vụ được phân công
1	<b>Nguyễn Minh Giang</b>	Trưởng BKS	Đại diện BKS tham gia và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp của ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban TGD và các cuộc họp khác của Công ty. Trưởng hợp không tham dự được có thể cử thành viên khác tham dự; kiểm soát chung hoạt động của HĐQT, Ban TGD trong công tác quản trị và điều hành công ty; các nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền của Trưởng BKS.
2	<b>Cam Thị Minh Hải</b>	Kiểm soát viên	Phụ trách kiểm soát, giám sát các hoạt động của Công ty liên quan đến công tác kế toán, thống kê, lập BCTC; xem xét các sổ sách kế toán, ghi chép kế toán. Giám sát tình hình tài chính của Công ty; thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, BCTC hằng năm và 06 tháng của Công ty; giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và các vấn đề khác liên quan đến tài chính - kế toán của doanh nghiệp.
3	<b>Phan Thị Mai</b>	Kiểm soát viên	Phụ trách giám sát các hoạt động của Công ty liên quan đến vấn đề pháp lý bao gồm việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế trong các hoạt động kinh doanh của Công ty; tiếp nhận và đề xuất phương án giải quyết các khiếu nại, ý kiến của Cổ đông; soát xét các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Bên có liên quan theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; các vấn đề khác liên quan đến pháp lý doanh nghiệp.

c) Đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên trong năm 2024:

- Trong phạm vi công việc được phân công phụ trách, từng Kiểm soát viên đã thể hiện rõ năng lực và tinh thần trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao; thực hiện công tác giám sát thường xuyên với vai trò độc lập, khách quan với các hoạt động của Công ty và mục



tiêu cao nhất là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp được HĐQT và Ban TGD mời. Giám sát cụ thể, sâu sát từng nội dung. Mỗi thành viên tùy vào chuyên môn và lĩnh vực được phân công đã đưa ra các ý kiến, kiến nghị kịp thời, phù hợp, đúng quy định để HĐQT, Ban TGD tham khảo.

### III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Căn cứ định hướng và kế hoạch kinh doanh của Công ty cũng như cơ chế phối hợp giữa HĐQT, Ban TGD và BKS đã được thiết lập trong các hoạt động kiểm tra, giám sát, BKS xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2025 trình ĐHĐCĐ phê duyệt, như sau:

1. Tập trung công tác kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh;

2. Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty đúng định hướng và mục tiêu đề ra, góp phần bảo vệ quyền lợi tối ưu nhất cho Công ty và Cổ đông.

3. Đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra định kỳ và đột xuất các hồ sơ sổ sách tài chính kế toán, việc hạch toán, lập và kiểm toán các BCTC của Công ty. Rà soát và đánh giá tính hiệu quả của các hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro để đưa ra kiến nghị, cảnh báo kịp thời cho HĐQT, Ban TGD trong công tác quản trị điều hành.

5. Tăng cường giám sát, theo dõi hoạt động công bố thông tin và công tác quan hệ cổ đông của Công ty.

### III. CHI TRẢ THÙ LAO CHO KIỂM SOÁT VIÊN NĂM 2025

#### 1. Kết quả chi trả thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS năm 2024

a) Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua mức chi trả thù lao cụ thể cho Kiểm soát viên Công ty năm 2024. Công ty đã tiến hành chi trả đầy đủ theo nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua với tổng thù lao cho các Kiểm soát viên năm 2024 là **348.000.000 đồng** (Ba trăm bốn mươi tám triệu đồng). Chi tiết thù lao của từng Kiểm soát viên đã được chi trả cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao năm 2024 (VNĐ)
1	Nguyễn Minh Giang	Trưởng BKS	180.000.000
2	Phan Thị Mai	Kiểm soát viên	84.000.000
3	Cam Thị Minh Hải	Kiểm soát viên	84.000.000
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>348.000.000</b>

- Việc chi trả chi phí hành chính và các chi phí liên quan khác phục vụ hoạt động của BKS tuân thủ theo quy định, quy chế nội bộ của Công ty và được hạch toán vào chi phí quản lý chung đảm bảo đầy đủ theo quy định.

#### 2. Kế hoạch chi trả thù lao cho Kiểm soát viên năm 2025

Căn cứ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về thẩm quyền quyết định mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho các thành viên BKS, kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua:

- Mức chi trả thù lao cho các Kiểm soát viên Công ty năm 2025, như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao (VNĐ/tháng)
1	Trưởng BKS	15.000.000
2	Kiểm soát viên	7.000.000

- Về phương thức chi trả, sau khi được ĐHĐCĐ thông qua mức chi: Tạm ứng hàng tháng bằng 80% (tám mươi phần trăm) mức thù lao mỗi tháng được thực hiện trong thời gian từ ngày 01 - 10 hàng tháng; số thù lao còn lại được quyết toán, chi trả trong vòng tối đa 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính 2025.

Tổng thù lao và các lợi ích khác (nếu có) chi trả cho Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật sẽ được tổng hợp và báo cáo cho ĐHĐCĐ vào kỳ họp thường niên năm tiếp theo.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt để có cơ sở triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Minh Giang**







Số: 02/2025/TTr-BKS

TP. Đà Nẵng, ngày 03 tháng 4 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các quy định liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Điều lệ);

Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 của Công ty xem xét thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025, như sau:

**1. Tiêu chí lựa chọn:**

Đơn vị kiểm toán độc lập được lựa chọn để cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) và các Báo cáo khác của HHV phát hành trong năm 2025 cần đáp ứng các điều kiện sau:

- Là công ty kiểm toán độc lập, có uy tín, được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, công ty niêm yết;
- Là đơn vị có đội ngũ chuyên gia và kiểm toán viên có trình độ, nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán các báo cáo tài chính theo các chuẩn mực quy định;
- Không có xung đột, mâu thuẫn về lợi ích khi thực hiện kiểm toán BCTC cho HHV;
- Đáp ứng được yêu cầu về chất lượng và tiến độ kiểm toán BCTC theo quy định của UBCKNN và pháp luật liên quan;
- Có mức phí dịch vụ phù hợp và cạnh tranh.

**2. Ý kiến đề xuất:**

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, BKS đề xuất ĐHĐCĐ thông qua:

- Các tiêu chí để lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025 tại mục 1 nêu trên.
- Thông qua danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán độc lập các BCTC và các Báo cáo khác của Công ty phát hành trong năm 2025 gồm:
  - Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (IAV)
  - Công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá ASCO (ASCO)
  - Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía nam (AASCS).

c) Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán trong danh sách các Công ty kiểm toán được ĐHCĐ thống nhất thông qua để thực hiện soát xét và kiểm toán độc lập các BCTC và các Báo cáo khác của Công ty phát hành trong năm 2025. Trong trường hợp cần thiết vì lợi ích hợp pháp của Công ty, HĐQT được quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập khác (ngoài danh sách đã được ĐHCĐ thông qua) nhưng phải đáp ứng các tiêu chí lựa chọn tại mục 1 và các điều kiện khác theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Minh Giang**





Số: 05/2025/ITTr-HĐQT

TP. Đà Nẵng, ngày 03 tháng 4 năm 2025

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Điều lệ);
- Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu sử dụng vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV).

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 xem xét và thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty trong năm 2025, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

HHV xác định chiến lược, tầm nhìn đến năm 2030 Công ty tiếp tục giữ vững vị thế hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư hạ tầng giao thông đường bộ tại Việt Nam. Trong giai đoạn tới, HHV sẽ đẩy mạnh phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng quy mô hoạt động, tăng cường hợp tác, phát triển đầu tư các dự án hạ tầng giao thông mới, trong đó có Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam. Trên cơ sở đánh giá tình hình sản xuất, kinh doanh thực tế, căn cứ định hướng và mục tiêu nêu trên, việc tăng vốn điều lệ của HHV là cần thiết để nâng cao năng lực tài chính, cân đối nguồn vốn cho các hoạt động thường xuyên và hoạt động đầu tư của HHV cũng như chuẩn bị các nguồn lực để triển khai các kế hoạch phát triển đã đề ra, từ đó góp phần mang lại nguồn lợi nhuận ổn định, lâu dài, đảm bảo lợi ích cho Cổ đông.

**II. THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH CỦA CÔNG TY**

- |                                    |   |  |
|------------------------------------|---|--|
| 1. Tên tổ chức phát hành           | : | Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả           |
| 2. Tên cổ phiếu                    | : | Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả. |
| 3. Mã chứng khoán                  | : | <b>HHV</b>   |
| 4. Loại cổ phiếu                   | : | Cổ phiếu phổ thông   |
| 5. Mệnh giá                        | : | 10.000 đồng/cổ phiếu                                       |
| 6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | : | <b>432.255.528 cổ phiếu</b>                                |

7. Vốn điều lệ thực góp : **4.322.555.280.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn nghìn ba trăm hai mươi hai tỷ, năm trăm năm mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng)
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến lưu hành sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024 của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT liên quan đến việc triển khai phương án phát hành này. : **473.755.528 cổ phiếu**
9. Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024 của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT liên quan đến việc triển khai phương án phát hành này. : **4.737.555.280.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn nghìn bảy trăm ba mươi bảy tỷ, năm trăm năm mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng)

### III. KẾ HOẠCH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

HĐQT trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua phê duyệt kế hoạch phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty, cụ thể bao gồm:

- Tổng số cổ phiếu phát hành thêm dự kiến: **73.432.106 cổ phiếu**, thực hiện qua các phương án theo thứ tự sau:
  - Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024: **23.687.776 cổ phiếu**.
  - Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu: **49.744.330 cổ phiếu**.
- Tổng vốn điều lệ tăng thêm dự kiến: **734.321.060.000 đồng**.
- Vốn điều lệ dự kiến sau các đợt phát hành: **5.471.876.340.000 đồng**.
- Trường hợp không thu đủ số tiền như dự kiến, Công ty sẽ thực hiện phương án vay vốn các Cổ đông hiện hữu/Thành viên HĐQT/các Bên liên quan/đối tượng khác hoặc lựa chọn, điều chỉnh phương án đầu tư và sử dụng vốn phù hợp đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động sản xuất, kinh doanh thường xuyên của HHV.

### IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY

Để triển khai các phương án phát hành trong kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty nêu trên, HĐQT trình ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho HĐQT được:

- Quyết định tất cả thủ tục, công việc liên quan đến việc phát hành thêm cổ phiếu theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, Điều lệ Công ty và Nghị quyết phê duyệt của ĐHĐCĐ.
- Rà soát và điều chỉnh Phương án phát hành theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật.





3. Lựa chọn thời gian cụ thể thực hiện việc chào bán cổ phiếu nhằm đảm bảo tối ưu hóa lợi ích của Cổ đông và Công ty cũng như khả năng thành công của đợt chào bán;
4. Quyết định điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu (trong trường hợp cần thiết, phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty) và thực hiện các thủ tục liên quan đến công bố thông tin theo đúng quy định;
5. Thông qua phê duyệt và chỉ đạo Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty ban hành Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) và thực hiện thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để ghi nhận vốn điều lệ mới theo đúng số vốn thực tế đã phát hành thành công.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BKS (để báo cáo);
- Lưu: VP HĐQT; hồ sơ Đại hội.



Số: 06/2025/TTr-HĐQT

TP. Đà Nẵng, ngày 03 tháng 4 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**Về việc phê duyệt Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều trong Luật Chứng khoán; và các quy định pháp luật có liên quan khác;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Điều lệ);
- Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu sử dụng vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV).

**A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU NĂM 2024 THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN SỐ 04/2024/NQ-ĐHĐCĐ NGÀY 31/5/2024**

**I. Phương án đã được thông qua:**

1. Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
2. Mã chứng khoán: HHV
3. Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông
4. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: **75.862.363 cổ phiếu** (Bảy mươi lăm triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, ba trăm sáu mươi ba cổ phiếu)
5. Tổng trị giá phát hành dự kiến theo mệnh giá tối đa: **758.623.630.000 đồng** (Bảy trăm năm mươi tám tỷ, sáu trăm hai mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng)
6. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu dự kiến tại thời điểm phát hành): **15%**.
7. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu, bao gồm Cổ đông trong nước và Cổ đông nước ngoài có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu.
8. Phương thức chào bán: Chào bán cho Cổ đông hiện hữu theo phương án thực hiện quyền mua.
9. Thời gian dự kiến thực hiện: Sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
10. Mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho Cổ đông hiện hữu: Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho Cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng để Công ty thu xếp vốn tham gia Dự án đầu tư xây dựng cao tốc cửa khẩu Hữu



Nghị - Chi Lăng và/hoặc Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) (theo hình thức cho vay hoặc hợp tác kinh doanh với doanh nghiệp dự án hoặc các hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật, bổ sung nguồn vốn phục vụ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển khoa học công nghệ.

## II. Tình hình triển khai phương án:

Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu dự kiến được thực hiện sau khi Công ty kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 và chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024. Tuy nhiên, do thời gian triển khai 02 phương án chào bán/phát hành nói trên kéo dài hơn dự kiến nên Công ty đã không thực hiện được các thủ tục chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu theo như phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua.

Trên cơ sở đánh giá tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh thực tế của Công ty, nhằm mục đích nâng cao năng lực tài chính, cân đối nguồn vốn cho các hoạt động thường xuyên và hoạt động đầu tư các dự án hạ tầng giao thông của HHV, từ đó đem lại nguồn lợi nhuận ổn định, đảm bảo lợi ích cho Cổ đông, Hội đồng quản trị (HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty xem xét hủy bỏ phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024 và phê duyệt Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của HHV, cụ thể như sau:

### B. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU THÊM CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.
2. Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.
3. Mã chứng khoán: **HHV**.
4. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu.
6. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến tại thời điểm phát hành <sup>(1)</sup>: **497.443.304 cổ phiếu** (Bốn trăm chín mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, ba trăm lẻ bốn cổ phiếu).
7. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: **49.744.330 cổ phiếu** (Bốn mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, ba trăm ba mươi cổ phiếu).
8. Tổng trị giá phát hành dự kiến theo mệnh giá tối đa: **497.443.300.000 đồng** (Bốn trăm chín mươi bảy tỷ, bốn trăm bốn mươi ba triệu, ba trăm nghìn đồng).
9. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu dự kiến tại thời điểm phát hành) dự kiến tối đa: **10%** (mười phần trăm).
10. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành thành công: **5.471.876.340.000 đồng** (Năm nghìn bốn trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

(1) Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến sau khi Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2024 theo Tờ trình số 03/2025/TTr-HDQT ngày 03/4/2025 của HDQT.



11. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu, bao gồm Cổ đông trong nước và Cổ đông nước ngoài có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu.

12. Phương thức chào bán: Chào bán cho Cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.

13. Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến: **10:1** (*Cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền, cứ 10 quyền sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới*).

Trong trường hợp tổng số lượng cổ phiếu dự kiến tại thời điểm phát hành (mục 6) thực tế có sự khác biệt với Tờ trình này, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh tỷ lệ phát hành và tỷ lệ thực hiện quyền phù hợp (*tối đa tương đương Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa (mục 7)/Tổng số lượng cổ phiếu tại thời điểm phát hành*).

14. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán thêm cho Cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

15. Giá chào bán dự kiến: ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT quyết định mức giá phát hành cho Cổ đông hiện hữu phù hợp và không thấp hơn mệnh giá của cổ phiếu.

16. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho một hoặc nhiều cá nhân/tổ chức khác, Bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng quyền cho Bên thứ ba.

Các Cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.

17. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho Cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ (*nếu có*) sẽ bị hủy bỏ.

*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 175 (một trăm bảy mươi lăm) cổ phiếu, khi đó Cổ đông A sẽ được hưởng 175 quyền mua, tương đương được quyền mua thêm 17,5 cổ phiếu mới. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của Cổ đông Nguyễn Văn A được quyền mua thêm sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 17 (mười bảy) cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,5 cổ phiếu ở hàng thập phân sẽ bị hủy.*

18. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến:

Trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến do Cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư không thực hiện quyền mua (nếu có), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT:

- Lựa chọn bán cho đối tượng khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu. Việc phân phối cổ phiếu không chào bán hết thực hiện đảm bảo quy định pháp luật;
- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho Cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng với thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định pháp luật;
- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.



19. Thời gian dự kiến thực hiện: Sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

20. Mức độ pha loãng cổ phiếu sau đợt phát hành

Việc phát hành thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu sẽ có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- Pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)
- Pha loãng Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS)
- Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết
- Pha loãng giá giao dịch cổ phiếu, cụ thể:

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{\text{PR}(t-1) + I_1 * \text{PR}}{1 + I_1}$$

Trong đó:

- **PR(t-1)** là Giá giao dịch của cổ phiếu Công ty tại ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền.
- **PR** là Giá phát hành thêm cho Cổ đông hiện hữu.
- **I<sub>1</sub>** là Tỷ lệ vốn tăng.

21. Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến tối thiểu: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

22. Mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho Cổ đông hiện hữu:

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho Cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng để bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, chi trả các khoản công nợ của Công ty, dự kiến như sau:

STT	Hình thức sử dụng vốn	Giá trị vốn sử dụng dự kiến (triệu đồng)	Thời gian sử dụng vốn dự kiến
1	Thanh toán tiền nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo và cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng ICV Việt Nam cho Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	495.400	Năm 2025 - 2026
2	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, tài sản cố	2.043,3	

STT	Hình thức sử dụng vốn	Giá trị vốn sử dụng dự kiến (triệu đồng)	Thời gian sử dụng vốn dự kiến
	định khác để phục vụ hoạt động của Công ty		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>497.443,3</b>	

Nguồn vốn phân bổ cho mỗi mục đích nêu trên có thể được thay đổi, điều chỉnh/luân chuyển linh động trong các hoạt động, mục đích sử dụng vốn của Công ty để phù hợp với tình hình tại thời điểm phát hành. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng và quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết và/hoặc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm phát hành, thời điểm sử dụng vốn tăng thêm đảm bảo phù hợp quy định pháp luật.

23. Cổ phiếu được chào bán thành công theo phương án phát hành sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định pháp luật.
24. Công ty cam kết không thực hiện mua lại cổ phiếu của chính mình trong quá trình chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu.
25. Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án chào bán chi tiết để đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài đúng theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

#### **C. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN VÀ GIAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua ủy quyền và giao cho HĐQT tổ chức thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

1. Thực hiện các công việc cụ thể để triển khai phương án phát hành đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành.
2. Quyết định giá phát hành cụ thể của toàn bộ số cổ phiếu nêu trên đảm bảo nguyên tắc theo quy định tại Phương án phát hành nêu trên.
3. Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện việc phát hành; quyết định điều chỉnh tỷ lệ thực hiện chào bán cụ thể tại thời điểm phát hành (nếu có phát sinh).
4. Xây dựng và quyết định Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty tại thời điểm phát hành; cân đối và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn huy động được từ đợt phát hành phù hợp với tình hình thực tế;
5. Triển khai thực hiện Phương án phát hành;
6. Thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông cho việc phát hành, quyết định phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết do Cổ đông hiện hữu, nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua (nếu có);
7. Lựa chọn và quyết định chọn tổ chức tư vấn phát hành/Công ty chứng khoán tư vấn cho Công ty trong đợt phát hành;



8. Quyết định việc có hoặc không sử dụng bảo lãnh phát hành; lựa chọn và quyết định tổ chức/Công ty chứng khoán bảo lãnh phát hành cho đợt chào bán.
9. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ, cổ phần mới theo kết quả thực tế của việc phát hành tăng vốn điều lệ;
10. Triển khai và phê duyệt các hồ sơ cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký thay đổi niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE);
11. Thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
12. Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để phát hành tăng vốn điều lệ Công ty theo phương án được ĐHĐCĐ Công ty phê duyệt đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật;
13. Chỉ đạo, kiểm soát, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nội dung nêu trên;
14. Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền/giao cho Tổng Giám Đốc để thực hiện toàn bộ, một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VP HĐQT; hồ sơ Đại hội.



**TỜ TRÌNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung nội dung một số điều của Điều lệ Công ty**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các quy định liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Điều lệ);
- Căn cứ thực tế tình hình quản trị, điều hành hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV) trong thời gian qua,

Điều lệ hiện hành của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 phê duyệt với nội dung phù hợp với quy định pháp luật và là cơ sở quan trọng để triển khai công tác quản trị, quản lý điều hành hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, việc rà soát Điều lệ định kỳ là cần thiết, không chỉ để cập nhật các quy định mới mà còn đáp ứng sự phù hợp với thực tế nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2025 xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

1. Thông qua sửa đổi, bổ sung nội dung một số điều của Điều lệ hiện hành. Chi tiết nội dung cần sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này.
2. Phê duyệt toàn văn dự thảo Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Công ty trên cơ sở hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên đã được ĐHCĐ thông qua và kế thừa các điều, khoản khác của Điều lệ hiện hành.
3. ĐHCĐ giao Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty tiến hành các thủ tục cần thiết để ban hành Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) mới đã được ĐHCĐ phê duyệt để thống nhất áp dụng thay thế cho Điều lệ (và các Phụ lục) hiện hành của HHV.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Kiểm soát (báo cáo);
- Lưu: VP HĐQT; hồ sơ DH.







## PHỤ LỤC

**Sửa đổi, bổ sung nội dung một số điều của Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả**  
(Ban hành kèm theo Tờ trình số: 07/2025/TTr-HĐQT ngày 03/4/2025 của HĐQT Công ty)

STT	Nội dung Điều, khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1	<p><b>Mở đầu:</b></p> <p>Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả thông qua theo Nghị quyết số 06/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/05/2024 và sửa đổi nội dung liên quan đến vốn điều lệ theo Nghị quyết số 36/2024/NQ-HĐQT ngày 13/08/2024 của Hội đồng quản trị sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023. Điều lệ bao gồm 65 (sáu mươi lăm) Điều, chia thành 13 (mười ba) Chương, được ban hành một cách hợp lệ và sẽ điều chỉnh toàn bộ hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả.</p>	<p><b>Mở đầu:</b></p> <p>Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả thông qua tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày .../.../2025. Điều lệ bao gồm 65 (sáu mươi lăm) Điều, chia thành 13 (mười ba) Chương, được ban hành một cách hợp lệ và sẽ điều chỉnh toàn bộ hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.</p>	<p>Ngày ban hành Nghị quyết 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ sẽ được cập nhật theo đúng thực tế.</p>
2	<p><b>ĐIỀU 8. CHỨNG CHỈ CHỨNG KHOÁN KHÁC</b></p> <p>1. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>...</p>	<p><b>ĐIỀU 8. CHỨNG CHỈ CHỨNG KHOÁN KHÁC</b></p> <p>1. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành về thẩm quyền quyết định phương án phát hành chứng khoán khác (trái phiếu,...) của Hội đồng quản trị</p>

3	<p><b>ĐIỀU 15. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>...</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>...</p> <p>h) Quyết định lựa chọn, thay thế, bổ sung, bãi bỏ các ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh của Công ty;</p> <p>...</p>	<p><b>ĐIỀU 15. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>...</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>...</p> <p>h) Quyết định lựa chọn, <b>sửa đổi</b>, bổ sung, bãi bỏ các ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh của Công ty;</p> <p>...</p>	
4	<p><b>ĐIỀU 17. ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>...</p>	<p><b>ĐIỀU 17. THỰC HIỆN QUYỀN DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>...</p>	Sửa đổi tiêu đề cho phù hợp với nội dung quy định trong Điều khoản
5	<p><b>ĐIỀU 19. TRIỆU TẬP HỌP, CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>...</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>...</p> <p>f) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp;</p> <p>...</p>	<p><b>ĐIỀU 19. TRIỆU TẬP HỌP, CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>...</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>...</p> <p>f) Xác định <b>hình thức</b>, thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp;</p> <p>...</p>	Sửa đổi cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty
6	<p><b>ĐIỀU 27. TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p>...</p> <p>2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>...</p> <p>b) Trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính và ngân sách hàng năm cho năm tiếp</p>	<p><b>ĐIỀU 27. TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p>...</p> <p>2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>...</p> <p>b) Trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch kinh doanh cho năm tiếp theo.</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành



	<p>theo. Trong thời gian từ khi kết thúc kế hoạch hoạt động của năm trước cho đến thời điểm kế hoạch kinh doanh hàng năm, kế hoạch tài chính và ngân sách cho năm tiếp theo được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty thực hiện theo kế hoạch kinh doanh, tài chính và ngân sách tạm thời do Hội đồng quản trị phê duyệt nhưng phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ của Công ty</p> <p>...</p> <p>d) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật; quyết định giá bán cổ phần, trái phiếu và các chứng khoán chuyển đổi thuộc thẩm quyền và trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>...</p> <p>f) Kiến nghị việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>...</p> <p>m) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư đối với các khoản đầu tư thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ của Công ty; quyết định chủ trương khảo sát, nghiên cứu để đầu tư, lựa chọn tổ chức lập dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư</p>	<p>...</p> <p>d) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; <b>quyết định việc phát hành trái phiếu của Công ty, trừ các loại trái phiếu thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật; <b>quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty</b>;</p> <p>...</p> <p>f) Kiến nghị việc phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm theo chứng quyền và các loại chứng khoán khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>...</p> <p>m) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư <b>trong thẩm quyền và giới hạn</b> theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ của Công ty;</p>	
--	---	---	--

	<p>không nằm trong kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;</p> <p>n) Quyết định các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách có giá trị từ 35% (<i>ba mươi lăm phần trăm</i>) đến dưới 65% (<i>sáu mươi lăm phần trăm</i>) giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hằng năm;</p> <p>...</p>	<p>n) Quyết định các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh có giá trị từ 35% (<i>ba mươi lăm phần trăm</i>) đến dưới 65% (<i>sáu mươi lăm phần trăm</i>) <b>tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</b></p> <p>...</p>	
7	<p><b>ĐIỀU 38. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY</b></p> <p>...</p> <p>2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành công ty khác phải có trách nhiệm và sự cẩn cần cần thiết để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p> <p>...</p>	<p><b>ĐIỀU 38. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY</b></p> <p>...</p> <p>2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành công ty phải có trách nhiệm và sự cẩn cần cần thiết để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p> <p>...</p>	<p>Sửa cụm từ "<i>Người điều hành công ty khác</i>" thành "<i>Người điều hành công ty</i>".</p>
8	<p><b>ĐIỀU 42. TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT</b></p> <p>1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số Kiểm soát viên theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>...</p>	<p><b>ĐIỀU 42. TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT</b></p> <p>1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; <b>việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm</b> theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi cho rõ ràng và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 168 Luật Doanh nghiệp</p>



9	<p><b>ĐIỀU 58. TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN</b></p> <p>1. Việc lập quỹ theo quy định của pháp luật do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</p> <p>2. Hằng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoảng vào quỹ dự trữ để bổ sung Vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 05 (năm phần trăm) lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi Quỹ dự trữ bằng 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ của Công ty.</p> <p>...</p>	<p><b>ĐIỀU 58. TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN</b></p> <p>1. Việc lập và trích các quỹ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. <i>Bãi bỏ</i></p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty</p>
10	<p><b>ĐIỀU 65. NGÀY HIỆU LỰC</b></p> <p>1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này gồm 13 Chương và 65 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả nhất trí thông qua tại Nghị quyết số 06/2024/NQ-ĐHĐCD ngày 31/05/2024 và sửa đổi nội dung liên quan đến vốn điều lệ theo Nghị quyết số 36/2024/NQ-HĐQT ngày 13/08/2024 của Hội đồng quản trị sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023; có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 08 năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>...</p>	<p><b>ĐIỀU 65. NGÀY HIỆU LỰC</b></p> <p>1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này gồm 13 Chương và 65 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả nhất trí thông qua tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCD ngày ....../.../2025; có hiệu lực kể từ ngày .... tháng .... năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>...</p>	<p>Ngày ban hành Nghị quyết 01/2025/NQ-ĐHĐCD và ngày có hiệu lực của Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) sẽ được cập nhật theo đúng thực tế.</p>



**DỰ THẢO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
\*\*\*



**ĐIỀU LỆ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

*Đà Nẵng, ngày .... tháng .... năm 2025*



## MỤC LỤC

<b>Chương I ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b> .....	4
ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH .....	4
<b>Chương II TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	6
ĐIỀU 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	6
ĐIỀU 3. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	6
<b>Chương III MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> ....	7
ĐIỀU 4. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	7
ĐIỀU 5. PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG.....	7
<b>Chương IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG</b> .....	8
ĐIỀU 6. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN .....	8
ĐIỀU 7. CHỨNG NHẬN CỔ PHIẾU .....	8
ĐIỀU 8. CHỨNG CHỈ CHỨNG KHOÁN KHÁC .....	9
ĐIỀU 9. CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN.....	9
ĐIỀU 10. THU HỒI TIỀN THANH TOÁN CỔ PHẦN ĐƯỢC MUA LẠI HOẶC CỔ TỨC .....	10
ĐIỀU 11. SỔ ĐĂNG KÝ CỔ ĐÔNG .....	10
ĐIỀU 12. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG .....	10
ĐIỀU 13. NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG .....	13
<b>Chương V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b> .....	14
ĐIỀU 14. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	14
<b>MỤC 1 ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	14
ĐIỀU 15. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	14
ĐIỀU 16. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	15
ĐIỀU 17. THỰC HIỆN QUYÊN DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	17
ĐIỀU 18. THAY ĐỔI CÁC QUYỀN .....	18
ĐIỀU 19. TRIỆU TẬP HỌP, CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	19
ĐIỀU 20. CÁC ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	21
ĐIỀU 21. THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	21
ĐIỀU 22. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	24
ĐIỀU 23. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỀ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	25
ĐIỀU 24. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	26
ĐIỀU 25. YÊU CẦU HỦY BỎ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	28
ĐIỀU 26. HIỆU LỰC CỦA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	28
<b>MỤC 2 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	28
ĐIỀU 27. TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	28
ĐIỀU 28. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỶ, TIÊU CHUẨN, MIỄN NHIỆM, BỎ NHIỆM VÀ BỎ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	31
ĐIỀU 29. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	33
ĐIỀU 30. CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	35
ĐIỀU 31. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH HỌP PHÁP KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	36
ĐIỀU 32. CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	37
ĐIỀU 33. LẤY Ý KIẾN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BẰNG VĂN BẢN .....	42
ĐIỀU 34. CÁC TIÊU BAN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	43
ĐIỀU 35. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	44



ĐIỀU 36. THƯ KÝ CÔNG TY .....	45
<b>MỤC 3 TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY KHÁC</b> .....	46
ĐIỀU 37. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ.....	46
ĐIỀU 38. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY .....	46
ĐIỀU 39. BỒ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC .....	46
<b>MỤC 4 BAN KIỂM SOÁT</b> .....	48
ĐIỀU 40. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ KIỂM SOÁT VIÊN.....	48
ĐIỀU 41. THÀNH PHẦN, QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM SOÁT VIÊN.....	49
ĐIỀU 42. TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT .....	50
ĐIỀU 43. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT .....	50
ĐIỀU 44. CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT.....	53
ĐIỀU 45. TIỀN LƯƠNG, THỦ LAO, THƯỜNG VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP KHÁC CỦA KIỂM SOÁT VIÊN .....	54
<b>Chương VI TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b> .....	54
ĐIỀU 46. TRÁCH NHIỆM CÁN TRỌNG .....	54
ĐIỀU 47. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI .....	54
ĐIỀU 48. TRÁCH NHIỆM VỀ THIẾT HẠI VÀ BỒI THƯỜNG .....	58
<b>Chương VII QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH, HỒ SƠ CÔNG TY VÀ QUYỀN KHỞI KIỆN</b> .....	58
ĐIỀU 49. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ .....	58
ĐIỀU 50. QUYỀN KHỞI KIỆN ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC.....	59
<b>Chương VIII LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN</b> .....	59
ĐIỀU 51. LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN.....	59
<b>Chương IX TÀI CHÍNH VÀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN</b> .....	60
ĐIỀU 52. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG .....	60
ĐIỀU 53. NĂM TÀI CHÍNH.....	60
ĐIỀU 54. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....	60
ĐIỀU 55. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM, SÁU THÁNG VÀ QUÝ .....	61
ĐIỀU 56. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ THÔNG BÁO RA CÔNG CHỨNG.....	61
ĐIỀU 57. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....	61
ĐIỀU 58. TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN .....	62
<b>Chương X CON DẤU</b> .....	63
ĐIỀU 59. CON DẤU .....	63
<b>Chương XI TỐ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN</b> .....	63
ĐIỀU 60. TỐ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN .....	63
ĐIỀU 61. THANH LÝ.....	63
<b>Chương XII GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</b> .....	64
ĐIỀU 62. TRƯỜNG HỢP BÊ TÁC GIỮA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CỔ ĐÔNG .....	64
ĐIỀU 63. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	64
<b>Chương XIII CÁC ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG</b> .....	65
ĐIỀU 64. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....	65
ĐIỀU 65. NGÀY HIỆU LỰC .....	65
<b>PHỤ LỤC 1 Ngành, nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả</b> .....	66



Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cá thông qua tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày ...../...../2025. Điều lệ bao gồm 65 (sáu mươi lăm) Điều, chia thành 13 (mười ba) Chương, được ban hành một cách hợp lệ và sẽ điều chỉnh toàn bộ hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cá.

## Chương I

### ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
  - a) “**Công ty**” là CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÁ;
  - b) “**Điều lệ**” có nghĩa là bản Điều lệ này của Công ty và các bản sửa đổi, bổ sung, thay thế của Điều lệ này (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua tại từng thời điểm;
  - c) “**Vốn điều lệ**” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty và được quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - d) “**Vốn có quyền biểu quyết**” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - e) “**Luật Doanh nghiệp**” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
  - f) “**Luật Chứng khoán**” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
  - g) “**Việt Nam**” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - h) “**Ngày thành lập**” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - i) “**Người quản lý Công ty**” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
  - j) “**Người điều hành Công ty/Ban Điều hành/Ban Tổng Giám đốc**” là Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;
  - k) “**Người nội bộ**” là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của Công ty, bao gồm:
    - (i) Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị;
    - (ii) Người đại diện theo pháp luật của Công ty;
    - (iii) Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
    - (iv) Trưởng Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên;
    - (v) Thư ký Công ty;
    - (vi) Người phụ trách quản trị Công ty;
    - (vii) Người được ủy quyền công bố thông tin.

- l) “**Người có liên quan**” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán, như sau:
- (i) Công ty và người nội bộ của Công ty;
  - (ii) Công ty và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% (mười phần trăm) số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của Công ty;
  - (iii) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
  - (iv) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
  - (v) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
  - (vi) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - (vii) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- m) “**Thời hạn hoạt động**” của Công ty là thời gian hoạt động được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
- n) “**Cổ đông**” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất 01 (một) cổ phần của Công ty;
- o) “**Cổ đông sáng lập**” là Cổ đông sở hữu ít nhất 01 (một) cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của Công ty;
- p) “**Cổ đông lớn**” là Cổ đông sở hữu từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- q) “**Cổ tức**” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác;
- r) “**Ban Thanh lý**” có nghĩa là một bộ phận được thành lập cho mục đích giải thể Công ty như được quy định tại Điều 61 Điều lệ này;
- s) “**Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**” là các thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- t) “**Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành**” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- u) “**Người đại diện quản lý vốn**” là người được Công ty cử, ủy quyền làm người đại diện một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp, cổ phần của Công ty tại doanh nghiệp khác để thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Cổ đông tại các doanh nghiệp đó;
- v) “**Sở Giao dịch Chứng khoán**” là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con;
- w) “**Giấy tờ pháp lý của cá nhân**” là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.
- x) “**Giấy tờ pháp lý của tổ chức**” là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.
2. “**Pháp luật**” có nghĩa là tất cả các luật, nghị định, thông tư, quyết định và các văn bản có hiệu lực pháp lý khác do bất kỳ một Cơ quan Nhà nước nào ban hành (bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tùy từng thời điểm) và có liên quan đến Công ty. Trong



Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản bất kỳ sẽ bao gồm các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của quy định, văn bản đó.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc theo dõi và không ảnh hưởng đến việc giải thích và nội dung của các điều khoản của Điều lệ này.
4. Bất kỳ từ ngữ hoặc thuật ngữ nào trong Điều lệ này mà không được định nghĩa hoặc giải thích tại Điều này (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự như trong Luật Doanh nghiệp.

## **Chương II**

### **TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **ĐIỀU 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. Tên Công ty:
  - a) Tên Công ty bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**
  - b) Tên Công ty bằng tiếng Anh: **DEO CA TRAFFIC INFRASTRUCTURE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**
  - c) Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**
  - d) Tên viết tắt: **DII**
2. Hình thức Công ty: Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Pháp luật hiện hành. Công ty là một pháp nhân độc lập, không chịu trách nhiệm đối với các khoản vay nợ hoặc các nghĩa vụ, trách nhiệm khác của Cổ đông, trừ khi có thỏa thuận rõ ràng khác phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
  - a) Địa chỉ trụ sở chính: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
  - b) Điện thoại: 0236. 3730 574
  - c) E-mail: [info@hhv.com.vn](mailto:info@hhv.com.vn)
  - d) Trang thông tin điện tử (website): <http://www.hhv.com.vn>
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định của pháp luật và Điều lệ này để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị.
5. Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập, trừ trường hợp chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 60 và Điều 61 Điều lệ này.

#### **ĐIỀU 3. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

1. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách

- người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:
    - a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;
    - b) Trung thành với lợi ích hợp pháp của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
    - c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc mình và người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác;
    - d) Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
  4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều lệ này.

### **Chương III**

## **MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **ĐIỀU 4. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Công ty được phép tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh theo tất cả các ngành, nghề không bị pháp luật cấm khi đủ điều kiện (nếu có) và đã được đăng ký, thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty được quy định cụ thể tại Phụ lục 1 đính kèm Điều lệ này. Phụ lục này là một phần không tách rời của Điều lệ và được sửa đổi, bổ sung (nếu có) theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại từng thời điểm.
3. Mục tiêu hoạt động của Công ty là nhằm huy động và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả nguồn vốn hợp pháp trong việc phát triển sản xuất, kinh doanh về đầu tư, thi công xây dựng, quản lý vận hành và khai thác, duy tu sửa chữa các công trình hạ tầng giao thông và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, tăng lợi tức cho Cổ đông, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

### **ĐIỀU 5. PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG**

1. Công ty được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với Cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.
2. Ngoài các hoạt động kinh doanh tại khoản 1 Điều này, Công ty được quyền tự do hoạt động trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm và phù hợp với quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại từng thời điểm. Đối với các hoạt động kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành liên quan.



**Chương IV**  
**VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG**

**ĐIỀU 6. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

1. Vốn điều lệ của Công ty là **4.322.555.280.000** đồng.  
*(Bằng chữ: Bốn nghìn ba trăm hai mươi hai tỷ, năm trăm năm mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).*
2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **432.255.528** (*Bốn trăm ba mươi hai triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn, năm trăm hai mươi tám*) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
3. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 13 Điều lệ này.
5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua tối thiểu để Cổ đông có thể đăng ký mua theo quy định của pháp luật. Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác. Số cổ phần Cổ đông hoặc người nhận chuyển quyền ưu tiên mua không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các Cổ đông hoặc cho các đối tượng khác theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị nhận thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
7. Công ty có thể mua lại cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**ĐIỀU 7. CHỨNG NHẬN CỔ PHIẾU**

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu của Cổ đông đối với một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
  - b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
  - c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;

- d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức;
  - e) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty;
  - f) Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;
  - g) Nội dung khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi (nếu có).
2. Hình thức, nội dung và các vấn đề khác liên quan đến cổ phiếu của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật khác có liên quan và quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán nơi Công ty đăng ký giao dịch hoặc niêm yết.
  3. Trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ ngày nộp đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại Phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in ấn và các chi phí khác (nếu có) để được cấp chứng nhận cổ phiếu, trừ các khoản chi phí bắt buộc phải nộp theo quy định tại Phương án phát hành cổ phiếu của Công ty.
  4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì Cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của Cổ đông đó. Đề nghị của Cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
    - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
    - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

## ĐIỀU 8. CHỨNG CHỈ CHỨNG KHOÁN KHÁC

1. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký mẫu của Người đại diện theo pháp luật của Công ty và dấu của Công ty (nếu có), trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
3. Công ty phải tiến hành thủ tục thông báo, đăng ký mẫu chứng chỉ chứng khoán tại cơ quan quản lý có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

## ĐIỀU 9. CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

1. Tất cả các cổ phần phổ thông được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của



họ ký. Trường hợp giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **ĐIỀU 10. THU HỒI TIỀN THANH TOÁN CỔ PHẦN ĐƯỢC MUA LẠI HOẶC CỔ TỨC**

Trường hợp việc thanh toán cổ phần được mua lại hoặc trả cổ tức trái với quy định tại khoản 1 Điều 134 và Điều 135 Luật Doanh nghiệp thì Cổ đông phải hoàn trả cho Công ty số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp Cổ đông không hoàn trả được cho Công ty thì tất cả thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho Cổ đông mà chưa được hoàn lại.

#### **ĐIỀU 11. SỔ ĐĂNG KÝ CỔ ĐÔNG**

1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các Cổ đông Công ty.
2. Sổ đăng ký cổ đông bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
  - b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
  - d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức;
  - e) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi Cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.
3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của Cổ đông Công ty trong sổ đăng ký cổ đông.
4. Trường hợp Cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với Cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của Cổ đông.
5. Công ty phải cập nhật kịp thời thay đổi Cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của Cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ này.

#### **ĐIỀU 12. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Mỗi cổ phần phổ thông có 01 (một) phiếu biểu quyết.
  - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
  - d) Được ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng Cổ đông trong Công ty;
  - e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
  - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với Nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các Cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
  - h) Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp và khoản 4 Điều này;
  - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho Cổ đông;
  - j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
  - k) Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của Cổ đông theo quy định của pháp luật, Cổ đông có quyền đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các nghị quyết, quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc phải đền bù cho Công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật;
  - l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên có các quyền sau:
- a) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
    - (i) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của Cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý Công ty hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;
    - (ii) Trường hợp khác theo quy định tại điểm d khoản 5 và điểm d khoản 6 Điều 16 Điều lệ này.



Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Việc kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 19 Điều lệ này.
- e) Đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Việc đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
  - (i) Cổ đông phổ thông tự mình đề cử hoặc hợp thành nhóm để đề cử ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Các Cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
  - (ii) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được quyền đề cử 01 (một) hoặc một số người theo quy định sau đây làm ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:
    - Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 05% (năm phần trăm) đến dưới 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử 01 (một) ứng viên;
    - Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên;
    - Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 30% (ba mươi phần trăm) đến dưới 40% (bốn mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên;
    - Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 40% (bốn mươi phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 50% (năm mươi phần trăm) đến dưới 60% (sáu mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 60% (sáu mươi phần trăm) đến dưới 70% (bảy mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 70% (bảy mươi phần trăm) đến dưới 80% (tám mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 80% (tám mươi phần trăm) trở lên tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên.

Trường hợp số ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quy định tại điểm này thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các Cổ đông khác đề cử.

- f) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong trường hợp sau đây:
- a) Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại điểm này.
  - b) Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông quy định tại điểm a khoản 4 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức thẩm định giá để Cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.
5. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### ĐIỀU 13. NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
2. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua theo quy định;
4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về nghĩa vụ nợ và tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;



5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của Công ty.
7. Cổ đông lớn không được sử dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty, của các Cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; đồng thời, có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
9. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## Chương V

### CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

#### ĐIỀU 14. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban Kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

## MỤC I

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### ĐIỀU 15. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Thông qua định hướng, mục tiêu và chiến lược phát triển của Công ty;

- b) Thông qua các báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán. Quyết định mức cổ tức thanh toán hằng năm của từng loại cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;
- d) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- e) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích hợp pháp khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- f) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- g) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- h) Quyết định lựa chọn, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh của Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j) Xem xét, xử lý các vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và Cổ đông của Công ty;
- k) Quyết định đầu tư, mua sắm, cho thuê, vay, cho vay, thế chấp, cầm cố, bảo lãnh, thực hiện các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Công ty, bồi thường, bán, thanh lý tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc thông qua các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- l) Quyết định việc Công ty mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- m) Quyết định việc Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- n) Quyết định tỷ lệ trích lập các quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ thi đua khen thưởng và các loại quỹ khác phù hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
- o) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## ĐIỀU 16. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên mỗi năm 01 (một) lần và trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.



2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm họp phù hợp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này nhưng phải đảm bảo các nội dung sau:
  - a) Thông qua Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b) Thông qua Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tình chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan;
  - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên;
  - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - f) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích hợp pháp khác đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
  - g) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận, quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
  - h) Quyết định đầu tư, mua sắm, cho thuê, vay, cho vay, thế chấp, cầm cố, bảo lãnh, thực hiện các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Công ty, bồi thường, bán, thanh lý tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc thông qua các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
  - i) Quyết định việc Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
  - j) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Đại hội đồng cổ đông có quyền tiến hành tổ chức cuộc họp thường niên và bất thường hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để quyết định và thông qua mọi vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này.
4. Toàn bộ các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty đều có thể được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích hợp pháp của Công ty;
  - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số lượng thành

viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 (*một phần ba*) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

- c) Bảng cân đối kế toán hằng năm, các báo cáo tài chính quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo tài chính kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị giảm một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
  - d) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này, Trường hợp này, yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan hoặc văn bản được lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của các Cổ đông có liên quan;
  - e) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
  - l) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:
- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (*ba mươi*) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 5 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d, điểm e và điểm f khoản 5 Điều này.
  - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
  - c) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này thì trong thời hạn 30 (*ba mươi*) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
  - d) Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm c khoản này thì trong thời hạn 30 (*ba mươi*) ngày tiếp theo, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 5 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật. Trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
  - e) Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

## ĐIỀU 17. THỰC HIỆN QUYỀN DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;



- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
  - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của Công ty.
2. Tổ chức, cá nhân là Cổ đông sở hữu ít nhất 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty có thể ủy quyền tối đa cho 03 (ba) người đại diện. Trường hợp Cổ đông cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp Cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.
3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và nội dung văn bản ủy quyền phải nêu rõ: Tên Cổ đông ủy quyền; tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền; số lượng cổ phần được ủy quyền; nội dung ủy quyền; phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền; chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Chữ ký trong văn bản ủy quyền thực hiện theo quy định như sau:
- a) Trường hợp Cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của Cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của Cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
  - b) Trường hợp Cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền (nếu có) của Cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
  - c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
4. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
5. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b) Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c) Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
- Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập lại.

#### ĐIỀU 18. THAY ĐỔI CÁC QUYỀN

1. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được Cổ đông đại diện từ



- 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
2. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% (*bảy mươi lăm phần trăm*) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tham dự họp và biểu quyết tán thành hoặc được các Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% (*bảy mươi lăm phần trăm*) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên biểu quyết tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
  3. Việc tổ chức cuộc họp của các Cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có sự tham gia của tối thiểu 02 (*hai*) Cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 (*một phần ba*) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng 30 (*ba mươi*) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
  4. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 20, Điều 21 và Điều 22 Điều lệ này.
  5. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **ĐIỀU 19. TRIỆU TẬP HỌP, CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường theo các trường hợp quy định tại Điều 16 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a) Lập danh sách Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập trong thời hạn không quá 10 (*mười*) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (*hai mươi*) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.  
Trường hợp cổ phiếu đã được đăng ký lưu ký chứng khoán tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (hoặc cơ quan khác tương tự) thì Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
  - b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
  - c) Chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp;



- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
  - e) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên (nếu có);
  - f) Xác định hình thức, thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp;
  - g) Thông báo và gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
  - h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc bằng phương thức khác để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông đã đăng ký hoặc cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Trường hợp Cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử hoặc trường hợp Cổ đông đã đăng ký số fax hoặc địa chỉ thư điện tử tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (hoặc cơ quan khác tương tự) và trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (hoặc cơ quan khác tương tự) lập có số fax hoặc địa chỉ thư điện tử thì thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp Cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo mời họp có thể được đựng trong phong bì dán kín và gửi tận tay cho họ tại nơi làm việc. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả các Cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp trước ít nhất 21 (hai mươi mốt) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).
4. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại cuộc họp được gửi cho các Cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b) Phiếu biểu quyết;
  - c) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên (nếu có);
  - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
5. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng từng loại cổ phần của Cổ đông nắm giữ, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.



6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 5 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
  - a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 5 Điều này;
  - b) Vào thời điểm Công ty nhận được kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không sở hữu đủ từ 05% (*năm phần trăm*) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
  - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị theo quy định tại khoản 6 Điều này thì chậm nhất là 02 (*hai*) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, người triệu tập họp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 5 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **ĐIỀU 20. CÁC ĐIỀU KIỆN TIỀN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 50,1% (*năm mươi phẩy một phần trăm*) tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 (*ba mươi*) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông và đại diện theo ủy quyền của Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% (*ba mươi ba phần trăm*) tổng số phiếu biểu quyết.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 (*hai mươi*) ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông và đại diện được ủy quyền dự họp.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Điều lệ này.

#### **ĐIỀU 21. THẺ THỨC TIỀN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
  - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông có quyền biểu quyết một Thẻ biểu quyết và/hoặc Phiếu biểu quyết tùy thuộc vào các nội dung trong Chương trình họp. Trên Thẻ biểu quyết ghi số đăng ký cổ đông, họ và tên của Cổ đông, họ và tên của đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Trên Phiếu biểu quyết ghi số đăng ký cổ đông, họ và tên của Cổ đông, họ và



- tên đại diện theo ủy quyền, vấn đề cần lấy ý kiến Cổ đông. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định việc lựa chọn áp dụng phương thức biểu quyết thông qua Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết đối với từng nội dung biểu quyết.
- b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại cuộc họp ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Thư ký hoặc Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu được bầu theo quy định như sau:
- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền làm chủ tọa cuộc họp vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc hoặc không thực hiện được công việc ủy quyền thì Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị (nếu có) làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (thường trực) đều vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị bầu 01 (một) người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được chủ tọa cuộc họp thì Trường Ban Kiểm soát sẽ điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
  - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
  - c) Chủ tọa cuộc họp có thể đề cử một số nhân sự để thành lập Đoàn Chủ tịch (thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành,...) cùng chủ tọa điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách Đoàn Chủ tịch không quá 05 (năm) người và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.
  - d) Thư ký hoặc Ban Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông là (các) nhân sự được quy định tại Điều 36 Điều lệ này. Trường hợp Thư ký hoặc nhân sự trong Ban Thư ký vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc vì lý do bất khả kháng, Chủ tọa cử 01 (một) hoặc một số người khác làm Thư ký hoặc Ban Thư ký cuộc họp.
  - e) Đại hội đồng cổ đông bầu 01 (một) hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông không bầu thì chủ tọa cuộc họp cử 01 (một) hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của chủ tọa cuộc họp. Số thành viên của Ban Kiểm phiếu không quá 03 (ba) người, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.



4. Chủ tọa cuộc họp có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp mà mình cho là thích hợp để:
  - a) Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính tổ chức cuộc họp; bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
  - c) Tạo điều kiện cho Cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) cuộc họp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
  - a) Yêu cầu tất cả người dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.
  - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa cuộc họp, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ những quy định về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
  - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các Cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu 01 (một) người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực của các kết quả biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.
8. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Việc biểu quyết được tiến hành bằng Thẻ biểu quyết (tán thành, không tán thành và không có ý kiến) và/hoặc Phiếu biểu quyết tùy thuộc vào từng nội dung.

Tại cuộc họp, đối với các nội dung được biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết thì số thẻ biểu quyết tán thành được đếm trước, số thẻ biểu quyết không tán thành được đếm sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền chỉ được biểu quyết cho 01 (một) trong 03 (ba) quyết định tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến cho mỗi nội dung được biểu quyết. Trường hợp Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền biểu quyết cho từ 02 (hai) quyết định trở lên trong cùng một nội dung thảo luận thì việc biểu quyết này được coi là không hợp lệ.



Đối với các vấn đề lấy ý kiến thông qua Phiếu biểu quyết thì Phiếu biểu quyết sẽ được thu khi các nội dung đã được Cổ đông cho ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

9. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, công ty có trách nhiệm đảm bảo để Cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy định, quy chế khác của Công ty.

## ĐIỀU 22. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 18 và khoản 9 Điều 23 Điều lệ này, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện ít nhất 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:
  - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty;
  - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;
  - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - f) Vấn đề khác theo quy định của pháp luật.
3. Các nghị quyết đối với các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số Cổ đông đại diện cho ít nhất 51% (*năm mươi một phần trăm*) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này, khoản 2 Điều 18 và khoản 9 Điều 23 Điều lệ này.
4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho 01 (*một*) hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 (*hai*) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo quy chế bầu cử tùy thuộc vào quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại thời điểm bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
5. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nghị quyết, quyết định được thông qua và phải thực hiện việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Việc gửi nghị quyết, quyết định

của Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.

6. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% (một trăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết, quyết định đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
7. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện theo hình thức biểu quyết thông thường.

### **ĐIỀU 23. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỀ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản đề thông qua các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này khi xét thấy cần thiết vì lợi ích hợp pháp của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết, quyết định và gửi đến tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước thời hạn phải gửi lại Phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 19 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
  - b) Mục đích lấy ý kiến;
  - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của các nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với Cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;
  - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết, quyết định;
  - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f) Thời hạn phải gửi Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Công ty;
  - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Công ty bằng các hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
  - a) Trường hợp gửi thư, Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;



- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được lưu giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
  - c) Các Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung Phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử được xác định là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. Phiếu không hợp lệ, phiếu không có thông tin trả lời và phiếu lấy ý kiến không được gửi về không được tính vào tổng số phiếu tính tỷ lệ biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của đại diện Ban Kiểm soát và/hoặc của 01 (một) Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
  - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c) Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi Phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm phiếu (nếu có), người kiểm phiếu và đại diện Ban Kiểm soát và/hoặc Cổ đông tham gia giám sát việc kiểm phiếu.
6. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm phiếu (nếu có), người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các nghị quyết, quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết, quyết định phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết, quyết định có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử (website) của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, Biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo Phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu được số Cổ đông sở hữu ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **ĐIỀU 24. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể được ghi âm, ghi hình hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
  - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;



- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d) Họ, tên Chủ tọa và Trưởng Ban Thư ký hoặc Thư ký cuộc họp;
  - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f) Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp;
  - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i) Họ, tên và chữ ký của Chủ tọa và Trưởng Ban Thư ký hoặc Thư ký cuộc họp. Trường hợp Chủ tọa, Trưởng Ban Thư ký hoặc Thư ký từ chối ký biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Trưởng Ban Thư ký hoặc Thư ký từ chối ký biên bản họp và Hội đồng quản trị cử 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị ký ban hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Nếu tất cả các thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc từ chối ký biên bản họp, Đại hội đồng cổ đông cử 01 (một) người trong số các Cổ đông dự họp thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký biên bản họp và nghị quyết, quyết định đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Trưởng Ban Thư ký hoặc Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong Biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
  3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và biên bản bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
  4. Biên bản họp, nghị quyết, quyết định đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, các bản ghi chép, danh sách Cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của Cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tất cả các tài liệu có liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khác phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.  
Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ biên bản họp, nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua và tất cả các tài liệu có liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nêu tại khoản này. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những nội dung, công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung Biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định sau khi biên bản được công bố hoặc gửi đi và có quyết định hủy bỏ của cơ quan có thẩm quyền.
  5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được gửi đến tất cả Cổ



đồng trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.

#### **ĐIỀU 25. YÊU CẦU HỦY BỎ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Trong thời hạn 90 (*chín mươi*) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết, quyết định hoặc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết, quyết định hoặc một phần nội dung nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 22 Điều lệ này;
2. Nội dung nghị quyết, quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

#### **ĐIỀU 26. HIỆU LỰC CỦA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc kể từ thời điểm có hiệu lực ghi trong nghị quyết, quyết định đó.
2. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% (*một trăm phần trăm*) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết, quyết định đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
3. Trường hợp có Cổ đông, nhóm Cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài huỷ bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 25 Điều lệ này thì các nghị quyết, quyết định đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định huỷ bỏ nghị quyết, quyết định đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án, Trọng tài thì người có thẩm quyền triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (*ba mươi*) ngày theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **MỤC 2 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **ĐIỀU 27. TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b) Trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch kinh doanh cho năm tiếp theo;
  - c) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- d) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định việc phát hành trái phiếu của Công ty, trừ các loại trái phiếu thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật; quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e) Thực hiện định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- f) Kiến nghị việc phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm theo chứng quyền và các loại chứng khoán khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- g) Kiến nghị mức cổ tức được trả trình Đại hội đồng cổ đông quyết định; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- h) Kiến nghị việc tái cơ cấu, tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- i) Quyết định việc Công ty mua lại không quá 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 (mười hai) tháng và mức giá mua đối với số cổ phần này theo quy định tại Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- j) Liên đới chịu trách nhiệm về việc thu hồi việc thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức trái với quy định của pháp luật và Điều lệ này;
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản trị nội bộ của Công ty; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác trong phạm vi thẩm quyền;
- l) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- m) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ của Công ty;
- n) Quyết định các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) đến dưới 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- o) Quyết định đầu tư, mua sắm, cho thuê, bồi thường, bán, thanh lý tài sản của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) đến dưới 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- p) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thế chấp, cầm cố, bảo lãnh, thực hiện các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Công ty và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) đến dưới 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Điều lệ này;
- q) Quyết định việc Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp có giá trị dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- r) Quyết định các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị xét thấy cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;



- s) Cử người đại diện và quản lý phần vốn đầu tư của Công ty tại các doanh nghiệp mà Công ty đầu tư vốn, đồng thời quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - t) Quyết định việc sử dụng các quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ thi đua khen thưởng và các loại quỹ khác (nếu có) của Công ty;
  - u) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị trong số các thành viên Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm (các) Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc các chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện của Công ty; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của các nhân sự do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
  - v) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động giám sát và chỉ đạo này của Hội đồng quản trị;
  - w) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán, báo cáo tình hình quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo tài chính hằng năm của Công ty lên Đại hội đồng cổ đông thì những báo cáo này bị coi là không có giá trị;
  - x) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền;
  - y) Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin và các quy chế nội bộ khác của Công ty;
  - z) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Hội đồng quản trị và các đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các trách nhiệm sau đây:
- a) Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty;
  - b) Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động của Công ty; đối xử bình đẳng đối với tất cả Cổ đông và tôn trọng lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
  - c) Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - d) Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;
  - e) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty;
  - f) Báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
4. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

- a) Đánh giá hoạt động và tình hình quản trị Công ty trong năm tài chính;
- b) Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích hợp pháp khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị;
- e) Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);
- f) Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% (năm mươi phần trăm) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- g) Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc;
- h) Kết quả giám sát đối với người điều hành Công ty khác;
- i) Các kế hoạch trong tương lai.

#### **ĐIỀU 28. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỶ, TIÊU CHUẨN, MIỄN NHIỆM, BỎ NHIỆM VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Hội đồng quản trị có từ 07 (bảy) đến 09 (chín) thành viên. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định tùy theo từng thời điểm.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 (năm) công ty khác.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
4. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu 02 (hai) thành viên độc lập Hội đồng quản trị và tối thiểu 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.
5. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:
  - a) Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
    - (i) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp;
    - (ii) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty;
    - (iii) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 (năm) công ty khác và không thuộc trường hợp bị cấm theo quy định của pháp luật.
    - (iv) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.



- b) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 (ba) năm liền trước đó;
  - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là Cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
  - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% (một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 (hai) nhiệm kỳ.
  - Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.
- c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.
- d) Tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều này đồng thời áp dụng cho những thành viên Hội đồng quản trị được bầu chọn bổ sung, thay thế.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế trong các trường hợp sau:
- a) Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- Thành viên Hội đồng quản trị không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều này;
  - Thành viên Hội đồng quản trị có đơn từ chức gửi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;
  - Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- b) Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- Thành viên Hội đồng quản trị không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và/hoặc không tham gia các hoạt động khác của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - Khi thành viên Hội đồng quản trị có 01 (một) hoặc một số hành vi sau:

- Không thực hiện quyền, nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm vì lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty, Cổ đông;
- Không trung thành với Công ty thông qua việc thực hiện một hoặc nhiều hành vi bao gồm nhưng không giới hạn như: sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích hợp pháp của Công ty, cổ đông;
- Có hành vi gây khó khăn, cản trở hoặc bất kỳ hành vi khác có tính chất tương tự làm ảnh hưởng đến sự hoạt động thông suốt và tiến độ của công tác quản trị, điều hành của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các hành vi như: Cố tình không tham gia cuộc họp Hội đồng quản trị dù được triệu tập hợp lệ, từ chối ký Biên bản họp mà không có lý do chính đáng, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ công việc do Hội đồng quản trị phân công, giao nhiệm vụ, gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ Công ty và/hoặc có hành vi làm phát sinh các sự kiện gây mất, làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh thương hiệu của Công ty;
- Không thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về quyền lợi của mình tại tổ chức khác; giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích hợp pháp của Công ty;
- Có hành vi cạnh tranh bất hợp pháp với Công ty hoặc tạo điều kiện cho bên thứ ba gây tổn hại lợi ích hợp pháp của Công ty.

(iii) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông ngoài trường hợp quy định tại Điều lệ này khi xét thấy cần thiết.
8. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá  $\frac{1}{3}$  (một phần ba) so với số lượng quy định tại Điều lệ này. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá  $\frac{1}{3}$  (một phần ba);
  - b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 4 Điều này;
  - c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
9. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về việc nhận được đơn từ chức, bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin của Công ty.

## **ĐIỀU 29. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, thông tin liên quan đến các ứng cử viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và phải được công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ



đông trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

2. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác mà ứng viên đang nắm giữ, bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác;
- e) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng cử viên cho Công ty trong trường hợp ứng viên đó đang làm thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- f) Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);
- g) Họ, tên của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử ứng cử viên đó (nếu có);
- h) Các thông tin khác (nếu có).

Công ty phải công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- a) Các Cổ đông phổ thông tự mình đề cử hoặc có thể tự nguyện hợp thành nhóm để đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Việc hợp thành nhóm Cổ đông này phải được thông báo cho Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi thực hiện đề cử, đồng thời, phải thông báo cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và tỷ lệ sở hữu tổng số cổ phần phổ thông tại Công ty, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại điểm a khoản này được quyền đề cử 01 (một) hoặc một số người theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 12 Điều lệ này làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quy định tại điểm này thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các Cổ đông khác đề cử.
- c) Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử viên không đủ số lượng cần thiết theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

### ĐIỀU 30. CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị và các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị Công ty có 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và có từ 02 (hai) đến 03 (ba) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì điều khiển và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hằng năm, Báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, và Báo cáo giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác cho các Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - e) Chỉ đạo, theo dõi, giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - f) Tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về công việc của mình;
  - g) Quyết định thành lập bộ phận Văn phòng Hội đồng quản trị trực thuộc Hội đồng quản trị để giúp việc cho Hội đồng quản trị; quyết định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng Hội đồng quản trị, quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, phân công công việc, chính sách thù lao, thu nhập và các vấn đề khác đối với các nhân sự làm việc tại Văn phòng Hội đồng quản trị;
  - h) Đảm bảo việc trao đổi thông tin kịp thời, chính xác và rõ ràng giữa các thành viên Hội đồng quản trị với Chủ tịch Hội đồng quản trị;
  - i) Tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên Hội đồng quản trị hoạt động độc lập, hiệu quả và thiết lập những mối quan hệ có tính chất xây dựng giữa các thành viên Hội đồng quản trị;
  - j) Tuân thủ nghĩa vụ, trách nhiệm của người quản lý, bao gồm trách nhiệm cẩn trọng, trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi, trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
  - k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và ủy quyền hoặc/và phân công của Hội đồng quản trị.
3. Các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm hỗ trợ, giúp Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều này. Hội đồng quản trị có thể có Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị. Quyền và nghĩa vụ của Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, quyết định của Hội đồng quản trị và theo quy định của pháp luật.



4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải ủy quyền bằng văn bản cho 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu 01 (một) người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được đơn từ chức hoặc nghị quyết, quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm có hiệu lực thi hành.

### **ĐIỀU 31. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền và trách nhiệm sau đây:
  - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích hợp pháp cao nhất của Cổ đông và của Công ty;
  - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
  - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% (năm mươi phần trăm) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
  - f) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.
  - g) Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng và các lợi ích hợp pháp khác cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

4. Thành viên Hội đồng quản trị, không bao gồm các đại diện được uỷ quyền thay thế, được hưởng thù lao, thưởng và các lợi ích hợp pháp khác đối với công việc mình đảm nhiệm. Thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
5. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và quy định pháp luật khác liên quan, được thể hiện chi tiết thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
6. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị thì được trả tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói, lương riêng độc lập, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
7. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

### **ĐIỀU 32. CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị phải được tổ chức trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 (một) lần và có thể họp bất thường. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính đã đăng ký của Công ty hoặc những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật. Trình tự, thủ tục họp phải tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.
3. Các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ:  
Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình họp, gửi thông báo mời họp và các tài liệu liên quan cho các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp.
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường:  
Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi xét thấy cần thiết hoặc có đề nghị của một trong các đối tượng sau đây:
  - a) Trên 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị;



- b) Ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị;
  - c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - d) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;
  - e) Ban Kiểm soát.
5. Đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
7. Thông báo và chương trình họp Hội đồng quản trị:
- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; kèm theo Thông báo mời họp phải có tài liệu liên quan đến các vấn đề thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị xét thấy cần phải họp khẩn cấp hoặc có đề nghị của trên 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp ngay sau khi gửi thông báo mời họp và tài liệu họp có thể được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị kèm theo thông báo mời họp hoặc gửi ngay tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
  - b) Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể được gửi bằng giấy mời, điện thoại, đường bưu điện, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Hội đồng quản trị quyết định nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
  - c) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền từ chối nhận thông báo mời họp Hội đồng quản trị và việc từ chối này phải thể hiện bằng văn bản, thư, fax, thư điện tử hoặc phương thức khác đảm bảo đến được Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị. Trường hợp này được xem như người triệu tập họp Hội đồng quản trị đã gửi thông báo mời họp đúng theo quy định và thành viên Hội đồng quản trị đó không tham dự họp Hội đồng quản trị, trừ khi thành viên Hội đồng quản trị đó tham gia họp Hội đồng quản trị theo thông báo mời họp hoặc có văn bản hủy bỏ văn bản từ chối nhận thông báo mời họp.
  - d) Thành viên Hội đồng quản trị có thể yêu cầu bổ sung nội dung chương trình họp bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác tới Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải đưa các nội dung yêu cầu bổ sung vào chương trình họp nếu nội dung đó được toàn bộ các thành viên Hội đồng quản trị dự họp thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị. Việc từ chối đưa các nội dung yêu cầu bổ sung vào cuộc họp phải được nêu công khai tại cuộc họp Hội đồng quản trị và ghi vào Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị.



8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
9. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành khi có từ 3/4 (*ba phần tư*) tổng số thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp, kể cả người đại diện theo ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ điều kiện để tiến hành họp thì cuộc họp Hội đồng quản trị có thể được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (*bảy*) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp, kể cả người đại diện theo ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
10. Biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị:
  - a) Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được thành viên Hội đồng quản trị ủy quyền trực tiếp tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có 01 (*một*) phiếu biểu quyết.
  - b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về vấn đề liên quan đến các hợp đồng, giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan của thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích hợp pháp của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
  - c) Khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh này được chuyển tới Chủ tọa cuộc họp và phán quyết của Chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách đầy đủ và thích đáng.
11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Các nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua được ban hành dưới hình thức nghị quyết, quyết định.
12. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
13. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này.
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức tương tự khác;



- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị quyết định tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị theo hình thức trực tuyến hoặc hình thức điện tử khác hoặc kết hợp cả trực tuyến và trực tiếp hoặc hình thức khác phù hợp với điều kiện kỹ thuật công nghệ hiện đại của Công ty tại thời điểm tổ chức cuộc họp và việc tổ chức họp Hội đồng quản trị theo các hình thức này là thuận lợi hơn cho thành viên Hội đồng quản trị so với hình thức họp trực tiếp với điều kiện mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc người đại diện theo ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời mà không cần một thành viên nào phải có mặt trước các thành viên khác. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này.

Địa điểm họp Hội đồng quản trị được tổ chức theo quy định tại khoản này do Chủ tọa quyết định và được xác định là nơi Chủ tọa tham dự họp. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị được xác định là tham gia cuộc họp khi có sự xác nhận của thành viên hoặc người đại diện theo quyền của thành viên đó bằng cách phát biểu hoặc các hình thức điểm danh họp lệ khác theo yêu cầu của chủ tọa trước khi tiến hành cuộc họp.

Thê thức, điều kiện và các vấn đề có liên quan đến việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để họp Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản này và/hoặc hình thức bỏ phiếu điện tử tại cuộc họp Hội đồng quản trị và/hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp Hội đồng quản trị thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc phương thức khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Các nghị quyết, quyết định được thông qua trong một cuộc họp Hội đồng quản trị theo hình thức trực tuyến hoặc hình thức điện tử khác hoặc kết hợp cả trực tuyến và trực tiếp phù hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ này có hiệu lực ngay sau khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng biên bản cuộc họp được lưu giữ dưới hình thức phù hợp với hình thức họp và trong đó thể hiện rõ tất cả các phát biểu và biểu quyết của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

15. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị:

- a) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới các hình thức điện tử khác nhau. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết, rõ ràng và đảm bảo các nội dung sau đây:

- (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;



- (ii) Thời gian, địa điểm họp;
  - (iii) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - (iv) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - (v) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - (vi) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến cuộc họp;
  - (vii) Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - (viii) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - (ix) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;
  - (x) Họ, tên, chữ ký từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp;
  - (xi) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này (nếu có).
- b) Biên bản được coi là hợp lệ trong trường hợp biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có họ tên, chữ ký của chủ tọa, người ghi biên bản và chữ ký của ít nhất 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết tham gia cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp Hội đồng quản trị nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ các nội dung theo quy định tại điểm a khoản này, trừ tiết ix điểm a khoản này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản và Hội đồng quản trị cử một thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết khác ký ban hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.
- c) Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được thành viên Hội đồng quản trị ủy quyền đã tham dự và biểu quyết trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị nhưng từ chối ký tên vào biên bản họp không làm miễn trừ cho thành viên đó về các nghĩa vụ liên quan mà thành viên này đã tham gia biểu quyết. Đồng thời, việc từ chối xác nhận về sự tham gia, về nghĩa vụ của mình tại cuộc họp hoặc các nghĩa vụ của Hội đồng quản trị là cơ sở để Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét tư cách của thành viên này.
- d) Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp và nghị quyết, quyết định đã được Hội đồng quản trị thông qua cho các thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên của Công ty. Biên bản họp Hội đồng quản trị là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp Hội đồng quản trị, trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày biên bản được gửi đi.
- e) Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.



- f) Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
16. Hiệu lực nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị
- a) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó. Trong trường hợp thời điểm hiệu lực không được thể hiện rõ trong nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, thời điểm có hiệu lực của nghị quyết, quyết định đó là thời điểm nghị quyết, quyết định được thông qua.
- b) Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết, quyết định đã được thông qua thì nghị quyết, quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
17. Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này hoặc nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên biểu quyết tán thành thông qua nghị quyết, quyết định phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên biểu quyết không tán thành thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết, quyết định nói trên.

### ĐIỀU 33. LẤY Ý KIẾN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BẰNG VĂN BẢN

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị khi xét thấy cần thiết vì lợi ích hợp pháp của Công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến và các văn bản giải trình về nội dung cần lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị. Tài liệu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trước ít nhất 05 (năm) ngày làm việc tính từ thời điểm tổng hợp phiếu ý kiến và ra quyết định. Cách thức gửi tài liệu thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này về việc gửi tài liệu họp Hội đồng quản trị.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên của thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến;
- e) Phương án biểu quyết: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- f) Thời hạn gửi phiếu ý kiến đã được trả lời về Công ty;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Mỗi nội dung biểu quyết về một vấn đề tương ứng trong Phiếu ý kiến được xem là phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị về vấn đề đó. Mỗi thành viên Hội đồng quản



trị có 01 (một) phiếu biểu quyết. Phiếu ý kiến trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị được lấy ý kiến. Phiếu ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn gửi phiếu ý kiến hoặc không tuân thủ hướng dẫn tại Phiếu ý kiến được coi là không hợp lệ và không được tính vào tổng số phiếu tính tỷ lệ biểu quyết.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức việc kiểm phiếu. Việc kiểm phiếu được lập thành biên bản và phải được thực hiện dưới sự giám sát của đại diện Ban Kiểm soát.

Biên bản kiểm phiếu phải có đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
  - b) Thời gian, địa điểm kiểm phiếu;
  - c) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;
  - d) Tổng số phiếu có quyền biểu quyết, số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến;
  - e) Vấn đề được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - f) Chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu, người giám sát kiểm phiếu.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị và những người ký tên trong biên bản kiểm phiếu cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của nội dung kiểm phiếu.
  7. Nội dung được đa số thành viên biểu quyết tán thành tại biên bản kiểm phiếu phải được lập thành nghị quyết, quyết định thông qua. Nghị quyết, quyết định được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
  8. Hội đồng quản trị quyết định ban hành quy chế, văn bản hướng dẫn trình tự, thủ tục lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.
  9. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết, quyết định được Hội đồng quản trị thông qua phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày lập biên bản.
  10. Tài liệu họp, phiếu ý kiến, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết, quyết định được Hội đồng quản trị thông qua phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **ĐIỀU 34. CÁC TIỂU BAN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc căn cứ vào nhu cầu hoạt động quản trị Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định và phải có tối thiểu là 03 (ba) người bao gồm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Thành viên Hội đồng quản trị trực thuộc các tiểu ban có thể được hưởng một mức thù lao, tiền lương nhất định phụ thuộc vào tính chất và khối lượng công việc của mỗi tiểu ban và do Hội đồng quản trị quyết định.
3. Các thành viên bên ngoài làm việc trong các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị được trả thù lao, tiền lương theo hợp đồng lao động hoặc hợp đồng dịch vụ hoặc các hình thức thỏa thuận khác với điều kiện phải được Hội đồng quản trị phê duyệt trước khi Tổng Giám đốc thực hiện ký kết hợp đồng với các nhân sự này.



4. Các hành động thực thi nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

### ĐIỀU 35. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị doanh nghiệp tại Công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định nhưng tối đa là 05 (năm) năm. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Có hiểu biết về pháp luật;
  - b) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
  - c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Tư vấn cho Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và Cổ đông;
  - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
  - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d) Tham dự các cuộc họp;
  - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
  - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
  - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;
  - j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi đa số (trên 50%) số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm 01 (một) Người phụ trách quản trị công ty mới thay thế nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động và các quyền theo hợp đồng đã ký.
  - a) Người phụ trách quản trị công ty có thể được Hội đồng quản trị miễn nhiệm trong trường hợp sau:
    - (i) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này;
    - (ii) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
    - (iii) Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công ty;

- (iv) Do sức khỏe của Người phụ trách quản trị công ty không đảm bảo để tiếp tục công tác;
  - (v) Các trường hợp khác mà pháp luật cho phép.
- b) Người phụ trách quản trị công ty có thể bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm trong trường hợp sau:
- (i) Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty;
  - (ii) Vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động;
  - (iii) Các trường hợp khác mà pháp luật cho phép.
5. Công ty phải thông báo và công bố thông tin về việc bổ nhiệm, nhận được đơn từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty nếu đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Việc kiêm nhiệm các chức vụ theo quy định tại khoản này phải do Hội đồng quản trị quyết định.

### ĐIỀU 36. THƯ KÝ CÔNG TY

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị bổ nhiệm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn theo quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Thư ký và/hoặc giải tán Tổ Thư ký Công ty nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký hoặc Tổ Thư ký Công ty như sau:

1. Chuẩn bị việc tổ chức các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
2. Ghi chép biên bản các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
3. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao;
4. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
5. Hỗ trợ Công ty trong việc xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông;
6. Đảm bảo các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
7. Cung cấp các thông tin, bản sao biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thông tin khác cho Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên theo yêu cầu công việc phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty;
8. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
9. Có quyền từ chối thực hiện các yêu cầu vi phạm các quy định của pháp luật, Điều lệ này và/hoặc quy chế nội bộ của Công ty;
10. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này.
11. Được hưởng tiền lương, thù lao và các chế độ khác theo quy định tại hợp đồng lao động, Điều lệ này và quy chế nội bộ của Công ty.



### MỤC 3 TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY KHÁC

#### ĐIỀU 37. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu sự chỉ đạo, giám sát và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có 01 (một) Tổng Giám đốc, một số Phó Tổng Giám đốc, 01 (một) Kế toán trưởng và người điều hành doanh nghiệp khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi miễn bằng nghị quyết, quyết định được thông qua theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Tổng Giám đốc không được kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### ĐIỀU 38. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

1. Người điều hành công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành công ty phải có trách nhiệm và sự tận tâm cần thiết để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Mức lương, thưởng, quyền lợi và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định. Hợp đồng với những người điều hành công ty khác sẽ do Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy chế, quy định nội bộ liên quan của Công ty.
4. Tiền lương, thưởng của người điều hành công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và quy định pháp luật khác liên quan, được thể hiện chi tiết thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### ĐIỀU 39. BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 (một) thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc. Thông tin về mức lương, trợ cấp và các quyền lợi khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính năm và báo cáo thường niên của Công ty.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty, đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy định nội bộ của Công ty và các tiêu chuẩn, điều kiện sau:
  - a) Không thuộc các trường hợp bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

- b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, bao gồm việc đại diện Công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch tài chính, kinh doanh, thương mại, lao động,...; tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất và trong phạm vi thẩm quyền quy định.
  - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và kế hoạch kinh doanh, phương án đầu tư của Công ty đã được thông qua;
  - c) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - d) Quyết định đầu tư, mua sắm, cho thuê, bồi thường, bán, thanh lý tài sản của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị đến dưới 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất và phải báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất;
  - e) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thế chấp, cầm cố, bảo lãnh, thực hiện các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Công ty đối với các hợp đồng, giao dịch và các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị đến dưới 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này.
  - f) Quyết định các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách có giá trị đến dưới 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định Điều lệ này;
  - g) Quản lý và sử dụng các quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi của Công ty và có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình quản lý và sử dụng các quỹ trên trong mỗi năm tài chính;
  - h) Kiến nghị số lượng và chức vụ người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành các hoạt động do Hội đồng quản trị đề ra;
  - i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - j) Tuyển dụng lao động;
  - k) Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
  - l) Ban hành các quy định, quy chế nội bộ thuộc thẩm quyền;
  - m) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - n) Lập kế hoạch tài chính và ngân sách năm tiếp theo để trình Hội đồng quản trị xem xét trước khi trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;



- o) Chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 hằng năm, Tổng Giám đốc phải chuẩn bị kế hoạch hoạt động chi tiết của Công ty cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách cũng như phù hợp kế hoạch tài chính 05 (năm) năm của Công ty;
  - p) Được hưởng tiền lương, thưởng và các lợi ích hợp pháp khác theo thỏa thuận và theo quy định, quy chế của Công ty;
  - q) Thực thi kế hoạch hoạt động hằng năm được thông qua;
  - r) Đề xuất những biện pháp nâng cao công tác quản lý và hoạt động của Công ty;
  - s) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hằng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hằng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch hoạt động. Bản dự toán hằng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ được trình Hội đồng quản trị và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
  - t) Thực hiện tất cả các hoạt động khác thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ này và các quy định, quy chế của Công ty;
  - u) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
5. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động đã ký với Công ty, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các quy định, quy chế khác của Công ty. Trong trường hợp điều hành trái với các quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.
6. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cơ quan này khi được yêu cầu.
7. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp biểu quyết tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế. Trong trường hợp Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị thì Tổng Giám đốc không có quyền biểu quyết.

#### MỤC 4 BAN KIỂM SOÁT

##### ĐIỀU 40. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ KIỂM SOÁT VIÊN

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên thực hiện tương tự quy định tại Điều 29 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Thủ tục Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

## ĐIỀU 41. THÀNH PHẦN, QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

1. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, số lượng thành viên của Ban Kiểm soát của Công ty là 03 (ba) người do Đại hội đồng cổ đông bầu với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa (1/2) số thành viên thường trú tại Việt Nam.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Không thuộc các trường hợp bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty và công ty mẹ;
  - d) Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là Cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
  - e) Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - f) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó;
  - g) Không phải là người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn của Nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty;
  - h) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên:
  - a) Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan, Điều lệ này và các quy định, quy chế nội bộ của Công ty; trong đó, có quyền tiếp nhận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty.
  - b) Kiểm soát viên có nghĩa vụ sau đây:
    - (i) Tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy định, quy chế nội bộ của Công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao;
    - (ii) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;
    - (iii) Trung thành với lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
    - (iv) Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
  - c) Trường hợp vi phạm quy định về nghĩa vụ tại điểm b khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:



- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này;
  - b) Có đơn từ chức gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;
  - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong vòng 06 (sáu) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban Kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy định, quy chế khác của Công ty;
  - d) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **ĐIỀU 42. TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
2. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;
  - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành Công ty khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;
  - c) Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;
  - d) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, quy định, quy chế khác của Công ty.

#### **ĐIỀU 43. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

1. Ban Kiểm soát có quyền và nghĩa vụ như quy định sau đây:
  - a) Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;
  - b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
  - c) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 (sáu) tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;

- d) Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- e) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
- f) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên;
- g) Thực hiện kiểm tra theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại điểm này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- h) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- i) Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty; được nhận các nghị quyết, quyết định, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các tài liệu có liên quan cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị;
- j) Trường hợp phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc người điều hành Công ty khác vi phạm quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ của người quản lý, điều hành doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan, Điều lệ này và quy chế, quy định nội bộ của Công ty, Ban Kiểm soát phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 (bốn mươi tám) giờ kể từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- k) Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao;
- l) Có quyền tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận, kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- m) Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- o) Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm, trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;



- p) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
  - q) Xem xét báo cáo của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc người điều hành Công ty khác;
  - r) Giám sát tình hình tài chính của Công ty, tính hợp pháp và việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành Công ty khác;
  - s) Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc người điều hành Công ty khác;
  - t) Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cổ đông;
  - u) Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
  - v) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - w) Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 16 Điều lệ này và phải đảm bảo có các nội dung sau:
    - (i) Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
    - (ii) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên;
    - (iii) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích hợp pháp khác của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều 45 Điều lệ này;
    - (iv) Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát;
    - (v) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
    - (vi) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% (năm mươi phần trăm) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
    - (vii) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty;
    - (viii) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các Cổ đông.
  - x) Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh hoặc địa điểm khác, có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;
  - y) Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành công ty khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - z) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Hội đồng quản trị, Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành Công ty khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời tất cả các thông tin, tài liệu liên

quan đến công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát hoặc Kiểm soát viên. Thư ký hoặc Tổ Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị, các thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị, các biên bản họp, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị, các tài liệu do Công ty phát hành và các tài liệu kèm theo các tài liệu trên đây phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức chúng được gửi đến cho các Cổ đông hoặc thành viên Hội đồng quản trị.

#### ĐIỀU 44. CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất 02 (hai) lần trong một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) số lượng Kiểm soát viên trở lên dự họp.
2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự cuộc họp Ban Kiểm soát và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
3. Cuộc họp Ban Kiểm soát phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới các hình thức điện tử khác. Biên bản họp Ban Kiểm soát phải được lập chi tiết, rõ ràng và đảm bảo các nội dung sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
  - b) Thời gian, địa điểm họp;
  - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - e) Vấn đề được thảo luận và thông qua tại cuộc họp;
  - f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến cuộc họp;
  - g) Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i) Họ, tên, chữ ký từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và người ghi biên bản.
  - j) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty (nếu có).
4. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Trường hợp người ghi biên bản và/hoặc thành viên dự họp từ chối ký biên bản họp Ban Kiểm soát nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Ban Kiểm soát tham dự họp ký và có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều này, trừ điểm i khoản 3 Điều này, thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc người ghi biên bản và/hoặc Kiểm soát viên dự họp từ chối ký biên bản họp.
5. Chủ tọa cuộc họp, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Ban Kiểm soát.
6. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.



#### **ĐIỀU 45. TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, THƯỜNG VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP KHÁC CỦA KIỂM SOÁT VIÊN**

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích hợp pháp khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích hợp pháp khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập và các chi phí phát sinh khác một cách hợp lý khi họ thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao. Tổng mức chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định pháp luật khác có liên quan và phải được lập chi tiết thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### **Chương VI**

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **ĐIỀU 46. TRÁCH NHIỆM CÁN TRỌNG**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người điều hành công ty khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình tính chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

#### **ĐIỀU 47. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành Công ty khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật liên quan và theo quy định sau đây:
  - a) Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Công ty theo quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 1 Điều lệ này và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với Công ty.
  - b) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

- (i) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà các đối tượng này làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
- (ii) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của các đối tượng này làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ.

Việc kê khai quy định tại điểm này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty khác trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó thì phải công khai bản chất, nội dung của lợi ích đó trong cuộc họp mà Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty khác không biết bản thân và người liên quan của mình có lợi ích liên quan vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty thì thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty đó phải công khai và thông báo về việc có lợi ích liên quan này cho Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ thời điểm biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan và có nghĩa vụ chứng minh về sự vô tư, khách quan của mình trong hợp đồng, giao dịch này. Việc xử lý các hợp đồng, giao dịch do vi phạm các quy định tại khoản này thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành Công ty khác phải trung thành với các lợi ích của Công ty và Cổ đông. Người điều hành Công ty và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích hợp pháp của Công ty, không được phép sử dụng thông tin, bí quyết, những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích hợp pháp cho Công ty và tài sản của Công ty vì mục đích, tư lợi cá nhân hoặc để phục vụ cho lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
4. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành Công ty khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% (năm mươi phần trăm) trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.



6. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành Công ty khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
7. Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện khi tiến hành các giao dịch với người có liên quan của Công ty và có thể áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa Cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty.
8. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho Cổ đông là cá nhân và người có liên quan của Cổ đông đó là cá nhân.
9. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho Cổ đông là tổ chức và người có liên quan của Cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp Cổ đông là công ty con không có cổ phần, phần vốn góp của Nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của Công ty trước ngày 01/7/2015.
10. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của Cổ đông là tổ chức, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc/và trường hợp Công ty và tổ chức là người có liên quan của Cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ này.
11. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:
  - a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành Công ty khác không phải là Cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này.

Trường hợp Công ty cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành Công ty khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế thì phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ này trước khi thực hiện.
  - b) Giao dịch có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
    - (i) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý Công ty khác và người có liên quan của các đối tượng này;
    - (ii) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên 10% (mười phần trăm) tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
    - (iii) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty khác của Công ty làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần;



- (iv) Doanh nghiệp mà những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty khác làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ.
- c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của Cổ đông đó.
12. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 11 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
13. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành Công ty khác và các cá nhân, tổ chức liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
- a) Đối với hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành Công ty khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban của Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan.
- b) Đối với những hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành Công ty khác đã được công bố cho các Cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết tán thành của các Cổ đông không có lợi ích liên quan đại diện ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết còn lại.
14. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Đại hội đồng cổ đông, Người điều hành doanh nghiệp khác hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các loại chứng khoán của Công ty hoặc công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những loại chứng khoán đó trong khi các Cổ đông khác không biết những thông tin này.
15. Hợp đồng hoặc giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Điều này gây thiệt hại cho Công ty thì người ký kết hợp đồng, Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc người quản lý Công ty khác có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh và hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó.



#### ĐIỀU 48. TRÁCH NHIỆM VỀ THIẾT HẠI VÀ BỒI THƯỜNG

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý công ty khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng và năng lực chuyên môn cần thiết phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành, bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ khiếu nại, kiện do Công ty là người khởi kiện hoặc có quyền khởi xướng thực hiện trong trường hợp người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người quản lý Công ty khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty trên cơ sở tuân thủ pháp luật và Điều lệ này và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm, nghĩa vụ của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### Chương VII

#### QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH, HỒ SƠ CÔNG TY VÀ QUYỀN KHỞI KIẾN

#### ĐIỀU 49. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ công ty, cụ thể như sau:
  - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình, xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
  - b) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% (*năm phần trăm*) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên có quyền trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền thực hiện xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản hoặc nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm hoặc hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và hồ sơ, tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

Yêu cầu xem xét, tra cứu, trích lục hồ sơ, tài liệu quy định tại Điều khoản này do người đại diện của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông thực hiện phải thể hiện bằng văn bản và kèm theo giấy ủy quyền của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông mà người đó đại diện hoặc 01 (*một*) bản sao chứng thực của giấy ủy quyền này. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông và người được ủy quyền theo quy định tại Điều này phải cùng liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp các thông tin, hồ sơ, tài liệu được sử dụng cho mục đích, tư lợi cá nhân hoặc để phục vụ cho lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc gây thiệt hại cho Công ty, Cổ đông khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.

#### **ĐIỀU 50. QUYỀN KHỞI KIẾN ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC**

1. Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu ít nhất 01% (một phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho Công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:
  - a) Vi phạm trách nhiệm của người quản lý Công ty theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp;
  - b) Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;
  - c) Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp Cổ đông, nhóm Cổ đông khởi kiện nhân danh Công ty được tính vào chi phí của Công ty, trừ trường hợp người khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.
3. Cổ đông, nhóm Cổ đông theo quy định tại Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

#### **Chương VIII**

#### **LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN**

#### **ĐIỀU 51. LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN**

1. Tuyển dụng lao động

Công ty trực tiếp tuyển dụng, thuê và chấm dứt thuê người lao động phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và trên cơ sở kế hoạch sử dụng nhân sự hàng năm được Hội đồng quản trị phê duyệt. Công ty ưu tiên tuyển dụng lao động là người Việt Nam. Đối với lao động chuyên môn kỹ thuật cao, cán bộ quản lý hoặc các vị trí mà lao động Việt Nam chưa đáp ứng được, Công ty có thể tuyển dụng lao động nước ngoài để thay thế với điều kiện là sau đó có kế hoạch đào tạo người Việt Nam để thay thế trong một thời gian hợp lý.



2. Chậm nhất đến ngày 31/12 của năm, Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch sử dụng nhân sự của năm kế tiếp trình Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, quỹ tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
3. Các vấn đề khác về lao động  
Tất cả các vấn đề cụ thể và trực tiếp liên quan đến nguồn nhân lực của Công ty, kể cả các hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, thời gian làm việc, ngày nghỉ, tiền lương, bảo hiểm, tuyển dụng, đào tạo, thanh tra, giải quyết tranh chấp lao động và những vấn đề có liên quan khác sẽ do Tổng Giám đốc quản lý và giải quyết theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Công đoàn  
Người lao động Công ty có quyền thành lập, hoạt động và tham gia Công đoàn và Công đoàn phải hoạt động phù hợp với pháp luật Việt Nam.  
Công ty ký kết thỏa ước lao động tập thể với đại diện người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và các quy định liên quan.

## Chương IX

### TÀI CHÍNH VÀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

#### ĐIỀU 52. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh của ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và trên cơ sở yêu cầu hoạt động của Công ty.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

#### ĐIỀU 53. NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 của tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 của năm đó. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 của năm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó. Thời điểm kết thúc năm tài chính cuối cùng là ngày giải thể Công ty.

#### ĐIỀU 54. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

#### **ĐIỀU 55. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM, SÁU THÁNG VÀ QUÝ**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tình hình năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Trường hợp Công ty là Công ty mẹ, vào thời điểm kết thúc năm tài chính, ngoài báo cáo tài chính năm, Công ty còn phải lập báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ theo quy định của pháp luật về kế toán, báo cáo tổng hợp kết quả kinh doanh hằng năm của công ty mẹ và công ty con.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ này và phải trả chi phí cho việc sao chụp theo quy định của Công ty.

#### **ĐIỀU 56. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **ĐIỀU 57. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

1. Tại cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông chỉ định 01 (một) công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận đã được Hội đồng quản trị thông qua.
2. Báo cáo kiểm toán phải được đính kèm Báo cáo tài chính năm của Công ty. Các tài liệu này phải được gửi cho Hội đồng quản trị trong vòng 70 (bảy mươi) ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị gửi Báo cáo tài chính kiểm toán cùng với báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty đến Ban Kiểm soát để thẩm định chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.



3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được mời tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại cuộc họp về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty nếu Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu hoặc cổ đông, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát hoặc người triệu tập cuộc họp thấy cần thiết.

#### **ĐIỀU 58. TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN**

1. Việc lập và trích các quỹ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo quy định của pháp luật.
2. Trả cổ tức
  - a) Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận giữ lại của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.
  - b) Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua việc chia cổ tức. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật khác có liên quan, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày này, những người đăng ký với tư cách Cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
  - c) Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hoặc khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
  - d) Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.
  - e) Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả cổ tức có thể thực hiện trực tiếp hoặc thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng hoặc thanh toán thông qua ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty chi trả cổ tức bằng lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của Cổ đông thụ hưởng thì Cổ đông đó phải chịu các rủi ro phát sinh từ địa chỉ đã đăng ký của Cổ đông. Trường hợp Công ty chi trả cổ tức bằng chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ đông cung cấp mà Cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho Cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
  - f) Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.
  - g) Trường hợp Cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.

3. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **Chương X**

### **CON DẤU**

#### **ĐIỀU 59. CON DẤU**

1. Dấu của Công ty bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu và dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung con dấu chính thức của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của Công ty.
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu của Công ty theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

## **Chương XI**

### **TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN**

#### **ĐIỀU 60. TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định việc tổ chức lại Công ty, bao gồm chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình Công ty hoặc các hình thức tái cấu trúc khác theo quy định của pháp luật Việt Nam. Việc tổ chức lại Công ty phải được tiến hành theo cách thức do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
  - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Công ty không còn đủ số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 06 (sáu) tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;
  - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
3. Trình tự, thủ tục giải thể Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 208 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan. Việc phá sản Công ty tuân thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

#### **ĐIỀU 61. THANH LÝ**

1. Tối thiểu 06 (sáu) tháng sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban Thanh lý gồm 03 (ba) thành viên, trong đó 02 (hai) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 (một) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 (một) công ty kiểm toán độc lập. Ban Thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban Thanh lý do Đại hội đồng cổ đông chỉ định có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.



2. Ban Thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban Thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý Công ty được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a) Các chi phí thanh lý;
  - b) Các khoản tiền lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động được ký kết;
  - c) Nợ thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả theo quy định;
  - d) Các khoản nợ khác của Công ty.
4. Tiền còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ quy định tại khoản 3 Điều này được phân chia cho các Cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Công ty. Các Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## Chương XII

### GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

#### ĐIỀU 62. TRANH HỢP BÉ TÁC GIỮA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CỔ ĐÔNG

Trừ khi pháp luật hoặc Điều lệ này có quy định khác, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% (*năm phần trăm*) trở lên tổng số cổ phần phổ thông của Công ty có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu giải thể Công ty theo một hay một số căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý, điều hành các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu biểu quyết cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động;
2. Các Cổ đông không thống nhất trong quản lý, điều hành các công việc của Công ty nên không thể đạt được số phiếu biểu quyết cần thiết theo quy định để Đại hội đồng cổ đông hoạt động;
3. Có sự bất đồng, chia rẽ giữa các Cổ đông và nội bộ Công ty khiến cho việc giải thể là phương án có lợi nhất cho tất cả Cổ đông.

#### ĐIỀU 63. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hoặc khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
  - a) Cổ đông với Công ty;
  - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát hoặc người điều hành Công ty khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 (*ba mươi*) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc

- Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban Kiểm soát chỉ định 01 (một) chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
- Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 (sáu) tuần từ ngày bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
  - Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

### **Chương XIII**

#### **CÁC ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

#### **ĐIỀU 64. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

- Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
- Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng các quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

#### **ĐIỀU 65. NGÀY HIỆU LỰC**

- Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này gồm 13 Chương và 65 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả nhất trí thông qua tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày ...../...../2025; có hiệu lực kể từ ngày .... tháng ..... năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
- Điều lệ này bằng tiếng Việt và được lập 05 (năm) bản gốc, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty thay thế cho Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đây và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).
- Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**





**PHỤ LỤC 1**

**Ngành, nghề nghiệp của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	<b>Vận tải hành khách đường bộ khác.</b> Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định gồm: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua các hầm đường bộ, đường cao tốc bằng phương tiện chuyên dùng; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt. Không bao gồm: các loại hình dịch vụ vận tải hành khách đường bộ khác mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép cung ứng theo quy định của pháp luật.	4932
2.	<b>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.</b> Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô. Vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng.	4933
3.	<b>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.</b> Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Cho thuê kho, bãi đỗ xe, cho thuê văn phòng (không bao gồm hoạt động: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810
4.	<b>Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn.</b>	3311
5.	<b>Sửa chữa máy móc, thiết bị.</b>	3312
6.	<b>Sửa chữa thiết bị điện.</b>	3314
7.	<b>Sửa chữa thiết bị khác.</b>	3319
8.	<b>Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.</b>	3320
9.	<b>Lắp đặt hệ thống điện.</b>	4321
10.	<b>Phá dỡ.</b> Chi tiết: Phá hủy hoặc đập các tòa nhà và công trình khác (không bao gồm: Phá dỡ tàu biểu đã qua sử dụng).	4311
11.	<b>Chuẩn bị mặt bằng.</b>	4312
12.	<b>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.</b>	4390
13.	<b>Hoàn thiện công trình xây dựng.</b>	4330

STT	Tên ngành	Mã ngành
14.	<b>Cho thuê xe có động cơ.</b>	7710
15.	<b>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.</b> Chi tiết: Bán buôn tất cả máy móc, thiết bị và phụ tùng máy được phép phân phối theo quy định (không bao gồm các loại máy móc, thiết bị và phụ tùng máy mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối theo quy định của pháp luật)	4659
16.	<b>Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.</b> (không bao gồm hoạt động nhập khẩu và phân phối các loại máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm có chứa vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu)	4651
17.	<b>Lập trình máy vi tính.</b>	6201
18.	<b>Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy tính.</b>	6202
19.	<b>Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính.</b>	6209
20.	<b>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.</b>	4663
21.	<b>Bốc xếp hàng hóa.</b>	5224
22.	<b>Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.</b>	4520
23.	<b>Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.</b> Chi tiết: Khai thác đá xây dựng, cát xây dựng.	0810
24.	<b>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.</b> Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch.	5510
25.	<b>Hoạt động tư vấn quản lý.</b> Chi tiết: Tư vấn lựa chọn nhà thầu, quản lý dự án. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.	7020
26.	<b>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.</b>	4329
27.	<b>Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.</b> Chi tiết: Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai, nước đá viên sạch.	1104
28.	<b>Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.</b> Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống.	5610
29.	<b>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.</b>	4669



STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Bán buôn hóa chất thông thường (trừ hóa chất độc hại Nhà nước cấm); Bán buôn nhũ tương nhựa đường. Bán buôn thiết bị phòng cháy, chữa cháy.	
30.	<b>Sản xuất khác chưa được phân vào đâu.</b> Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp các phương tiện, thiết bị phun nhựa, rải đá.	3290
31.	<b>Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.</b> Chi tiết: Sản xuất, lắp đặt cọc tiêu, biển báo, cống bê tông xi măng và tấm hộ lan mềm dùng cho giao thông đường bộ. Chế tạo, sửa chữa dầm cầu thép và sửa chữa thiết bị, phương tiện xe máy thi công và sản xuất cơ khí khác.	2592
32.	<b>Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế.</b> Chi tiết: Sản xuất nhũ tương nhựa đường.	1920
33.	<b>Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp.</b>	8211
34.	<b>Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác</b> Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu.	8219
35.	<b>Cung ứng lao động tạm thời.</b> Chi tiết: Cung ứng lao động tạm thời trong nước (không bao gồm hoạt động cung ứng hoặc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng).	7820
36.	<b>Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi.</b>	8220
37.	<b>Hoạt động viễn thông khác.</b> Chi tiết: Dịch vụ viễn thông, dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền.	6190
38.	<b>Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông</b> (không bao gồm hoạt động nhập khẩu và phân phối các loại thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông có chứa vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu)	4652
39.	<b>In ấn.</b> (trừ in ấn bao bì kim loại, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, mây, đan; không bao gồm hoạt động in xuất bản phẩm)	1811
40.	<b>Dịch vụ liên quan đến in.</b> (không bao gồm các dịch vụ liên quan đến hoạt động in xuất bản phẩm)	1812
41.	<b>Quảng cáo</b> (không đập, cắt, gò, hàn, sơn tại trụ sở; không bao gồm hoạt động quảng cáo thuốc lá)	7310
42.	<b>Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.</b>	8230

STT	Tên ngành	Mã ngành
43.	<b>Sản xuất các cấu kiện kim loại</b> (không hoạt động tại trụ sở).	2511
44.	<b>Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu</b> (không hoạt động tại trụ sở).	2599
45.	<b>Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu.</b>	8699
46.	<b>Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh.</b> Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh, bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm: hàng lưu niệm là sách, báo, tạp chí chuyên ngành và các xuất bản phẩm định kỳ, các vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu)	4773
47.	<b>Sản xuất điện.</b>	3511
48.	<b>Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.</b> Chi tiết: Tổ chức dịch vụ hướng dẫn tham quan hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả - Cổ Mã, hầm đường bộ Cù Mông, hầm Phú Gia - Phước Tượng, Đoạn 37km QL 1 BOT Đèo Cả - Khánh Hòa và Hợp phần 1 QL1 đoạn Bắc Giang - Lạng Sơn.	7990
49.	<b>Xây dựng công trình chế biến, chế tạo.</b>	4293
50.	<b>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.</b>	4299
51.	<b>Xây dựng công trình đường bộ.</b> Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ; Sửa chữa các công trình giao thông. Thi công sơn mặt đường bằng công nghệ sơn dẻo nhiệt phản quang.	4212
52.	<b>Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt.</b>	8129
53.	<b>Bán lẻ ô tô con (loại 09 chỗ ngồi trở xuống).</b>	4512
54.	<b>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí.</b>	4322
55.	<b>Xây dựng công trình công ích khác.</b>	4229
56.	<b>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.</b>	7730



STT	Tên ngành	Mã ngành
57.	<b>Xây dựng công trình khai khoáng.</b>	4292
58.	<b>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ</b> Chi tiết: Hoạt động thu phí, thu cước đường bộ, quản lý khai thác, bảo trì, duy tu bảo dưỡng các công trình hầm đường bộ, đường cao tốc, các tuyến quốc lộ và các công trình hạ tầng giao thông khác; Đảm bảo giao thông khi có thiên tai địch họa xảy ra trên địa bàn được giao, trừ hóa lỏng khí để vận chuyển. Không bao gồm: các loại hình dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép cung ứng theo quy định của pháp luật.	5225 (chính)
59.	<b>Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí</b> (trừ các hoạt động Nhà nước cấm).	9000
60.	<b>Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng</b> Chi tiết: Sản xuất vật tư, thiết bị viễn thông (không hoạt động tại trụ sở).	2640
61.	<b>Công thông tin</b> (trừ thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí).	6312
62.	<b>Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan.</b>	6311
63.	<b>Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác.</b> Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống).	4511
64.	<b>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</b> Chi tiết: Ủy thác xuất nhập khẩu, nghiên cứu chuyển giao công nghệ và sản xuất phần mềm công nghệ tin học viễn thông; Khai thuế hải quan.	8299
65.	<b>Cung ứng và quản lý nguồn lao động</b> Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước.	7830
66.	<b>Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm</b> (không bao gồm cho thuê lại lao động, môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài).	7810
67.	<b>Bán buôn kim loại và quặng kim loại.</b> Chi tiết: Bán buôn sắt, thép.	4662
68.	<b>Xây dựng nhà ở.</b> Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.	4101

STT	Tên ngành	Mã ngành
69.	<b>Xây dựng nhà không để ở.</b> Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.	4102
70.	<b>Xây dựng công trình điện.</b> (không bao gồm hoạt động xây dựng Thủy điện đa mục tiêu và Điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4221
71.	<b>Xây dựng công trình cấp, thoát nước.</b>	4222
72.	<b>Xây dựng công trình đường sắt.</b>	4211
73.	<b>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt.</b> (không bao gồm hoạt động quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư)	5221
74.	<b>Xây dựng công trình thủy.</b>	4291
75.	<b>Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc.</b>	4223
76.	<b>Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao.</b> Chi tiết: Sản xuất cấu kiện bê tông, cốt thép cho xây dựng.	2395
77.	<b>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.</b> Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng - hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình (báo cáo nghiên cứu khả thi). Tư vấn: Lập hồ sơ mời thầu, lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất. Thiết kế các loại công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế công trình giao thông (cầu, đường bộ). Thiết kế kiến trúc công trình. Thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế điện công trình (đường dây trạm và trạm biến áp đến 110KV, hệ thống điện chiếu sáng). Thiết kế điện nước trong công trình. Thiết kế công trình thủy lợi. Thiết kế thông gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí công trình xây dựng. Khảo sát địa chất công trình. Khảo sát địa hình công trình. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình). Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi và thủy điện. Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông (cầu, đường bộ). Giám sát xây dựng và hoàn thiện các công trình dân dụng và công nghiệp. Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35KV trở xuống. Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35KV trở xuống. Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất. Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng. Thiết kế thông gió, điều hòa không khí. Thiết kế lắp đặt hệ thống thiết bị điện, công trình đường dây TBA đến	7110



STT	Tên ngành	Mã ngành
	220KV. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình dân dụng công nghiệp. Giám sát lắp đặt thiết bị công trình điện dân dụng và công nghiệp. Tư vấn thẩm tra thiết kế hệ thống điện, công trình dân dụng, thiết kế thông gió, điều hòa không khí, thiết kế lắp đặt hệ thống điện công trình giao thông, thiết kế lắp đặt thiết bị điện, công trình đường dây và trạm biến áp đến 220KV (tư vấn thẩm tra trong phạm vi ngành nghề thiết kế đã đăng ký). Thẩm tra thiết kế công trình giao thông (hầm, cầu, đường bộ, công trình an toàn giao thông). Hoạt động tư vấn lắp đặt hệ thống công trình phòng cháy và chữa cháy. Thiết kế hệ thống công trình phòng cháy và chữa cháy.	
78.	<b>Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn.</b>	8020
79.	<b>Kiểm tra và phân tích kỹ thuật.</b> Chi tiết: Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, bao gồm thí nghiệm đất xây dựng, thí nghiệm nước dùng trong xây dựng, thí nghiệm vật liệu xây dựng, thí nghiệm cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thí nghiệm kết cấu công trình xây dựng.	7120
80.	<b>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu.</b> Chi tiết: Hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động, huấn luyện an toàn phòng cháy chữa cháy; Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929 bao gồm đào tạo ngoại ngữ); đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; dạy kỹ năng đàm thoại.	8559
81.	<b>Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp.</b> Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ phòng cháy chữa cháy.	8110
82.	<b>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu.</b> Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ, bao gồm: Môi giới chuyển giao công nghệ; Tư vấn chuyển giao công nghệ; Đánh giá công nghệ; Xúc tiến chuyển giao công nghệ; Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.	7490
83.	<b>Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét.</b> (không hoạt động tại trụ sở).	2392
84.	<b>Sản xuất đồ gỗ xây dựng.</b> (không hoạt động tại trụ sở và gỗ có nguồn gốc hợp pháp).	1622
85.	<b>Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh.</b> Chi tiết: Sản xuất đồ nhựa cho xây dựng: cửa nhựa, cửa sổ, khung mảnh, rèm, ván chân tường, bể hồ chứa nhân tạo, sàn tường hoặc tấm phủ trần dạng cuộn hoặc dạng tấm, đồ thiết bị vệ sinh bằng nhựa như bể bơi plastic,	2013

STT	Tên ngành	Mã ngành
	vòi tắm, chậu tắm, chậu rửa mặt (không hoạt động tại trụ sở).	
86.	<b>Hoạt động chiếu phim.</b>	5914
87.	<b>Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu.</b> Chi tiết: Khai thác đất đồi, các loại khoáng sản khác do cơ quan có thẩm quyền cấp phép, không bao gồm: khoáng sản cấm khai thác theo quy định của pháp luật.	0899
88.	<b>Đào tạo sơ cấp.</b> Chi tiết: các dịch vụ giáo dục cao hơn (CPC 923); Các dịch vụ giáo dục người lớn chưa được phân vào bất kỳ tiểu mục nào (CPC 924); Dạy nghề.	8531
89.	<b>Đào tạo trung cấp.</b> Chi tiết: các dịch vụ giáo dục cao hơn (CPC 923); Các dịch vụ giáo dục người lớn chưa được phân vào bất kỳ tiểu mục nào (CPC 924); Dạy nghề (không hoạt động tại trụ sở)	8532
90.	<b>Đào tạo cao đẳng.</b> Chi tiết: các dịch vụ giáo dục cao hơn (CPC 923); Các dịch vụ giáo dục người lớn chưa được phân vào bất kỳ tiểu mục nào (CPC 924); Dạy nghề (không hoạt động tại trụ sở)	8533
91.	<b>Dịch vụ hỗ trợ giáo dục.</b> Chi tiết: Tư vấn giáo dục, Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560



Số: 08/2025/TTr-HĐQT

TP. Đà Nẵng, ngày 03 tháng 4 năm 2025

## TỜ TRÌNH

V/v bầu Kiểm soát viên Công ty (nhiệm kỳ 2025 - 2030)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán và các quy định liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (Điều lệ).

Căn cứ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty hiện hành, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 xem xét thông qua nội dung về bầu thay thế Kiểm soát viên của Công ty do đã hết nhiệm kỳ hoạt động, như sau:

### 1. Về việc bầu thay thế Kiểm soát viên của Công ty:

- Số lượng Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ 05 (năm) năm theo quy định tại Điều lệ Công ty: 01 (một) người, cụ thể là bà Cam Thị Minh Hải (nhiệm kỳ 2020 - 2025).
- Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên bầu mới: 05 (năm) năm (2025 - 2030).
- Số lượng Kiểm soát viên cần bầu tại Đại hội: 01 (một) người.
- Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên được bầu: Kiểm soát viên được bầu phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.

### 2. Lập danh sách ứng cử viên bầu cử

Danh sách ứng cử viên để ĐHĐCĐ xem xét bầu làm Kiểm soát viên được tập hợp từ các cá nhân có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ đề cử theo quy định được Cổ đông/nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên đề cử và/hoặc được Ban Kiểm soát đương nhiệm, Cổ đông khác đề cử, và được công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc Đại hội để Cổ đông có thể tìm hiểu trước khi bỏ phiếu.

Nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và đáp ứng thực tiễn hoạt động của HHV trong thời gian đến, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua nội dung bầu Kiểm soát viên như trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP HĐQT, hồ sơ ĐH.



Số: 09/2025/TB-HĐQT

TP. Đà Nẵng, ngày 03 tháng 4 năm 2025

### **THÔNG BÁO**

Về việc đề cử, ứng cử ứng viên bầu làm Kiểm soát viên  
Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cà (nhiệm kỳ 2025 - 2030)

Kính gửi: Quý Cổ đông,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 (Luật Doanh nghiệp) và Điều lệ, Quy chế của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cà (Công ty/HHV), Hội đồng quản trị (HĐQT) HHV trân trọng thông báo về việc đề cử, ứng cử ứng viên để Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 xem xét bầu làm Kiểm soát viên Công ty (nhiệm kỳ 2025 - 2030), như sau:

#### **I. SỐ LƯỢNG, NHIỆM KỲ, TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA KIỂM SOÁT VIÊN CẦN BẦU**

1. Số lượng Kiểm soát viên cần bầu thay thế: **01 (một) Kiểm soát viên.**
2. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên cần bầu: 05 năm (2025 - 2030)
3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên HHV:
  - (a) Không thuộc các trường hợp bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - (b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của HHV;
  - (c) Không phải là người có quan hệ gia đình của Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của HHV và công ty mẹ (Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cà);
  - (d) Không phải là người quản lý của HHV; không nhất thiết phải là Cổ đông hoặc người lao động của HHV;
  - (e) Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của HHV;
  - (f) Không được là thành viên hay nhân viên của Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của HHV trong 03 (ba) năm liền trước đó;
  - (g) Không phải là người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn của Nhà nước tại công ty mẹ (Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cà) và tại HHV;
  - (h) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ HHV.

#### **II. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ ỨNG VIÊN BẦU LÀM KIỂM SOÁT VIÊN HHV**

##### **1. Quyền đề cử, ứng cử ứng viên**

- (a) Cổ đông/nhóm Cổ đông (theo danh sách chốt tại ngày đăng ký cuối cùng 20/3/2025) sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên có



quyền đề cử ứng viên bầu làm Kiểm soát viên (nhiệm kỳ 2025 - 2030), nếu xét thấy ứng viên đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện nêu ở mục I Thông báo này.

- (b) Việc hợp thành nhóm Cổ đông phải được thông báo cho Ban Tổ chức Đại hội trước khi thực hiện đề cử; đồng thời, phải thông báo cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội. Số lượng ứng viên tối đa do Cổ đông/nhóm Cổ đông được quyền đề cử theo quy định tại Điều lệ HHV như sau:

STT	Tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của Cổ đông/nhóm Cổ đông (*)	Số lượng ứng viên tối đa được quyền đề cử, ứng cử
1	Từ 05% đến dưới 10%	01
2	Từ 10% đến dưới 30%	02
3	Từ 30% đến dưới 40%	03
4	Từ 40% đến dưới 50%	04
5	Từ 50% đến dưới 60%	05
6	Từ 60% đến dưới 70%	06
7	Từ 70% đến dưới 80%	07
8	Từ 80% trở lên	08

(\*) Tổng số cổ phần phổ thông của HHV tại thời điểm tổ chức ĐHDCĐ thường niên năm 2025 là 432.255.528 cổ phần)

## 2. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử:

- (a) Hồ sơ đề cử, ứng cử ứng viên gồm:

- Văn bản đề cử ứng viên bầu làm Kiểm soát viên (theo mẫu);
- Bản cung cấp thông tin do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao hợp lệ Giấy Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân còn hiệu lực hợp pháp khác của ứng viên;
- Bản sao hợp lệ của các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận về trình độ chuyên môn của ứng viên (nếu có);
- Văn bản ủy quyền hợp pháp hoặc Biên bản họp nhóm Cổ đông (đầy đủ thông tin về các Cổ đông tham gia đề cử, số lượng cổ phần sở hữu của từng Cổ đông, nội dung đề cử và chữ ký (và đóng dấu nếu có) của các Cổ đông tham gia nhóm đề cử) trong trường hợp các Cổ đông hợp thành nhóm để đề cử ứng viên.

- (b) Hồ sơ ứng viên phải lập bằng tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật.

- (c) Biểu mẫu liên quan đến hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử ứng viên được công bố và đăng tải đầy đủ trên website của Công ty tại địa chỉ: <https://www.hhv.com.vn> và Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến tại địa chỉ: <https://www.AGM2025.hhv.com.vn>.

### 3. Thời hạn và địa chỉ nhận hồ sơ đề cử, ứng cử

Quý Cổ đông vui lòng gửi bản gốc hồ sơ đề cử, ứng cử ứng viên về trụ sở chính của Công ty chậm nhất đến **12 giờ 00 ngày 14/4/2025 (theo giờ Việt Nam)** theo liên hệ sau:

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

Địa chỉ: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Người nhận: Trần Tấn Huy - Điện thoại: 0903 673 684.

Hội đồng quản trị sẽ tổng hợp lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định để đưa vào Danh sách ứng cử viên trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua trước khi tiến hành bầu cử chính thức tại kỳ họp.

Trân trọng./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VP HĐQT; hồ sơ Đại hội.





**ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN**

**Bầu làm Kiểm soát viên Công ty cổ phần Đầu tư  
Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (nhiệm kỳ 2025 - 2030)**

\*\*\*

Kính gửi: **Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.**

Tên Cổ đông (đại diện nhóm cổ đông):.....

Số CCCD/Hộ chiếu/Giấy CNĐK doanh nghiệp/Mã số NĐTNN:.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Người đại diện của Cổ đông là tổ chức (nếu có):.....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại:..... Fax: ..... Email:.....

Tổng số cổ phần sở hữu (tại ngày ĐKCC 20/3/2025): ..... cổ phần, chiếm tỉ lệ .....% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.

Căn cứ quy định của pháp luật, Điều lệ và Thông báo số 09/2025/TB-HĐQT ngày 03/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc đề cử, ứng cử ứng viên bầu làm Kiểm soát viên (nhiệm kỳ 2025 - 2030); Tôi/Chúng tôi đồng ý đề cử (các) cá nhân có tên dưới đây làm ứng viên để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét bầu làm Kiểm soát viên Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (nhiệm kỳ 2025 - 2030), như sau:

STT	Họ tên ứng viên	Ghi chú
1	Ông/Bà:.....	.....
...	Ông/Bà:.....	.....

(Đính kèm theo Bản cung cấp thông tin (theo mẫu) và văn bằng, hồ sơ tài liệu khác của ứng viên theo văn bản đề cử này. Trường hợp nhóm Cổ đông đề cử cần gửi kèm theo Văn bản ủy quyền hợp pháp hoặc Biên bản họp nhóm Cổ đông tham gia đề cử).

**Tôi/Chúng tôi cam kết:**

- Ứng viên đề cử nêu trên đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ HHV để được bầu làm Kiểm soát viên của Công ty.

- Đáp ứng đủ điều kiện để đề cử ứng viên theo quy định và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

- Đồng ý để Công ty công bố công khai thông tin liên quan đến ứng viên đề cử theo quy định pháp luật để Đại hội đồng cổ đông tìm hiểu trước khi bỏ phiếu bầu cử.

Trân trọng!

**CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**  
(Ứng viên bầu làm Kiểm soát viên Công ty cổ phần Đầu tư  
Hạ tầng Giao thông Đèo Cả nhiệm kỳ 2025 - 2030)

1. Họ và tên: ..... 2. Giới tính:.....  
3. Ngày, tháng, năm sinh:..... 4. Quốc tịch:..... 5. Dân tộc:.....  
6. Nơi sinh: .....  
7. Căn cước công dân/Hộ chiếu số: ..... Ngày cấp:...../...../.....  
Nơi cấp:.....  
8. Địa chỉ thường trú: .....  
9. Điện thoại liên lạc: ..... 10. Địa chỉ email (nếu có):.....  
11. Trình độ chuyên môn: .....  
12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV) (nếu có): .....  
13. *Quá trình công tác, chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:*

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
..... ..... .....	..... ..... .....	..... ..... .....
..... ..... .....	..... ..... .....	..... ..... .....
..... ..... .....	..... ..... .....	..... ..... .....

14. Số cổ phiếu HHV nắm giữ tại thời điểm ngày ...../...../..... (nếu có): ....., chiếm .....% vốn điều lệ. Trong đó:  
- Đại diện sở hữu: ..... cổ phiếu, chiếm .....% vốn điều lệ;  
- Cá nhân sở hữu: ..... cổ phiếu, chiếm ..... % vốn điều lệ.  
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có):.....



16. **Danh sách người có liên quan của người khai:** (Theo quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 1 Điều lệ HHV hiện hành)

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Chức vụ nắm giữ tại HHV	Số Căn cước công dân/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng cổ phiếu HHV nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (nếu có)	Mối quan hệ với người khai
.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....

17. Lợi ích liên quan đối với HHV (nếu có): .....

.....

18. Quyền lợi mâu thuẫn với HHV (nếu có):.....

.....

19. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):.....

.....

**Tôi cam kết:**

- Các thông tin, nội dung kê khai tại bản Cung cấp thông tin này là hoàn toàn trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc kê khai này;
- Không vi phạm các quy định về đề cử, ứng cử Kiểm soát viên theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành;
- Thực hiện nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, quy định của Công ty và vì lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty và Cổ đông nếu trúng cử làm Kiểm soát viên (nhiệm kỳ 2025 - 2030);
- Đồng ý cho Công ty công bố công khai những thông tin, nội dung trong bản Cung cấp thông tin này theo quy định để Đại hội đồng cổ đông tìm hiểu trước khi bỏ phiếu bầu cử./.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2025

**Người khai**

(ký, ghi rõ họ tên)



**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Điều lệ);
- Căn cứ Biên bản cuộc họp thường niên số 01/2025/BB-ĐHĐCĐ ngày .../.../2025 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV),

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty năm 2024, kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và các nội dung liên quan đến hoạt động phát triển sản xuất, kinh doanh của Công ty theo Báo cáo số 327/2025/BC-HHV ngày 30/3/2025 của Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD).

**Điều 2.** Phê duyệt Báo cáo số 04/2025/BC-HĐQT ngày 03/4/2025 của Hội đồng quản trị (HĐQT) về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025 và mức thù lao năm 2025 chi trả cho Thành viên HĐQT.

**Điều 3.** Phê duyệt Báo cáo số 01/2025/BC-BKS ngày 03/4/2025 của Ban Kiểm soát (BKS) về đánh giá kết quả hoạt động của Công ty, HĐQT, Ban TGD, BKS năm 2024 và trình phê duyệt mức thù lao chi trả cho Kiểm soát viên năm 2025.

**Điều 4.** Phê duyệt mức thù lao chi trả cho Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên năm 2025 theo Báo cáo số 04/2025/BC-HĐQT ngày 03/4/2025 của HĐQT và Báo cáo số 01/2025/BC-BKS ngày 03/4/2025 của BKS, như sau:

- Mức thù lao chi trả cho Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên Công ty năm 2025:

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)
<b>I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		
1	Chủ tịch HĐQT	30.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	20.000.000
3	Thành viên HĐQT	15.000.000



STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)
<b>II. BAN KIỂM SOÁT</b>		
1	Trưởng BKS	15.000.000
2	Kiểm soát viên	7.000.000

2. Thống nhất thông qua phương thức chi trả thù lao năm 2025 như sau:

- a) Thực hiện tạm ứng hàng tháng bằng **80%** (tám mươi phần trăm) mức thù lao mỗi tháng theo mức thù lao đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại Điều này. Số thù lao còn lại được quyết toán, chi trả trong vòng tối đa 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính 2025.
- b) Giao HĐQT triển khai thực hiện việc chi trả thù lao năm 2025 trong phạm vi mức thù lao đã được phê duyệt. Tổng giá trị thù lao chi trả cho Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên Công ty năm 2025 phải được tổng hợp và báo cáo ĐHĐCĐ vào kỳ họp thường niên năm 2026 theo đúng quy định.

**Điều 5.** Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) kiểm toán theo Tờ trình số 02/2025/TTr-HĐQT ngày 03/4/2025 của HĐQT.

**Điều 6.** Phê duyệt Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng liên quan đến sự kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng từ ngày kết thúc đợt phát hành đến ngày 13/3/2025 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 02/2025/TTr-HĐQT ngày 03/4/2025 của HĐQT.

**Điều 7.** Thông qua các nội dung liên quan đến việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025 theo Tờ trình số 02/2025/TTr-BKS ngày 03/4/2025 của BKS, như sau:

1. Đơn vị kiểm toán độc lập được lựa chọn để cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính và các báo cáo khác của Công ty phát hành trong năm 2025 phải đáp ứng các điều kiện sau đây:
  - a) Là Công ty kiểm toán độc lập, có uy tín, được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, công ty niêm yết;
  - b) Là đơn vị có đội ngũ chuyên gia và Kiểm toán viên có trình độ, nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán các báo cáo tài chính theo các chuẩn mực quy định;
  - c) Không có xung đột, mâu thuẫn về lợi ích khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty;
  - d) Đáp ứng được yêu cầu về chất lượng và tiến độ kiểm toán Báo cáo tài chính theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và pháp luật liên quan;
  - e) Có mức phí dịch vụ phù hợp và cạnh tranh.
2. Phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025 là một trong ba Công ty kiểm toán trong danh sách sau đây:



- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (IAV);
  - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO (ASCO);
  - Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS).
3. Trong trường hợp cần thiết vì lợi ích hợp pháp của Công ty, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT được quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập khác (ngoài danh sách đã được phê duyệt tại khoản 2 Điều này) nhưng phải đáp ứng các tiêu chí lựa chọn nêu tại khoản 1 Điều này và tuân thủ các điều kiện khác theo quy định pháp luật.

**Điều 8.** Phê duyệt kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty và các nội dung liên quan theo Tờ trình số 05/2025/TTr-HĐQT ngày 03/4/2025 của HĐQT.

**Điều 9.** Thông qua sửa đổi, bổ sung nội dung một số điều của Điều lệ Công ty và phê duyệt toàn văn dự thảo Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) mới theo Tờ trình số 07/2025/TTr-HĐQT ngày 03/4/2025 của HĐQT. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) có hiệu lực kể từ ngày được thông qua theo Nghị quyết này. Giao Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty tiến hành các thủ tục cần thiết để ban hành Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) mới đã được phê duyệt tại Điều này.

**Điều 10.** Thông qua các nội dung liên quan đến việc bầu cử Kiểm soát viên mới để thay thế cho Kiểm soát viên Công ty đã hết nhiệm kỳ hoạt động, như sau:

1. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên bầu mới là: 05 (năm) năm (2025 - 2030).
2. Số lượng Kiểm soát viên cần bầu là: 01 (một) người.
3. Phê duyệt kết quả bầu cử tại Đại hội như sau: Ông/bà: .....  
đã trúng cử làm Kiểm soát viên Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả nhiệm kỳ 2025 - 2030.

**Điều 11.** Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 11;
- CBTT;
- Lưu: VP HĐQT; hồ sơ ĐH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Hồ Minh Hoàng**







**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

Số: 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Đà Nẵng, ngày .... tháng .... năm 2025

**DỰ THẢO**

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024  
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Điều lệ);
- Xét Tờ trình số 03/2025/TTr-HĐQT ngày 03/4/2025 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV) về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp thường niên số 01/2025/BB-ĐHĐCĐ ngày .../.../2025 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty.

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 của Công ty, như sau:

1. Trích Quỹ đầu tư phát triển dự án của Công ty: **5.000.000.000 đồng** (tương đương 2,53% Lợi nhuận sau thuế theo Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã kiểm toán của Công ty mẹ).
2. Chi trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu: **236.877.760.000 đồng** (05% vốn điều lệ sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; tương đương 60,41% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã kiểm toán của Công ty mẹ và 21,21% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán).

**Điều 2.** Phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 theo Tờ trình số 03/2025/TTr-HĐQT ngày 03/4/2025 của HĐQT Công ty, cụ thể như sau:

1. Tên tổ chức phát hành: **Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.**
2. Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông.**
3. Mã chứng khoán: **HHV**
4. Mệnh giá cổ phiếu: **10.000 đồng/cổ phiếu.**

5. **Vốn điều lệ của Công ty dự kiến tại thời điểm chi trả cổ tức (sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024 của ĐHĐCĐ): 4.737.555.280.000 đồng (Bằng chữ: Bốn nghìn bảy trăm ba mươi bảy tỷ, năm trăm năm mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).**
6. **Số lượng cổ phiếu dự kiến đang lưu hành tại thời điểm chi trả cổ tức (sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024 của ĐHĐCĐ): 473.755.528 cổ phiếu (Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn, năm trăm hai mươi tám cổ phiếu).**
7. **Số lượng cổ phiếu quỹ: Không có.**
8. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 23.687.776 cổ phiếu (Bằng chữ: Hai mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn, bảy trăm bảy mươi sáu cổ phiếu).**
9. **Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá tối đa: 236.877.760.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi sáu tỷ, tám trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).**
10. **Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 4.974.433.040.000 đồng (Bằng chữ: Bốn nghìn chín trăm bảy mươi bốn tỷ, bốn trăm ba mươi ba triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng).**
11. **Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.**
12. **Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành/Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 05% (năm phần trăm)**
13. **Tỷ lệ thực hiện quyền: 20:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền, Cổ đông sở hữu 20 quyền sẽ nhận thêm 01 cổ phiếu mới).**
14. **Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2025, sau khi nhận được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN).**
15. **Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp theo quy định.**
16. **Nguồn vốn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã kiểm toán của Công ty.**
17. **Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.  
*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 50 (năm mươi) cổ phiếu, khi đó Cổ đông A sẽ nhận cổ tức tương ứng là 2,5 cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ tức trả bằng cổ phiếu của Cổ đông Nguyễn Văn A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 2 (hai) cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,5 cổ phiếu ở hàng thập phân sẽ bị hủy.***
18. **Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ đông không được chuyển nhượng quyền cho Bên thứ ba. Các Cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ tức trả bằng cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu được nhận thêm này không bị hạn chế chuyển nhượng.**
19. **Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024.**
20. **ĐHĐCĐ giao cho HĐQT thực hiện các thủ tục, công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 như sau:**





- a) Thực hiện các thủ tục, trình tự, hồ sơ, bao gồm cả việc xây dựng phương án chi tiết, bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế và ký các văn bản, hồ sơ pháp lý có liên quan để thực hiện phương án phát hành hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty.
- b) Lựa chọn thời điểm phát hành, xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung (nếu có) hồ sơ phát hành cổ phiếu để nộp cho Cơ quan có thẩm quyền đảm bảo đúng quy định pháp luật;
- c) Quyết định thời điểm chốt danh sách Cổ đông để thực hiện quyền, các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai phương án phát hành và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định;
- d) Thực hiện các thủ tục đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với các ngành nghề mà Công ty đăng ký kinh doanh;
- e) Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định tại Cơ quan đăng ký kinh doanh để thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ tương ứng với kết quả sau khi hoàn thành đợt phát hành;
- f) Thực hiện sửa đổi, bổ sung, cập nhật các điều khoản có liên quan trong Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ, số cổ phiếu mới sau khi hoàn tất đợt phát hành và thông báo, công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật;
- g) Thực hiện các thủ tục để đăng ký lưu ký bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được ĐHĐCĐ phê duyệt đảm bảo đúng theo quy định pháp luật;
- h) Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền/giao cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện toàn bộ hoặc một hoặc một số công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại Nghị quyết này.

**Điều 3.** Phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 theo Tờ trình số 03/2025/TTr-HĐQT ngày 03/4/2025 của HĐQT, như sau:

1. Phê duyệt phương án chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu với tỷ lệ chi trả dự kiến là **05%** (năm phần trăm) theo mệnh giá cổ phần nhưng đảm bảo không cao hơn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã kiểm toán của Công ty mẹ.
2. Thông qua chủ trương tạm ứng cổ tức năm 2025 và ủy quyền cho HĐQT được toàn quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2025, bao gồm việc thực hiện hoặc không thực hiện tạm ứng cổ tức, mức tạm ứng cổ tức, thời gian, phương thức chi trả và các vấn đề khác liên quan đến việc tạm ứng cổ tức cho Cổ đông căn cứ trên cơ sở kết quả kinh doanh, kế hoạch kinh doanh của Công ty tại từng thời điểm và đảm bảo tối ưu hóa dòng tiền của Công ty.
3. Đối với phần lợi nhuận còn lại, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định và tiến hành trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ Công ty để đảm bảo sử dụng hiệu quả phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm tiếp theo.



**Điều 4.** Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 4;
- CBTT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VP HĐQT; hồ sơ ĐH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Hồ Minh Hoàng**







Số: 03/2025/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Đà Nẵng, ngày .... tháng .... năm 2025

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**VỀ VIỆC THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Điều lệ);
- Xét Tờ trình số 06/2025/TTr-HĐQT ngày 03/4/2025 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV) về việc phê duyệt Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp thường niên số 01/2025/BB-ĐHĐCĐ ngày .../.../2025 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất hủy bỏ Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024.

**Điều 2.** Phê duyệt Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu theo Tờ trình số 06/2025/TTr-HĐQT ngày 03/4/2025 của HĐQT Công ty, như sau:

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.
2. Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.
3. Mã chứng khoán: **HHV**
4. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu.
6. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến tại thời điểm phát hành (\*) : **497.443.304 cổ phiếu (Bốn trăm chín mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, ba trăm lẻ bốn cổ phiếu)**

(\*) Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến sau khi Công ty kết thúc đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024 của ĐHĐCĐ về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày .../.../2025 của ĐHĐCĐ về việc thông qua phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.

7. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: **49.744.330 cổ phiếu** (Bốn mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, ba trăm ba mươi cổ phiếu)
8. Tổng trị giá phát hành dự kiến theo mệnh giá tối đa: **497.443.300.000 đồng** (Bốn trăm chín mươi bảy tỷ, bốn trăm bốn mươi ba triệu, ba trăm nghìn đồng)
9. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu dự kiến tại thời điểm phát hành) dự kiến tối đa: **10%** (Mười phần trăm).
10. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành thành công: **5.471.876.340.000 đồng** (Năm nghìn bốn trăm bảy mươi một tỷ, tám trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng)
11. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu, bao gồm Cổ đông trong nước và Cổ đông nước ngoài có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu.
12. Phương thức chào bán: Chào bán cho Cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
13. Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến: **10:1** (Cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền, cứ 10 quyền sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới).

Trong trường hợp tổng số lượng cổ phiếu dự kiến tại thời điểm phát hành (tại khoản 6 Điều này) thực tế có sự khác biệt so với Nghị quyết này, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được điều chỉnh tỷ lệ phát hành và tỷ lệ thực hiện quyền phù hợp (tương đương Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa (tại khoản 7 Điều này)/Tổng số lượng cổ phiếu tại thời điểm phát hành).

14. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán thêm cho Cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
15. Giá chào bán dự kiến: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được quyết định mức giá phát hành cho Cổ đông hiện hữu phù hợp và không thấp hơn mệnh giá của cổ phiếu.
16. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho một hoặc nhiều cá nhân/tổ chức khác, Bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng quyền cho Bên thứ ba.  
Các Cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.
17. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho Cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 175 (một trăm bảy mươi lăm) cổ phiếu, khi đó Cổ đông A sẽ được hưởng 175 quyền mua, tương đương được quyền mua thêm 17,5 cổ phiếu mới. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của Cổ đông Nguyễn Văn A được quyền mua thêm sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 17 (mười bảy) cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,5 cổ phiếu ở hàng thập phân sẽ bị hủy.

18. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến:

Trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến do Cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư không thực hiện quyền mua (nếu có), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được:





- a) Lựa chọn bán cho đối tượng khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu. Việc phân phối cổ phiếu không chào bán hết phải đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật;
- b) Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho Cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng với thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định pháp luật;
- c) Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này bị huỷ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

19. Thời gian dự kiến thực hiện: Sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

20. Mức độ pha loãng cổ phiếu sau đợt phát hành

Việc phát hành thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu sẽ có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- a) Pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)
- b) Pha loãng Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS)
- c) Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết
- d) Pha loãng giá giao dịch cổ phiếu, cụ thể:

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{\text{PR}(t-1) + I_1 * \text{PR}}{1 + I_1}$$

Trong đó:

- **PR(t-1)** là Giá giao dịch của cổ phiếu Công ty ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền.
- **PR** là Giá phát hành thêm cho Cổ đông hiện hữu.
- **I<sub>1</sub>** là Tỷ lệ vốn tăng.

21. Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến tối thiểu: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

22. Mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho Cổ đông hiện hữu:

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho Cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh và chi trả các khoản công nợ của Công ty, dự kiến như sau:

STT	Hình thức sử dụng vốn	Giá trị vốn sử dụng dự kiến (triệu đồng)	Thời gian sử dụng vốn dự kiến
1	Thanh toán tiền nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Cao tốc - Cam Lâm Vĩnh Hào và cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng ICV Việt Nam cho Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	495.400	Năm 2025 - 2026
2	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, tài sản cố định khác để phục vụ hoạt động của Công ty	2.043,3	
<b>Tổng cộng</b>		<b>497.443,3</b>	

Nguồn vốn phân bổ cho mỗi mục đích nêu trên có thể được thay đổi, điều chỉnh/luân chuyển linh động trong các hoạt động, mục đích sử dụng vốn của Công ty để phù hợp với tình hình tại thời điểm phát hành. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng và quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết và/hoặc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm phát hành, thời điểm sử dụng vốn tăng thêm đảm bảo đúng theo quy định pháp luật.

23. Cổ phiếu được chào bán thành công theo phương án phát hành sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định pháp luật..
24. Công ty cam kết không thực hiện mua lại cổ phiếu của chính mình trong quá trình chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu.
25. Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án chào bán chi tiết đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài đúng theo Điều lệ Công ty và tuân thủ quy định pháp luật.

**Điều 3.** Thống nhất ủy quyền và giao cho HĐQT tổ chức thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các thủ tục, công việc sau đây:

1. Thực hiện các thủ tục, công việc cụ thể để triển khai phương án phát hành đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành.
2. Quyết định giá phát hành cụ thể của toàn bộ số cổ phiếu nêu trên đảm bảo nguyên tắc theo quy định tại Phương án phát hành đã được thông qua tại Nghị quyết này.
3. Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện việc phát hành; quyết định điều chỉnh tỷ lệ thực hiện chào bán cụ thể tại thời điểm phát hành (nếu có phát sinh).
4. Xây dựng và quyết định Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty tại thời điểm phát hành; cân đối và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn huy động được từ đợt phát hành phù hợp với tình hình thực tế;
5. Chỉ đạo triển khai Phương án phát hành;



6. Thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông cho việc phát hành, quyết định phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết do Cổ đông hiện hữu, nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua (nếu có);
7. Lựa chọn và quyết định chọn tổ chức tư vấn phát hành/Công ty chứng khoán tư vấn cho Công ty trong đợt phát hành;
8. Quyết định việc có hoặc không sử dụng bảo lãnh phát hành; lựa chọn và quyết định tổ chức/Công ty chứng khoán bảo lãnh phát hành cho đợt chào bán.
9. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ, cổ phần mới tăng thêm theo kết quả thực tế của việc phát hành tăng vốn điều lệ;
10. Triển khai và phê duyệt các hồ sơ cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký thay đổi niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE);
11. Thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
12. Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để phát hành tăng vốn điều lệ Công ty theo phương án được ĐHĐCĐ Công ty phê duyệt đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật;
13. Chỉ đạo, kiểm soát, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nội dung nêu trên;
14. Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền/giao cho Tổng Giám đốc để thực hiện toàn bộ, một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

**Điều 4.** Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CBTT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VP HĐQT; hồ sơ Đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Hồ Minh Hoàng**

“Kính gửi Quý Ông/Bà”